

**CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN – ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ -  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC**

— ố-ố —

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
của cơ sở “Đài hóa thân Hoàn Vũ – Phúc Lạc Viên”  
(Giai đoạn 1) tại phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa

*Thanh Hóa, tháng 03 năm 2026*

CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN – ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ -  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
của cơ sở “Đài hóa thân Hoàn Vũ – Phúc Lạc Viên”  
(Giai đoạn 1) tại phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa

**CHỦ CƠ SỞ**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



*Cao Thị Minh*

Thanh Hóa, tháng 3 năm 2026

## MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	i
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT .....	v
DANH MỤC CÁC BẢNG, CÁC HÌNH VẼ .....	vi
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ.....	vii
Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	1
1. Tên chủ cơ sở.....	1
2. Tên cơ sở .....	1
2.1. Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án.....	4
2.2. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	4
2.3. Quy mô của cơ sở theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công.....	5
2.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường ..	6
2.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.....	6
2.6. Phân nhóm dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường .....	6
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở.....	6
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở.....	6
3.2. Quy trình hoạt động của cơ sở.....	6
3.3. Sản phẩm của cơ sở .....	10
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.....	11
4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng của cơ sở .....	11
4.1.1. Nhu cầu về sử dụng lao động .....	11
4.1.2. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng tại cơ sở .....	11
4.1.3. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu .....	12
4.1.4. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu .....	12
4.1.5. Nhu cầu về thực phẩm .....	13
4.1.6. Nhu cầu sử dụng hóa chất.....	13
4.2. Nhu cầu sử dụng điện, nước của cơ sở.....	14
4.2.1. Nhu cầu sử dụng điện .....	14
4.2.2. Nhu cầu sử dụng nước.....	14
5. Đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất phải nêu rõ: điều kiện kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất phế liệu. ....	16
6. Các công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải và công trình bảo vệ môi trường còn tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.....	16
7. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở.....	16
7.1. Tổng vốn đầu tư.....	16
7.2. Khối lượng và quy mô các hạng mục công trình .....	16
7.3. Tổ chức quản lý và thực hiện .....	19
Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	20

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường, khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.....	20
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	20
<b>Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>22</b>
1. Công trình, biện pháp thu gom, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải .....	22
1.1. Thu gom, thoát nước mưa .....	22
1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	23
1.3. Xử lý nước thải .....	25
1.3.1. Công trình bể tự hoại .....	26
1.3.2. Công trình bể tách dầu mỡ.....	27
1.3.3. Công trình bể khử trùng.....	28
1.3.4. Ao sinh học.....	28
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	29
2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải Lò hỏa táng .....	29
2.2. Đối với phương tiện giao thông.....	31
2.3. Đối với khí thải phát sinh từ hệ thống điều hòa văn phòng.....	31
2.4. Đối với mùi phát sinh từ công trình bảo vệ môi trường .....	32
2.5. Đối với mùi từ hoạt động khu vực nhà ăn .....	32
2.6. Đối với hoạt động máy phát điện .....	32
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	33
3.1. Chất thải rắn sinh hoạt.....	33
3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường .....	34
4. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải nguy hại.....	35
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....	36
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.....	37
6.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do hệ thống xử lý chất thải .....	37
6.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro sự cố cháy nổ.....	37
6.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố tai nạn.....	38
6.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố mưa bão, thiên tai .....	38
6.5. Biện pháp giảm thiểu sự cố, rủi ro do ngộ độc thực phẩm.....	38
6.6. Biện pháp giảm thiểu sự cố lây truyền dịch bệnh .....	39
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác .....	39
7.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do nhiệt độ và bức xạ nhiệt.....	39
7.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới kinh tế - xã hội.....	40
8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	40
9. Các nội dung thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp.....	43
10. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học.....	43
<b>Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẬP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>44</b>
A. Nội dung cấp phép xả nước thải .....	44

1. Nguồn phát sinh nước thải.....	44
2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải .....	44
2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải .....	44
2.2. Vị trí xả nước thải.....	44
2.3. Lưu lượng nước thải lớn nhất đề nghị cấp phép 10,16 m <sup>3</sup> /ngày đêm. ....	44
2.4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy. ....	44
2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục.....	44
2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:.....	44
B. Nội dung đề nghị cấp phép xả khí thải .....	45
1. Nguồn phát sinh khí thải.....	45
2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải.....	46
2.1. Vị trí xả khí thải.....	46
2.2. Lưu lượng xả khí thải .....	46
2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả liên tục khi dự án hoạt động.....	47
2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, và QCVN 19:2024/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.....	47
C. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn.....	47
1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung .....	47
2. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:.....	47
D. Nội dung quản lý chất thải.....	48
1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh.....	48
1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên.....	48
1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh .....	48
1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.....	49
1.4. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát .....	49
2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại. ....	49
2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát.....	49
2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường. ....	49
2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt .....	50
Chương V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	51
1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường.....	51
2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải .....	51
2.1. Tổng lưu lượng nước thải phát sinh tại cơ sở.....	51
2.2. Đánh giá tổng hợp về hiệu quả, mức độ phù hợp khả năng đáp ứng của công trình xử lý nước thải .....	51

3. Kết quả hoạt động của công trình xử lý bụi, khí thải .....	52
4. Tình hình phát sinh, xử lý chất thải .....	53
5. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở .....	54
<b>Chương VI. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....</b>	<b>56</b>
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	56
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật. ....	56
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	56
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:.....	56
2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở. ....	56
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....	56
<b>Chương VII. NỘI DUNG THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG ĐỂ ĐƯỢC XÁC NHẬN DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC DANH MỤC PHÂN LOẠI XANH.....</b>	<b>57</b>
<b>Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....</b>	<b>58</b>

## DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BNNMT	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
COD	Nhu cầu oxy hóa học
CTR	Chất thải rắn
CTNH	Chất thải nguy hại
CTRS	Chất thải rắn sinh hoạt
CTRCNTT	Chất thải rắn công nghiệp thông thường
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt Nam
KT-XH	Kinh tế - Xã hội
KTKT	Kinh tế kỹ thuật
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNMT	Tài nguyên và Môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
WHO	Tổ chức Y tế thế giới
XLNT	Xử lý nước thải
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
HTXLKT	Hệ thống xử lý khí thải
HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
ĐVT	Đơn vị tính

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. 1. Tọa độ các mốc ranh giới toàn dự án.....	2
Bảng 1. 2. Tọa độ các mốc ranh giới giai đoạn 1.....	2
Bảng 1. 3. Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động cơ sở.....	11
Bảng 1. 4. Nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu.....	12
Bảng 1. 5. Nhu cầu sử dụng hóa chất tại cơ sở.....	13
Bảng 1. 6. Thống kê nhu cầu sử dụng điện tại cơ sở.....	14
Bảng 1. 7. Thống kê nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở.....	14
Bảng 1. 8. Nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động sinh hoạt tại cơ sở.....	15
Bảng 3. 1. Thống kê hạng mục thu gom, thoát nước mưa.....	23
Bảng 3. 2. Bảng cân bằng nhu cầu sử dụng nước.....	23
Bảng 3. 3. Thống kê khối lượng hạng mục thoát nước thải.....	25
Bảng 3. 4. Thống kê công trình xử lý nước thải tại cơ sở.....	25
Bảng 3. 5. Thông số kỹ thuật của mô hình khép kín lò hòa táng.....	30
Bảng 3. 6. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt.....	33
Bảng 3. 7. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường tại cơ sở.....	34
Bảng 3. 8. Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát.....	35
Bảng 3. 9. Các nội dung, công trình bảo vệ môi trường đã được điều chỉnh, thay đổi so với ĐTM.....	41
Bảng 5. 1. Kết quả quan trắc nước thải 31/07/2023.....	51
Bảng 5. 2. Kết quả quan trắc nước thải 23/10/2023.....	51
Bảng 5. 3. Kết quả quan trắc khí thải ngày 31/07/2023.....	52
Bảng 5. 4. Kết quả quan trắc khí thải ngày 23/10/2023.....	52
Bảng 5. 5. Tổng hợp khối lượng chất thải sinh hoạt năm 2024, 2025.....	53
Bảng 5. 6. Tổng hợp khối lượng chất thải rắn công nghiệp năm 2024, 2025.....	53
Bảng 5. 7. Tổng hợp khối lượng chất thải nguy hại năm 2024, 2025.....	53

## DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1. 1. Vị trí thực hiện cơ sở (Ảnh vệ tinh) .....	3
Hình 1. 2. Quy trình hòa táng .....	7
Hình 1. 3. Cấu tạo lò hòa táng .....	8
Hình 1. 4. Minh họa quy trình hoạt động của lò hòa táng .....	10
Hình 1. 5. Một số máy móc thiết bị cơ sở .....	12
Hình 1. 6. Sơ đồ bộ máy quản lý của cơ sở .....	19
Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa .....	22
Hình 3. 2. Sơ đồ minh họa mạng lưới thu gom, thoát nước thải .....	24
Hình 3. 3. Mặt bằng bể tự hoại .....	26
Hình 3. 4. Hình ảnh ao sinh học, bể khử trùng tại cơ sở .....	28
Hình 3. 5. Hình ảnh minh họa hệ thống mô hình khép kín lò hòa táng .....	29
Hình 3. 6. Hình ảnh ống thoát khí tại cơ sở .....	30
Hình 3. 7. Khu vực thu gom chất thải sinh hoạt .....	34

## Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

### 1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hóa thân Hoàn Vũ - Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực.

- Địa chỉ trụ sở chính: phố Thành Trọng, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông Nguyễn Văn Đệ.

- Điện thoại: 0373.950.789.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số chi nhánh 2801178302-005 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký lần đầu ngày 03/12/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 14/01/2025.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 8041878386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư – UBND tỉnh Thanh Hóa cấp chứng nhận lần đầu ngày 12/04/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 06/09/2024.

### 2. Tên cơ sở

- Ngày 07/01/2022, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (*nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa*) của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực với phạm vi tổng diện tích dự án 18,48 ha (*trong đó diện tích 4ha đã được giao đất hoàn thành đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2015 và phần mở rộng diện tích 14,48 ha chưa đầu tư xây dựng*).

- Tuy nhiên, hiện nay phạm vi diện tích phần mở rộng 14,48 ha (*Đầu tư các hạng mục, công trình như Khu dịch vụ nghỉ trang, khu cát tắng, sân đường nội bộ và cây xanh cách ly*) chưa được đầu tư xây dựng. Do đó, căn cứ quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 29, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025: Chủ cơ sở lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho giai đoạn 1. Đối với giai đoạn 2 của dự án sau khi hoàn thành xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 chủ cơ sở sẽ lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho toàn bộ dự án (*Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2*). Tên cơ sở:

#### “Đài hóa thân Hoàn Vũ - Phúc Lạc Viên” (Giai đoạn 1)

- Địa điểm thực hiện cơ sở: Khu đất thực hiện cơ sở tại phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa, có diện tích 184.843,58 m<sup>2</sup>.

- Các hướng tiếp giáp của cơ sở cụ thể như sau:

+ Phía Đông tiếp giáp đất sản xuất nông nghiệp, dân cư hiện trạng (*Quy hoạch là đường giao thông*).

+ Phía Tây tiếp giáp đường nội đồng, mương thủy lợi hiện trạng và đất nghĩa trang (*Quy hoạch là đường giao thông*).

+ Phía Nam tiếp giáp đường dân sinh hiện trạng (*Quy hoạch là đường giao thông*).

+ Phía Bắc giáp đường Chi Lăng hiện trạng (*Quy hoạch là đường giao thông*).

- Khu vực thực hiện dự án có tọa độ định vị như sau:

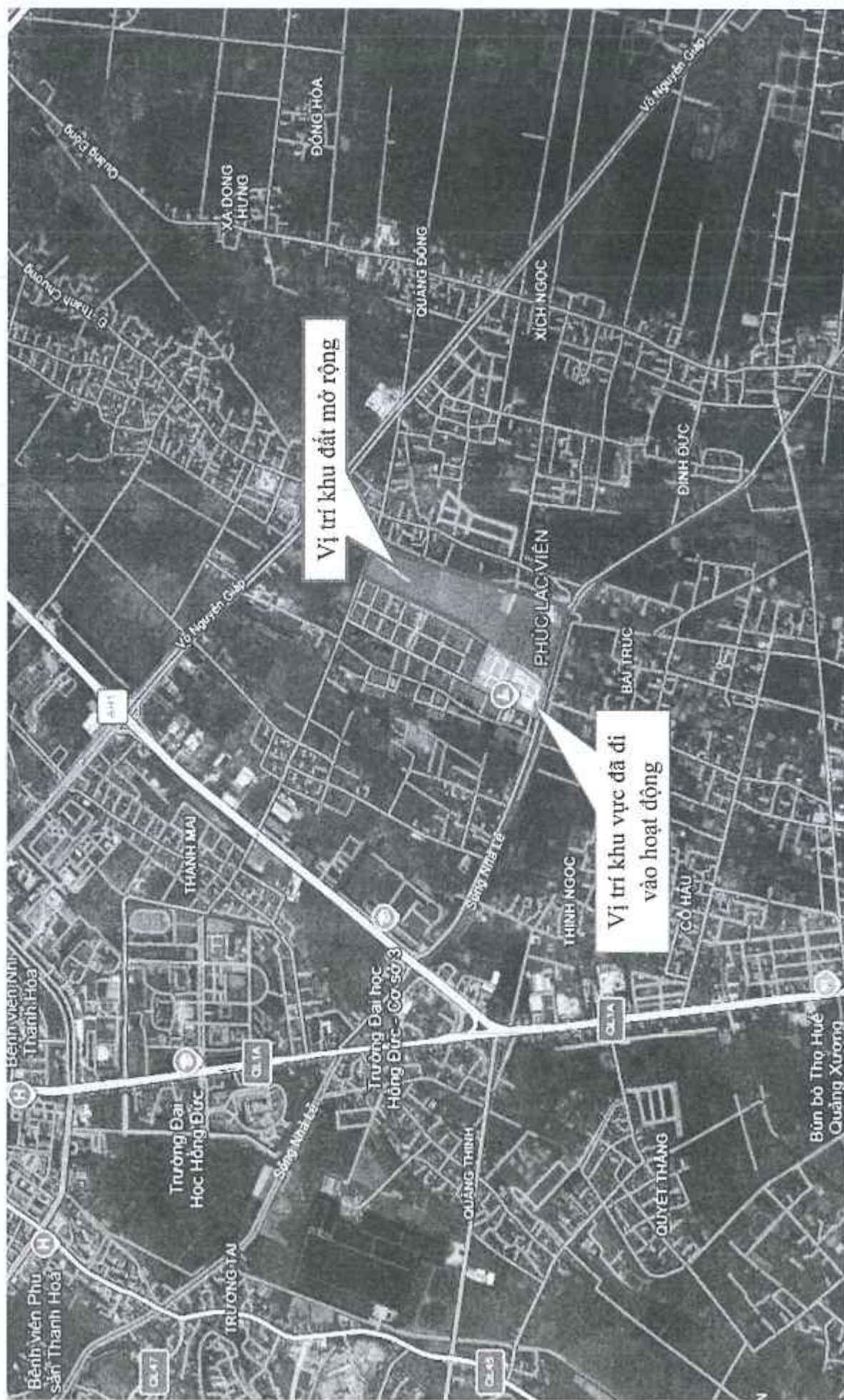
**Bảng 1. 1. Tọa độ các mốc ranh giới toàn dự án**

STT	Điểm mốc	X (m)	Y (m)
1	M1	583086.7514	2186165.5938
2	M2	583149.2977	2186141.4515
3	M3	583192.9266	2186105.0895
4	M4	583194.8446	2186090.5324
5	M5	583154.6565	2186033.6868
6	M6	583130.8073	2185984.6865
7	M7	582938.6025	2185342.3404
8	M8	582926.1569	2185335.6242
9	M9	582677.4833	2185409.9688
10	M10	582663.4440	2185414.1661
11	M11	582662.2260	2185412.4428
12	M12	582547.2857	2185446.8103
13	M13	582671.4820	2185709.9488
14	M14	582822.1810	2185638.8218
15	M15	582873.2802	2185713.1982

*(Nguồn: Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng)***Bảng 1. 2. Tọa độ các mốc ranh giới giai đoạn 1**

STT	Điểm mốc	X (m)	Y (m)
1	A	2185570.13	582538.10
2	B	2185439.85	582639.37
3	C	2185646.07	582785.28
4	D	2185708.43	582651.15
5	A1	2185448.13	582527.72
6	B1	2185413.65	582643.02
7	C1	2185638.43	582801.50

*(Nguồn: Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng)*



Hình 1. 1. Vị trí thực hiện cơ sở (Ảnh vệ tinh)

## **2.1. Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án**

- Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 19/05/2021 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hóa.

- Thông báo số 38/TĐ-QLĐT ngày 15/02/2022 của Phòng Quản lý đô thị - Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc Thông báo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa *(nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa)*.

- Thông báo số 89/BC-QLĐT ngày 12/09/2024 của Phòng Quản lý đô thị - Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa *(nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa)*.

## **2.2. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

\* *Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường*

- Quyết định số 2401/QĐ-UBND, ngày 30/07/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng Phúc Lạc Viên tại nghĩa trang chợ Nhàng phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa *(nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa)* của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực.

- Giấy xác nhận số 177/GXN-UBND ngày 05/05/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đầu tư xây dựng Phúc Lạc Viên *(Nhà hóa táng)* tại Nghĩa trang chợ Nhàng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa *(nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa)* của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực.

- Thông báo số 2121/SINMT-BVMT ngày 20/05/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường *(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)* về việc kết quả vận hành thử nghiệm lò hỏa táng tại Đài hóa thân hoàn vũ Phúc Lạc Viên.

- Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa *(nay là phường Quảng Phú)*, tỉnh Thanh Hóa của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực.

\* *Văn bản, hợp đồng liên quan khác*

- Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 15/09/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi và giao đất cho Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên Hợp Lực để thực hiện dự án Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa *(nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa)*.

- Quyết định số 2208/UBND-NN ngày 16/03/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài Hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty CP Hợp Lực tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa *(nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa)*.

- Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 24/04/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi, giao đất cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài Hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp lực để tiếp tục thực hiện dự án Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa (*nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa*).

- Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 24/04/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa; giao đất, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cho Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực thuê đất để thực hiện dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa (*nay là phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa*).

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về Phòng cháy và chữa cháy số 136/QDPCCC-P3 ngày 16/06/2015.

- Hợp đồng dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại số 26.01/2026/HĐXLCTNH/HGQ-PLV ngày 26/01/2026 giữa Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ – Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực và Công ty Cổ phần xây dựng môi trường thương mại Hoàng Gia Quân.

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường số 88/2025-HDDV-PVS ngày 15/04/2025 giữa Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ – Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực và Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa.

### **2.3. Quy mô của cơ sở theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công**

- Quy mô cơ sở (*phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công*): Cơ sở nhóm C (*Dự án thuộc lĩnh vực công trình hạ tầng kỹ thuật khác, tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 135.988 triệu đồng*) theo tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 11 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

- Căn cứ mục II, Phụ lục V, ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ: Cơ sở thuộc nhóm III trên tiêu chí về môi trường để phân loại dự án theo quy định tại điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

- Căn cứ khoản 1, Điều 39 của Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 quy định đối tượng phải có giấy phép môi trường: “*Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải hoặc bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý khi đi vào vận hành chính thức theo quy định của Chính phủ*”.

- Căn cứ Khoản 2, Điều 41, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 11, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025, dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Căn cứ theo quy định tại Điều 19, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 12 Thông tư số 09/2026/TT-

BNNMT ngày 29/01/2026, cơ sở nhóm III lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại Mẫu số 22d Phụ lục II ban hành theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của bộ trưởng bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025.

#### **2.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Cơ sở không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### **2.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

- Cung cấp dịch vụ tang lễ - hỏa táng, khu mộ cát táng hiện đại, văn minh, đáp ứng nhu cầu của người dân tỉnh Thanh Hóa và vùng lân cận; góp phần tạo lập cảnh quan khu công viên nghĩa trang, bảo vệ môi trường đô thị.

#### **2.6. Phân nhóm dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Dự án nhóm III theo quy định tại số thứ tự 2, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

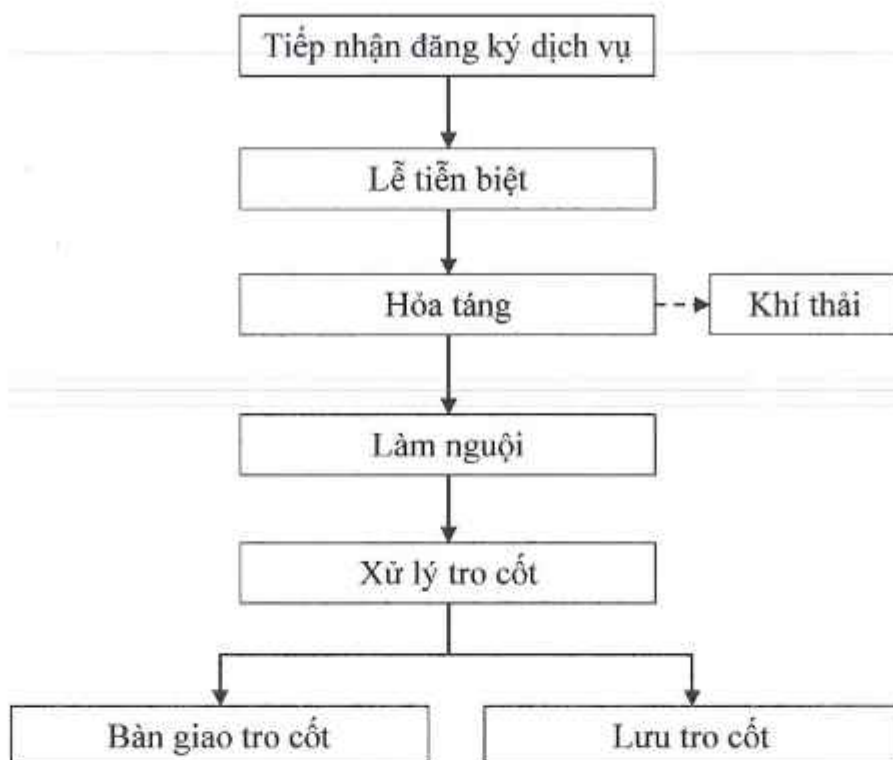
### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở**

#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

Công suất hoạt động của cơ sở “Đài hỏa thân Hoàn Vũ – Phúc Lạc Viên” (Giai đoạn 1), cụ thể như sau:

- Công suất hỏa táng:
  - + 08 lò hỏa táng (Trong đó: 06 lò hoạt động thường xuyên và 02 lò dự phòng).
  - + Công suất hỏa táng tối đa 72 ca/ngày.
  - + Thời gian hỏa táng 60 phút/ca.
- Công suất lưu tro cốt: 3.500 ô lưu trữ tro cốt.

#### **3.2. Quy trình hoạt động của cơ sở**



**Hình 1. 2. Quy trình hỏa táng**

**Tiếp nhận đăng ký dịch vụ**

Nhân viên Đài hỏa thân Hoàn Vũ – Phúc Lạc Viên tiếp nhận đăng ký dịch vụ hỏa táng từ thân nhân của người mất, hướng dẫn thân nhân người mất về các thủ tục quy trình hỏa táng, thời gian hỏa táng, hình thức hỏa táng (*hỏa táng toàn phần, hỏa táng 1 phần*).

**Lễ tiễn biệt**

Thi hài của người mất được di chuyển đến khu vực nhà hỏa táng để tiến hành lễ nghi tâm linh theo phong tục, tôn giáo của từng gia đình.

**Hỏa táng**

Sau khi kết thúc lễ tiễn biệt, quan tài chứa thi hài người mất được hạ xuống khu vực hỏa táng nhờ hệ thống nâng hạ tự động. Tại đây, nhân viên hỏa táng đưa quan tài vào lò hỏa táng bằng hệ thống xe nạp quan tài. Xe nạp quan tài áp dụng nguyên lý nâng hạ bằng thủy lực, dưới mặt phẳng nền có ray đôi, động cơ chính đi trên ray. Hai cánh tay xe có thể nâng quan tài và đẩy vào lò. Khi không sử dụng, các cánh tay xe nạp quan tài được giấu hoàn toàn dưới mặt đất tạo thuận lợi cho các thao tác khác.

Quy trình hỏa táng cụ thể như sau:

*\* Thông tin về lò hỏa táng*

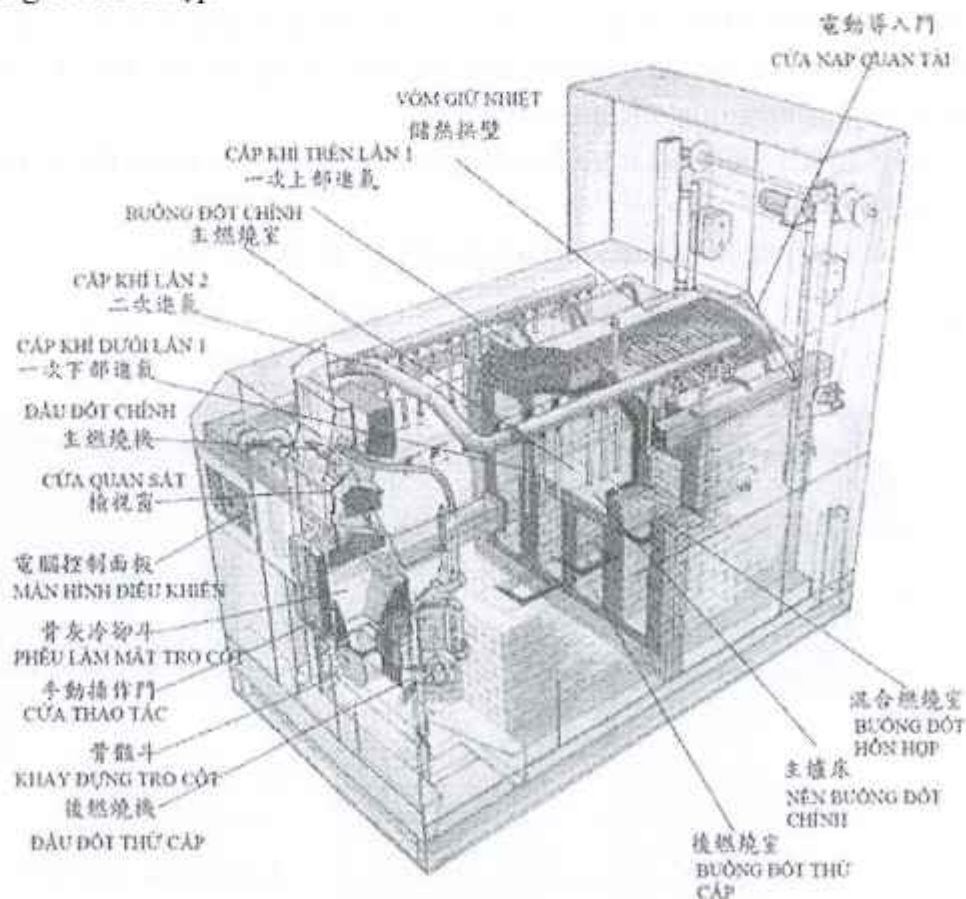
*Cơ sở sử dụng 8 lò hỏa táng TABO (Trong đó: 06 lò hoạt động thường xuyên, 02 lò dự phòng) có kết cấu, chức năng tương tự nhau.*

- Đặc điểm lò hỏa táng
- + Kích thước thân lò: DxRxH = 3,07 x 1,5 x 2,75 m.
- + Hình thức: Lò đơn.
- + Hệ thống đóng mở cửa tự động.
- + Bề mặt trang trí bằng đá granit.
- + Nhân viên vận hành lò: 2 nhân viên/lò.

- + Thời gian thay gạch chịu lửa: 10.000 ca hòa táng.
- + Điều khiển hoàn toàn tự động bằng PLC.
- + Bàn nâng quan tài và quá trình đưa quan tài vào trong buồng đốt thiết kế bán tự động.

- Cấu tạo lò hỏa táng, bao gồm:

- + Cửa nạp quan tài.
- + Vòm giữ nhiệt.
- + Cấp khí trên lần 1.
- + Buồng đốt chính.
- + Cấp khí lần 2.
- + Cấp khí dưới lần 1.
- + Đầu đốt chính.
- + Cửa quan sát.
- + Màn hình điều khiển.
- + Phễu làm mát tro cốt.
- + Cửa thao tác.
- + Khay đựng tro cốt.
- + Đầu đốt thứ cấp.
- + Buồng đốt thứ cấp.
- + Nền buồng đốt chính.
- + Buồng đốt hỗn hợp.



Hình 1. 3. Cấu tạo lò hỏa táng

- Công nghệ lò hòa táng

+ Công nghệ hòa táng kiểu khởi động nóng nhiệt hóa hơi khí thải.

+ Lựa chọn công nghệ hòa táng bằng khí gas.

- Đặc tính vận hành

+ Thời gian làm nóng lò (*trong trường hợp lò mới bắt đầu vận hành*): 180 phút.

+ Thời gian hòa táng: 60 phút/ca.

+ Thời gian vận hành của lò: Hoạt động liên tục 24h/24h (*Trường hợp có nhiều ca hòa táng*).

+ Niên hạn sử dụng của lò: 30 năm.

\* Quy trình vận hành lò hòa táng

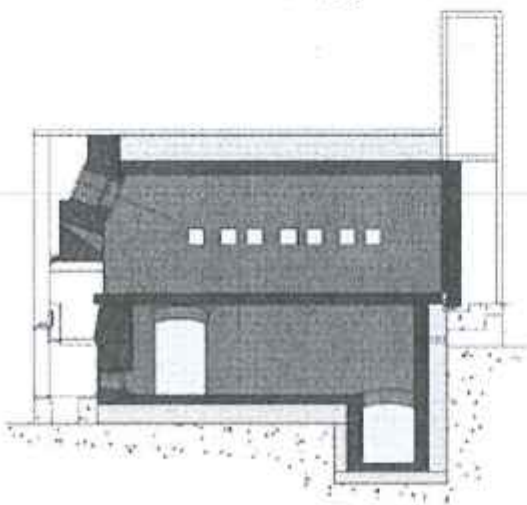
Hòa táng làm nóng sơ bộ là làm nóng trước buồng đốt kín khí, giữ nhiệt và lưu giữ nhiệt để vật cháy có thể tự bốc cháy do nhiệt độ cao khi đặt. Như thế giúp đẩy nhanh quá trình đốt cháy, thân lò hòa táng được điều khiển tự động, áp suất âm trong lò giúp nhiệt không tràn ra ngoài, giúp duy trì nhiệt độ đồng thời cách nhiệt.

Buồng đốt chính là buồng đốt quan tài. Thân lò được cấu tạo từ nhiều lớp vật liệu chịu nhiệt độ cao, có khả năng tích nhiệt. Trước khi tiến hành hòa táng, buồng rỗng được làm nóng sơ bộ. Quan tài gỗ khi được đưa vào buồng đốt sẽ tự cháy do nhiệt độ cao. Trong quá trình hòa táng, cần cấp lượng lớn không khí để hỗ trợ quá trình đốt cháy, nhiệt độ đốt khoảng  $650^{\circ}\text{C} - 850^{\circ}\text{C}$ . Tại đây diễn ra quá trình hòa táng và phát sinh tro bụi, khí thải ( $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{HCl}$ ,  $\text{HF}$ , hơi thủy ngân).

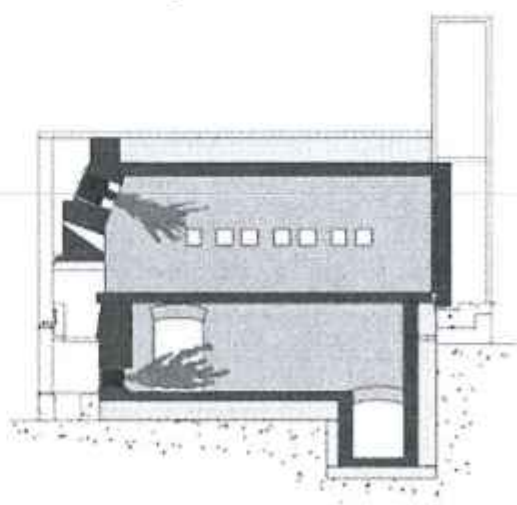
Buồng đốt thứ cấp quá trình hòa táng được cài đặt với nhiệt độ đốt từ  $1.050^{\circ}\text{C} - 1.200^{\circ}\text{C}$ . Tại mức nhiệt độ đốt của buồng đốt trong buồng đốt thứ cấp, khí thải bị nhiệt hóa hơi hoàn toàn, sau đó qua quạt hút khí thải xuống đường dẫn khí thải ngầm và thoát ra ngoài môi trường qua ống thoát khí.

Sau khi kết thúc quá trình hòa táng, tro xi và tro cốt được lấy ra ngoài để thực hiện quá trình tiếp theo.

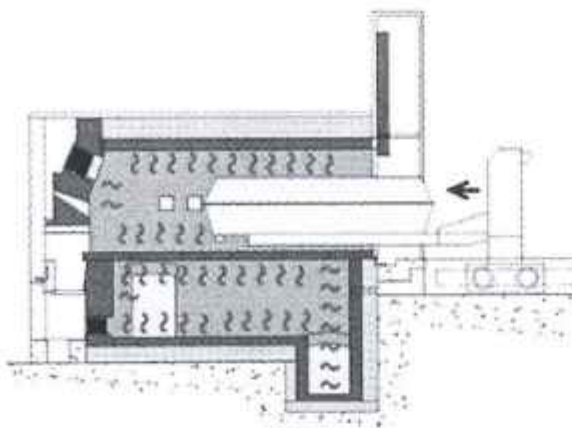
- Hình ảnh minh họa quy trình hoạt động của lò hòa táng:



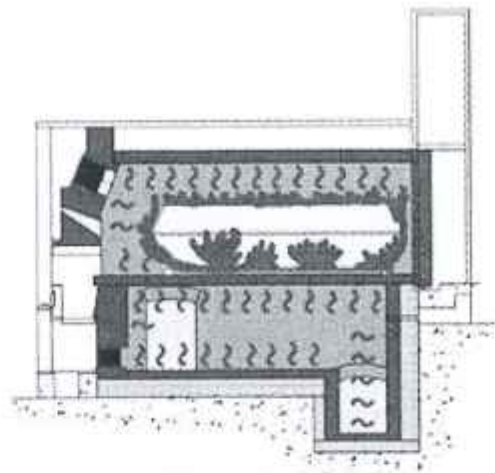
1. Lò hòa táng khí nguội



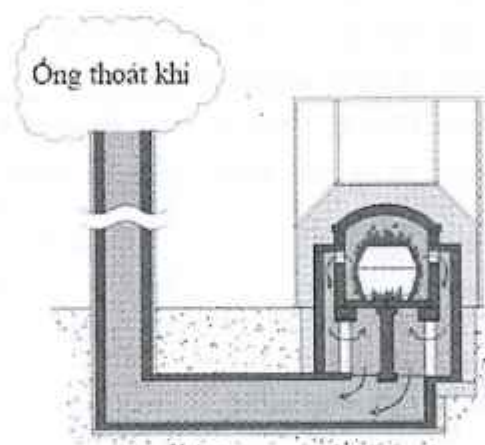
2. Bắt đầu quá trình làm nóng lò



3. Lò đạt nhiệt độ yêu cầu, đưa quan tài vào



4. Hỏa táng



**Hình 1. 4. Minh họa quy trình hoạt động của lò hỏa táng**

**Làm nguội, Xử lý tro cốt**

Sau quá trình hỏa táng, phần tro cốt được đưa ra khay làm nguội. Nhân viên hỏa táng tiến hành loại bỏ tạp chất không phải tro cốt, lọc tro cốt thủ công. Tro cốt sau đó được cho vào bình đựng tro cốt hoặc tiểu quách sẵn sàng bàn giao cho gia đình.

**Bàn giao tro cốt**

Sau quá trình hỏa táng, xử lý tro cốt, nhân viên hỏa táng bàn giao tro cốt cho gia đình để thực hiện thủ tục an táng tiếp theo.

Trường hợp gia đình có nguyện vọng lưu tro cốt tại Đài hóa thân Hoàn Vũ sau khi hỏa táng. Nhân viên hướng dẫn gia đình khu vực lưu giữ tro cốt và tiến hành lưu giữ tro cốt tại khu vực Nhà lưu tro cốt của cơ sở.

**3.3. Sản phẩm của cơ sở**

Cung cấp dịch vụ tang lễ - hỏa táng.

#### 4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.

##### 4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng của cơ sở

###### 4.1.1. Nhu cầu về sử dụng lao động

Trong quá trình hoạt động của cơ sở, số lượng cán bộ công nhân viên, cụ thể như sau:

- Chế độ làm việc:

+ Số ngày làm việc trong năm: 365 ngày/năm.

+ Số giờ làm việc trong ngày: 24/24h.

- Nhu cầu sử dụng lao động: 48 người.

- Quyền lợi: Công nhân viên làm trong cơ sở được hưởng mọi chế độ lương thưởng, BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Luật Lao động và Luật BHXH Việt Nam. Lương lễ tết và chế độ thưởng hàng tháng, năm và các chế độ khác như thăm quan, nghỉ mát, ăn dưỡng, đi học nâng cao theo quy chế của Công ty.

###### 4.1.2. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng tại cơ sở

- Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở

**Bảng 1. 3. Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động cơ sở**

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng	Xuất xứ
1	Lò hỏa táng (kèm ống khói và các thiết bị nhập nguyên chip nguyên kiện )	Bộ	8	90%	Thụy điển
2	Lò đốt CTR y tế ST30 (kèm bộ xử lý khí thải)	Cái	1	85%	Việt Nam
3	Hệ thống chiếu sáng	Hệ thống	-	90%	Việt Nam
4	Đồ mai táng	Bộ	100	90%	Việt Nam
5	Máy phát điện dự phòng	Máy	1	95%	Việt Nam
6	Trạm biến áp	Trạm	1	85%	Việt Nam
7	Hệ thống cấp – thoát nước	Hệ thống	-	90%	Việt Nam
8	Quạt NVS và hút mùi nhà bếp	Cái	12	85%	Việt Nam
9	Xe thu gom rác	Xe	7	85%	Việt Nam
10	Thùng chứa rác, thùng phuy các loại	Cái	60	90%	Việt Nam
11	Máy bơm nước 370w	Cái	2	95%	Việt Nam
12	Máy bơm nước 1,5 kw	Cái	2	90%	Việt Nam
13	Bàn ghế	Bộ	50	85%	Việt Nam
14	Máy photo	Cái	1	95%	Nhật Bản
15	Máy in	Cái	5	85%	Nhật Bản
16	Dụng cụ nhà bếp	Bộ	60	85%	Việt Nam
17	Tủ cấp đông, tủ lạnh	Tủ	2	90%	Thái Lan
18	Tủ thuốc	Tủ	2	95%	Việt Nam
19	Dụng cụ đào huyệt	Bộ	10	90%	Việt Nam
20	Bình chữa cháy	Bình	32	85%	Việt Nam

21	Hạng cứu hỏa	Hạng	6	95%	Việt Nam
----	--------------	------	---	-----	----------

(Nguồn: Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ – Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực)

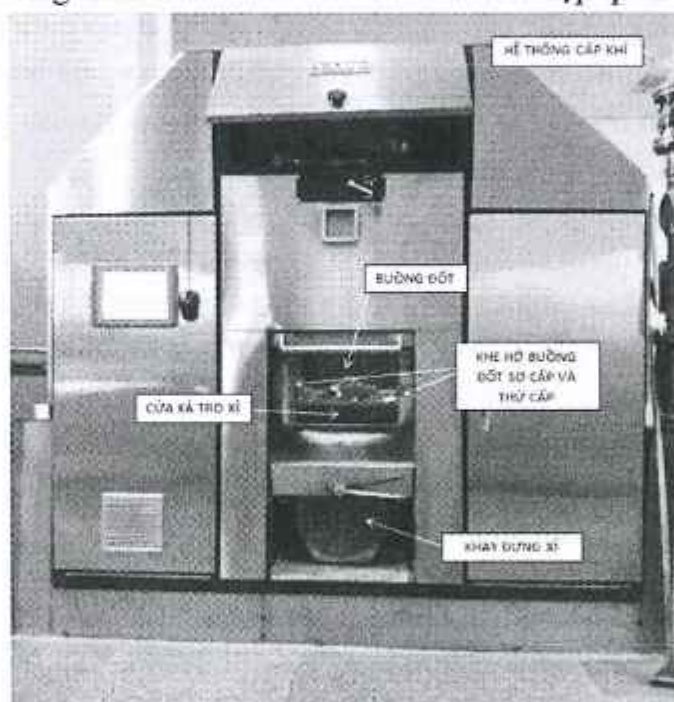
- Một số hình ảnh minh họa máy móc, thiết bị cơ sở



Lò hỏa táng Tabo



Xe nạp quan tài tự động



Hình 1. 5. Một số máy móc thiết bị cơ sở

#### 4.1.3. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu

- Nhu cầu sử dụng nguyên liệu tại cơ sở

Bảng 1. 4. Nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu

TT	Nguyên, vật liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Tiểu quách, hũ đựng tro cốt	Cái/năm	26.300
2	Đồ mai táng (hương, nến, vàng mã, ...)	Bộ/năm	26.300
3	Mực in	Hộp/năm	25
4	Giấy in	Ram/năm	80

(Nguồn: Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ – Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực)

#### 4.1.4. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu

\* Hoạt động máy phát điện

- Dầu diezen (DO) sử dụng vào quá trình chạy 1 máy phát điện dự phòng công suất 500 KVA có định mức 137,8 lít/h. Cơ sở ký hợp đồng mua điện với điện lực khu vực do đó khi có sự cố mất điện < 4 tiếng điện lực khu vực sẽ có trách nhiệm báo trước với chủ đầu tư 1 ngày để chủ đầu tư bố trí lịch sản xuất, lịch mất điện > 4h sẽ được báo trước 1 tuần. Do đó cơ sở sẽ cho công nhân hoạt động bình thường khi có sự cố mất điện, 4h, nếu sự cố mất điện > 4h để cơ sở bố trí thời gian sản xuất phù hợp. Vì vậy thời gian sử dụng máy phát điện lớn nhất trong 1 ngày tại cơ sở là 4h, số ngày mất điện được dự báo tối đa là 1 ngày/tháng, ta có nhu cầu sử dụng dầu của cơ sở được xác định như sau:

- Lượng dầu DO sử dụng trong 01 ngày:

$$QDO1 = 137,8 \text{ lít/h} \times 4\text{h/ngày} \times 1\text{máy} = 551,2 \text{ lít/ngày.}$$

- Lượng dầu DO sử dụng trong 01 năm:

$$QDO2 = 478,1 \text{ lít/ngày} \times 1 \text{ ngày/tháng} \times 12 \text{ tháng/năm} = 6.614,4 \text{ lít/năm} = 6,61 \text{ tấn.}$$

*\* Hoạt động nấu ăn*

Theo số liệu thống kê thực tế tại dự án tương tự trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gas phục vụ nấu nướng tại các khu dịch vụ lượng gas sử dụng 0,01 kg gas/bữa ăn. Cơ sở nấu ăn 1 bữa ăn ca phục vụ cho 40 cán bộ, công nhân viên và 03 bữa ăn ca phục vụ cho 8 cán bộ công nhân viên ở lại tương ứng 64 xuất ăn/ngày, công nhân viên tương ứng lượng gas sử dụng  $0,01 \times 64 = 0,64 \text{ kg gas/ngày.}$

*\* Hoạt động lò hòa táng*

Theo số liệu thống kê thực tế tại cơ sở, trong quá trình hoạt động, định mức sử dụng gas cho hoạt động hòa táng khoảng 25 kg ga/ca hòa táng. Công suất hòa táng tối đa tại cơ sở là 72 ca hòa táng/ngày, lượng gas sử dụng tối đa là 25 kg ga/ca hòa táng x 72 ca hòa táng/ngày = 1.800 kg ga/ngày lớn nhất.

#### 4.1.5. Nhu cầu về thực phẩm

Nguyên liệu cung cấp cho hoạt động nấu ăn tương ứng cho 64 xuất ăn ở cơ sở gồm:

+ Lương thực: gạo, khoai, ...

+ Đồ thủy sản các loại: Tôm, cá, ...

+ Thịt gia súc, gia cầm: Thịt heo, thịt gà, thịt bò, ...

+ Rau, quả trái cây các loại: Rau muống, mồng tơi, cải, cà chua, ...

Nguồn nguyên liệu được thu mua ở chợ tại địa phương.

Theo số liệu điều tra thực tế tại các cơ sở đã đi vào hoạt động thì nguyên liệu thực phẩm sử dụng cho hoạt động ăn uống của công nhân trung bình là 01 kg/bữa/người/ngày. Như vậy, với khả năng phục vụ số lượng cán bộ công nhân viên của cơ sở cao nhất khoảng: 64 xuất ăn/ngày thì tổng khối lượng nguyên liệu thực phẩm sử dụng cho hoạt động ăn uống của dự án lớn nhất là 64 xuất ăn x 1 kg lương thực/ngày = 64 kg/ngày.

#### 4.1.6. Nhu cầu sử dụng hóa chất

- Các loại hóa chất được sử dụng tại cơ sở trong quá trình hoạt động đảm bảo không thuộc danh mục hóa chất cấm theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Nhu cầu sử dụng hóa chất tại cơ sở cụ thể như sau:

**Bảng 1. 5. Nhu cầu sử dụng hóa chất tại cơ sở**

TT	Hóa chất	Mục đích	ĐVT	Khối lượng
1	Clo	Bể khử trùng	Kg/năm	20

2	Chế phẩm sinh học (BIO-S, BIO-Phốt) dạng bột	Bể tự hoại	Kg/lần	10
3	Sunlight lau sàn	Hoạt động vệ sinh	Lít/tháng	15
	Vim tẩy nhà vệ sinh		Lít/tháng	3
	Nước rửa chén, bát tại nhà ăn ca		Lít/tháng	2
	Vôi bột		Kg/năm	3.000

(Nguồn: Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ – Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực)

#### 4.2. Nhu cầu sử dụng điện, nước của cơ sở

##### 4.2.1. Nhu cầu sử dụng điện

- Nhu cầu sử dụng điện: Nhu cầu sử dụng điện cung cấp cho hoạt động sinh hoạt, vận hành tại cơ sở như điện chiếu sáng, điều hòa, quạt, ...

- Thống kê thực tế hóa đơn giá trị gia tăng tiền điện tại cơ sở

**Bảng 1. 6. Thống kê nhu cầu sử dụng điện tại cơ sở**

TT	Tháng	Số lượng (kWh)
1	06/2025	59.040
2	07/2025	64.080
3	08/2025	57.000
4	09/2025	54.300
5	10/2025	53.760
6	11/2025	49.620
7	12/2025	49.800

(Nguồn: Hóa đơn giá trị gia tăng tiền điện)

- Căn cứ theo hóa đơn giá trị gia tăng tiền điện của cơ sở, nhu cầu sử dụng điện tháng lớn nhất tại cơ sở khoảng 64.080 kWh/tháng.

- Nguồn cung cấp điện: Công ty điện lực Thanh Hóa – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.

##### 4.2.2. Nhu cầu sử dụng nước

###### a. Nhu cầu sử dụng nước

Nước cấp được sử dụng cho các hoạt động phục vụ sinh hoạt, sản xuất, tưới cây, rửa đường, PCCC.

###### b. Nguồn cung cấp nước

Nước cấp cho hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại cơ sở được đầu nối từ hệ thống cấp nước sạch chung của khu vực do Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa làm CĐT.

###### c. Nhu cầu sử dụng nước

Căn cứ theo số liệu thống kê thực tế tại cơ sở theo Hóa đơn giá trị gia tăng tiền nước, lưu lượng nước cấp cho hoạt động của cơ sở cụ thể như sau:

**Bảng 1. 7. Thống kê nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở**

TT	Tháng	Lưu lượng (m <sup>3</sup> )
1	07/2025	655

2	08/2025	780
3	09/2025	750
4	10/2025	816
5	11/2025	604
6	12/2025	631

(Nguồn: Hóa đơn giá trị gia tăng tiền nước)

Theo số liệu thống kê tại bảng trên, tổng lưu lượng nước sử dụng lớn nhất 1 tháng của cơ sở là 716 m<sup>3</sup>/tháng (tháng 10/2025) tương ứng khoảng 27,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

\* Nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động sinh hoạt

Nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, khách vắng lai (thân nhân người mất), cụ thể như sau:

**Bảng 1. 8. Nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động sinh hoạt tại cơ sở**

TT	Đối tượng sử dụng nước	Công nhân (người)	Định mức cấp nước (l/người/ngày)	Nhu cầu sử dụng nước (m <sup>3</sup> /ng.đ)	Mục đích sử dụng nước (m <sup>3</sup> /ng.đ)			Căn cứ
					Rội nhà WC	Rửa tay chân	Ăn uống	
1	Cán bộ, công nhân viên làm việc theo ca	40	45	1,8	0,54	0,54	0,72	TCVN 13606:2023
2	Cán bộ nghỉ lại cơ sở	8	120	0,96	0,3	0,3	0,36	TCVN 13606:2023
3	Khách vắng lai (thân nhân người mất)	500	10	5	2,5	2,5	-	TCVN 13606:2023
<b>Tổng</b>		-	-	<b>7,76</b>	<b>3,34</b>	<b>3,34</b>	<b>1,08</b>	

Ghi chú:

+ TCVN 13606:2023 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế.

+ Khách vắng lai: Theo thống kê thực tế hoạt động tại cơ sở, số lượng khách vắng lai (thân nhân người mất) tại cơ sở khoảng 500 người/ngày.

+ Tại cơ sở chỉ phục vụ hoạt động ăn uống cho cán bộ, công nhân viên, không phục vụ hoạt động ăn uống cho khách vắng lai (thân nhân người mất) do đó, báo cáo chỉ tính toán nhu cầu nước cấp ăn uống cho cán bộ công nhân viên làm việc tại cơ sở.

\* Nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động vệ sinh công nghiệp

- Việc thực hiện vệ sinh lau sàn và khử khuẩn khu vực Đài hóa thân hoàn vũ, Nhà điều hành, Nhà trình thần linh, Vệ sinh công cộng được thực hiện với tần suất 2 lần/ngà

nhằm đảm bảo vệ sinh. Tổng diện tích sàn cần lau khử khuẩn tại các hạng mục công trình của cơ sở là 2.478 m<sup>2</sup>.

- Căn cứ QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, định mức cấp nước 0,5 lít/m<sup>2</sup> sàn:

$$Q_{VS} = 2.478 \text{ (m}^2\text{)} \times 0,5 \text{ (lít/m}^2\text{ sàn)} \times 2 \text{ (lần/ngày)} = 2,4 \text{ m}^3\text{/ngày.}$$

\* *Nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động tưới cây, rửa đường*

- Nhu cầu sử dụng nước tưới cây, rửa đường tại cơ sở chủ yếu cho việc chăm sóc thảm cỏ cây xanh, tưới sân đường nội bộ để giảm bụi. Với định mức 0,4 l/m<sup>2</sup>/lần tưới đường/ngày, 3 l/m<sup>2</sup>/lần tưới cây/ngày (Nguồn: QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng), số lần tưới trong ngày là 01 lần vào ngày nắng nóng hanh khô.

- Nhu cầu nước phục vụ cho quá trình tưới cây, rửa đường:

$$Q_{TC, RD} = (3.680,05 \text{ m}^2 \times 3 \text{ l/lần tưới cây/ngày}) + (12.800,4 \text{ m}^2 \times 0,4 \text{ l/lần tưới đường/ngày}) = 16,2 \text{ (m}^3\text{/ngày).}$$

\* *Nhu cầu nước dự phòng cho hoạt động phòng cháy chữa cháy*

Số lượng đám cháy xảy ra đồng thời, n = 2.

- Lưu lượng cần thiết để dập tắt đám cháy q<sub>o</sub> = 15l/s.

- Lượng nước cần dự trữ cứu hỏa để chữa cháy trong 3 giờ liên tục:

$$W_{ch} = 2 \times 15 \times 3,6 \times 3 = 324 \text{ (m}^3\text{/h)}$$

Khoảng cách tối đa giữa các họng cứu hỏa là 100m.

+ Áp lực nước tối thiểu tại mỗi họng nước là 10m cột nước.

+ Lưu lượng nước cấp tại điểm lấy nước là 10l/s.

→ Nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động PCCC là 324 m<sup>3</sup>/h.

**5. Đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất phải nêu rõ: điều kiện kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất phế liệu.**

- Không

**6. Các công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải và công trình bảo vệ môi trường còn tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường**

- Không

**7. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

**7.1. Tổng vốn đầu tư**

- Tổng vốn đầu tư của cơ sở khoảng 282.317 triệu đồng. Vốn tự có của Công ty chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư, vốn vay và huy động hợp pháp khác chiếm 80% tổng vốn đầu tư. Trong đó:

+ Giai đoạn 1: 135.988 triệu đồng.

+ Giai đoạn 2: 146.329 triệu đồng.

**7.2. Khối lượng và quy mô các hạng mục công trình**

\* *Đài hòa thân hoàn vũ*

- Công trình gồm 2 tầng:

+ Tầng 1 cao 5,1m nơi đặt lò 08 hòa táng và đặt các phòng xử lý tro cốt. Phía trước là không gian chờ đợi của thân nhân người đã mất đợi lấy tro cốt.

+ Tầng 2 cao 4,25m đặt 4 phòng hành lễ mỗi phòng rộng 120 m<sup>2</sup>. Phía trước là sảnh tiếp đón, hai bên là hành lang đi xuống tầng 1 và đi ra phía sau phòng khám liệm và lưu xác.

- Chiều cao nền nhà (cos 0,00) so với cos sân của công trình là 2,405m.

- Kết cấu khung (cột, dầm, sàn) chịu lực. Tường, lan can hành lang xây gạch tuynel VXM M75 trát tường VXM M75 dày 1,5cm. Dầm và sàn mái BTCT đổ tại chỗ, mái tôn chống nóng, chống thấm màu đỏ dày 0,47ly. Nền lát gạch ceramic 800x800. Cửa đi, cửa sổ dùng gỗ nhóm 3. Tường lăn sơn 2 nước, màu vàng chanh và màu nâu. Trần quét 3 nước sơn màu trắng. Chân móng và mặt bậc ốp lát đá Granit.

*\* Nhà điều hành*

- Công trình gồm 2 tầng

+ Tầng 1 cao 3,9m là đón tiếp khách và khu ăn uống của cán bộ nhân viên phục vụ sau khi cơ sở đi vào hoạt động.

+ Tầng 2 cao 3,6m là nơi làm việc và điều hành của cơ sở có bố trí chỗ nghỉ cho cán bộ công nhân viên.

- Chiều cao nền nhà so với cos sân: 0,45m.

- Thiết kế nhà 2 tầng, kết cấu khung (cột, dầm, sàn) chịu lực. Tường xây gạch tuynel VXM M75, trát tường VXM M75 dày 1,5cm. Dầm và sàn mái BTCT đổ tại chỗ, xây tường thu hồi xây gạch 110 bổ trụ 220, xà gỗ thép U80, mái tôn chống nóng, chống thấm màu đỏ dày 0,47ly. Nền lát gạch ceramic 400x400. Cửa đi, cửa sổ làm bằng khung nhôm Đài Loan, kính dày 5mm. Tường, lan can lăn sơn màu vàng chanh, trần nhà sơn màu trắng. Mặt bậc tam cấp ốp lát đá Granit

*\* Nhà trình thần linh*

- Chiều cao nền nhà so với cos sân: 0,45m.

- Tường nhà sơn màu vàng nhạt và màu nâu giả gỗ. Trần quét 3 nước sơn màu trắng.

- Mái độ BTCT tại chỗ, hai tầng, tám mái, trên dán ngói mũi hài.

- Cửa sổ làm bằng g nhóm 3.

- Mái đặt đầu đao, kìm nóc và lưỡng long châu nguyệt.

- Kết cấu khung (cột, dầm, sàn) chịu lực, đổ BTCT M200. Vi kèo BTCT sơn giả gỗ, rui bằng gỗ lim, mái dán ngói mũi hài. Trên mái đắp Rồng châu và đầu đao bằng khuôn bê tông lưới thép quét patin, đánh màu nguyên chất. Nền lát gạch bát 400x400. Tường nhà sơn màu vàng nhạt và màu nâu giả gỗ. Mặt bậc lát đá Marble KT: 900x300x150

*\* Nhà lưu tro cốt*

- Công trình gồm 3 tầng

+ Tầng 1 cao 3,9m là đón tiếp và lưu tro cốt.

+ Tầng 2,3 cao 3,6m là nơi lưu tro cốt. Tro cốt được đặt vào trong tủ gỗ có kích thước 45x60cm.

- Chiều cao nền nhà so với cos sân: 0,45m.

- Thiết kế nhà 3 tầng, kết cấu khung (cột, dầm, sàn) chịu lực. Tường xây gạch tuynel VXM M75 trát tường VXM M75 dày 1,5cm. Dầm và sàn mái BTCT đổ tại ch , xây tường thu hồi xây gạch 110 bổ trụ 220, xà gỗ thép U80, mái tôn chống nóng, chống

thấm màu đỏ dày 0,47ly. Nền lát gạch ceramic 500x500. Cửa đi, cửa sổ làm bằng gỗ de (chò chi) sơn 3 nước màu nâu. Tường lãn sơn màu vàng chanh, trần nhà sơn màu trắng. Lan can, hành lang xây gạch, mặt bậc ốp lát đá Granit.

*\* Nhà sinh hoạt chung*

- Công trình gồm 2 tầng, chiều cao nền nhà so với cos sân: 0,45m.

- Thiết kế nhà 2 tầng, kết cấu khung (cột, dầm, sàn) chịu lực. Tường xây gạch tuynen VXM M75, trát tường VXM M75 dày 1,5cm. Dầm và sàn mái BTCT đổ tại chỗ, xây tường thu hồi xây gạch 110 bổ trụ 220, xà gồ thép U80, mái tôn chống nóng, chống thấm màu đỏ dày 0,47ly. Nền lát gạch ceramic 400x400. Cửa đi, cửa sổ làm bằng khung nhôm Đài Loan, kính dày 5mm. Tường, lan can lãn sơn màu vàng chanh, trần nhà sơn màu trắng. Mặt bậc tam cấp ốp lát đá Granit.

*\* Nhà bảo vệ.*

Thiết kế nhà 1 tầng, kết cấu tường chịu lực, dầm, cột, sàn mái BTCT M200, xây tường VXM M75, xây tường thu hồi 110 bổ trụ 220, khung xà gồ thép hình, lợp mái chống nóng bằng tôn sóng màu đỏ, trát tường bằng VXM M75, mặt tường sơn bả matít màu vàng kem, trần quét 3 nước vôi màu trắng. Nền nhà lát gạch CRAMIC 40x40cm. Cửa đi, cửa sổ làm bằng khung nhôm sơn tĩnh điện, kính dày 5mm. Móng đá học VXM M50, giằng móng BTCT M200.

*\* Nhà vệ sinh công cộng*

Thiết kế nhà 1 tầng, kết cấu tường chịu lực, dầm, cột, sàn mái BTCT M200, xây tường VXM M75, xây tường thu hồi 110 bổ trụ 220, khung xà gồ thép hình, lợp mái chống nóng bằng tôn sóng màu đỏ, trát tường bằng VXM M75, mặt tường sơn bả matít màu vàng kem, trần quét 3 nước vôi màu trắng. Nền nhà lát gạch CRAMIC 40x40cm, tường trong ốp gạch 300x450; cửa đi, cửa sổ làm bằng khung nhôm sơn tĩnh điện, kính dày 5mm. Móng đá học VXM M50, giằng móng BTCT M200.

*\* Nhà để xe*

Kết cấu móng bằng BTCT M200. Cột bằng ống thép tráng kẽm D100. Xà gồ thép hộp U80, vì kèo thép hình, mái lợp tôn Austnam màu xanh cơ bản.

- Bê tông nền đá 1x2 M150 dày 100.

- Thoát nước mái bằng ống nhựa PVC Tiên Phong  $\Phi 90$  xuống rãnh thoát nước xung quanh công trình.

- Rãnh thoát nước xây bằng gạch vữa XM mác 100.

*\* Công chính*

- Chiều rộng toàn công là 16,8m, cao 8,59m, rộng 2,4m

+ Móng đơn BTCT toàn khối, móng dùm BTCT M200.

- Hệ thống cột, dầm sàn mái đổ BTCT tại chỗ, hai tầng, tám mái, trên mái dán ngói mũi hài.

+ Trụ và cột được sơn màu nâu giả gỗ và vàng nhạt, các đường kẻ chỉ được sơn màu vàng đậm. Trần quét 3 nước sơn màu ghi nhạt.

- Mái đặt đầu đao, kim nóc và mặt nguyệt.

- Nền lát đá Marble Thanh Hóa KT: 400x400x40.

*\* Trạm biến áp*

Nguồn điện được đầu nối từ nhánh rẽ đường dây 35kV bằng tuyến đường dây trên không đi trên hệ thống cột bê tông ly tâm cao 12,00m, đường dây 35KV cách trạm biến áp của dự án 30m về trạm biến áp.

Trạm biến áp đặt tại góc tường phía Đông Nam của nhà để xe. TBA được thiết kế theo kiểu trạm treo ngoài trời, bố trí cầu dao đầu trạm để thao tác và cô lập sự cố thủ công. Bảo vệ điện áp phía trung áp sử dụng chống sét van vô sứ 22KV lắp trên cột đỡ thiết bị, phía hạ áp sử dụng chống sét lắp trong tủ điện tổng hạ áp. Bảo vệ quá dòng điện phía trung áp là cầu chì tự rơi, phía hạ áp là Aptomat. Trạm biến áp công suất 160 KVA điện áp 380/220V tần số 50 HZ.

*\* Sân đường nội bộ*

Hệ thống sân nội bộ: Kết cấu sân bê tông M200 dày 15cm, trong sân bố trí các lối đi đảm bảo giao thông thông suốt trong các khu vực. Hệ thống giao thông bố trí đảm bảo sự liên hệ thuận lợi giữa các khu, có mối liên hệ với mạng giao thông bên ngoài an toàn và hợp lý. Vía hè lát đá Marble băm mặt trừ viền kích thước 300x300x30mm bằng vữa xi măng M75.

*\* Tường rào*

Sử dụng tường rào gạch kết hợp với đắp hoa văn và phù điêu, đặt ở phía ranh giới; chiều cao tường rào: 3m, khoảng cách trụ: 2,5m, khoảng cách khe lún: 32m.

**7.3. Tổ chức quản lý và thực hiện**

- Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ – Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực trực tiếp quản lý và thực hiện.

- Sơ đồ tổ chức và quản lý của cơ sở:



**Hình 1. 6. Sơ đồ bộ máy quản lý của cơ sở**

## **Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường, khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định**

- Dự án phù hợp với Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 13/04/2022 do trong quá trình đầu tư xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động sản xuất của dự án chủ đầu tư sẽ xây dựng hạ tầng kỹ thuật về thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường. Chủ động kiểm soát chặt chẽ quá trình công nghiệp hóa theo hướng thân thiện với môi trường, sử dụng các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thân thiện với môi trường.

- Dự án phù hợp Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đó việc đầu tư xây dựng dự án là hoàn toàn phù hợp quy hoạch phát triển tỉnh Thanh Hóa, giúp tỉnh Thanh Hóa sớm đạt được mục tiêu phấn đấu đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo; nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, văn hóa và thể thao.

- Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 13/07/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa Phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035.

- Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu số 15 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 14/09/2015, điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 05/08/2020; 542/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 (được UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 17725/UBND-CN ngày 21/12/2020).

- Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 19/05/2021 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hóa.

### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 8, Luật Bảo vệ môi trường thì UBND tỉnh có trách nhiệm “Tổ chức đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, đánh giá khả năng chịu tải, hạn ngạch xả nước thải đối với nguồn nước mặt thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này; công bố thông tin về môi trường nước mặt trên địa bàn không còn khả năng chịu tải” đối với các sông, hồ nội tỉnh và nguồn nước mặt khác trên địa bàn.

Hiện nay, trên địa bàn chưa có thông tin công bố về khả năng chịu tải của các sông, hồ nội tỉnh. Do đó cơ sở đã thực hiện thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép, cụ thể như sau:

- Đối với nước thải

Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, khách vãng lai được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, bể tách mỡ, nước thải lau sàn sau đó dẫn về bể khử trùng để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (*Áp dụng từ ngày giấy phép được cấp có hiệu lực đến ngày 31/12/2031*) và

QCVN 14:2025/BTNMT, Cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (*Áp dụng từ ngày 01/1/2032*) sau đó được đầu nổi thoát ra ao sinh học của cơ sở.

- Đối với bụi khí thải

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lò hỏa táng được thu gom dẫn về 8 hệ thống xử lý khí thải để xử lý đảm bảo đạt QCVN 19:2024/BNNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động phương tiện vận chuyển, máy phát điện, ... Chủ cơ sở đầu tư đã bố trí diện tích đất trồng cây xanh đảm bảo nhằm hạn chế mức thấp nhất sự phát tán mùi và các tác động đến môi trường không khí xung quanh.

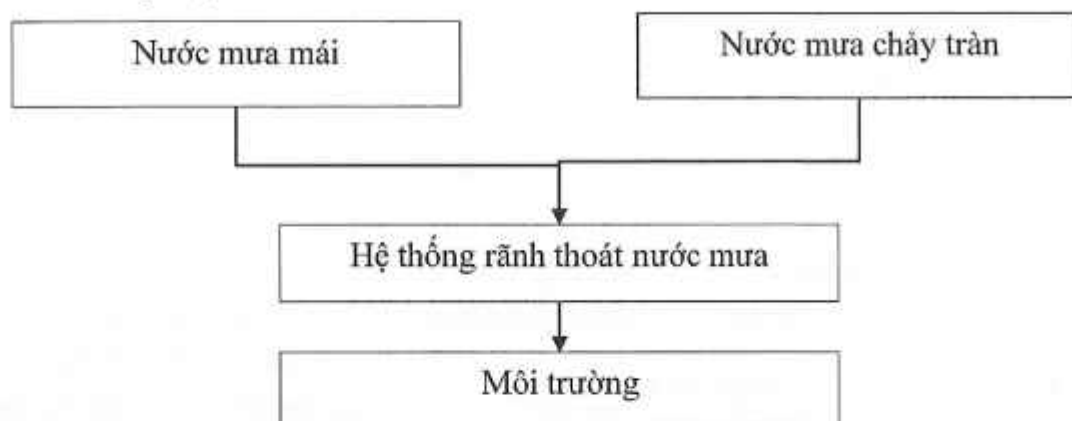
- Đối với chất thải phát sinh: Cơ sở đã bố trí thùng chứa, kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, kho chứa chất thải nguy hại đồng thời bố trí các thiết bị lưu chứa nhằm thu gom triệt để chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Chủ cơ sở đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

### Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

#### 1. Công trình, biện pháp thu gom, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

##### 1.1. Thu gom, thoát nước mưa

- Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa của cơ sở



**Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom, thoát nước mưa**

Nước mưa phát sinh tại cơ sở bao gồm nước mưa mái và nước mưa chảy tràn

- Nước mưa mái

+ Nước mưa mái tại các hạng mục công trình Nhà điều hành được thu gom qua cầu chắn rác dẫn về đường ống PVC D110 để thu gom nước mưa từ mái, ban công sau đó dẫn về hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn.

+ Nước mưa mái từ các công trình nhà hòa táng, nhà trình, nhà vệ sinh công cộng, nhà trực bảo vệ, nhà để xe, ... được thu gom thoát tự nhiên sau đó dẫn về hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn.

- Nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn của cơ sở chảy về hệ thống rãnh thu gom, thoát nước mưa được xây dựng kích thước B300, B400, B600. Bố trí các hố ga thu nước mưa kích thước  $L \times B \times H = 1,24 \times 1,04 \times 1,4$  m để lắng cặn, khoảng cách các hố ga đảm bảo 25 – 30m. Độ dốc của tuyến rãnh thoát nước là 0,2% đảm bảo thoát nước.

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của cơ sở được thu gom và thoát theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa chảy tràn của cơ sở theo hệ thống cống rãnh thu gom và thoát nước mưa được đầu nổi thoát ra ngoài môi trường qua 1 điểm xả.

- Các biện pháp khác: Chủ cơ sở sẽ bố trí lao công dọn dẹp vệ sinh mặt bằng cơ sở hàng ngày; thực hiện nghiêm túc quá trình thu gom, lưu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại, bố trí nhân viên môi trường chịu trách nhiệm kiểm tra đường thu nước, cống BTCT, ga thu thường xuyên để phát hiện hỏng hóc để có phương án khắc phục kịp thời; dự kiến định kỳ 6 tháng/lần, thuê đơn vị có chức năng nạo vét bùn cặn tại ga thu nước mưa đảm bảo công trình vận hành ổn định (thời điểm nạo vét là trước mùa mưa bão hoặc sau thời điểm mưa lớn kéo dài nhiều ngày).

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của cơ sở được thiết kế xây dựng đảm bảo thu gom và dẫn thoát nước mưa vào hệ thống thu gom, thoát nước chung của khu vực. Công

trình thu gom, thoát nước mưa vào nguồn tiếp nhận của cơ sở được xây dựng bê tông hóa kiên cố, không có tình trạng tràn vỡ, không gây tắc nghẽn, ú đọng và không làm ảnh hưởng tới khả năng tiêu thoát nước tại khu vực

**Bảng 3. 1. Thống kê hạng mục thu gom, thoát nước mưa**

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng
1	Rãnh thoát nước B300	m	661,5
2	Rãnh thoát nước B400	m	523
3	Rãnh thoát nước B600	m	169

(Nguồn: Bản vẽ tổng mặt bằng thoát nước mưa)

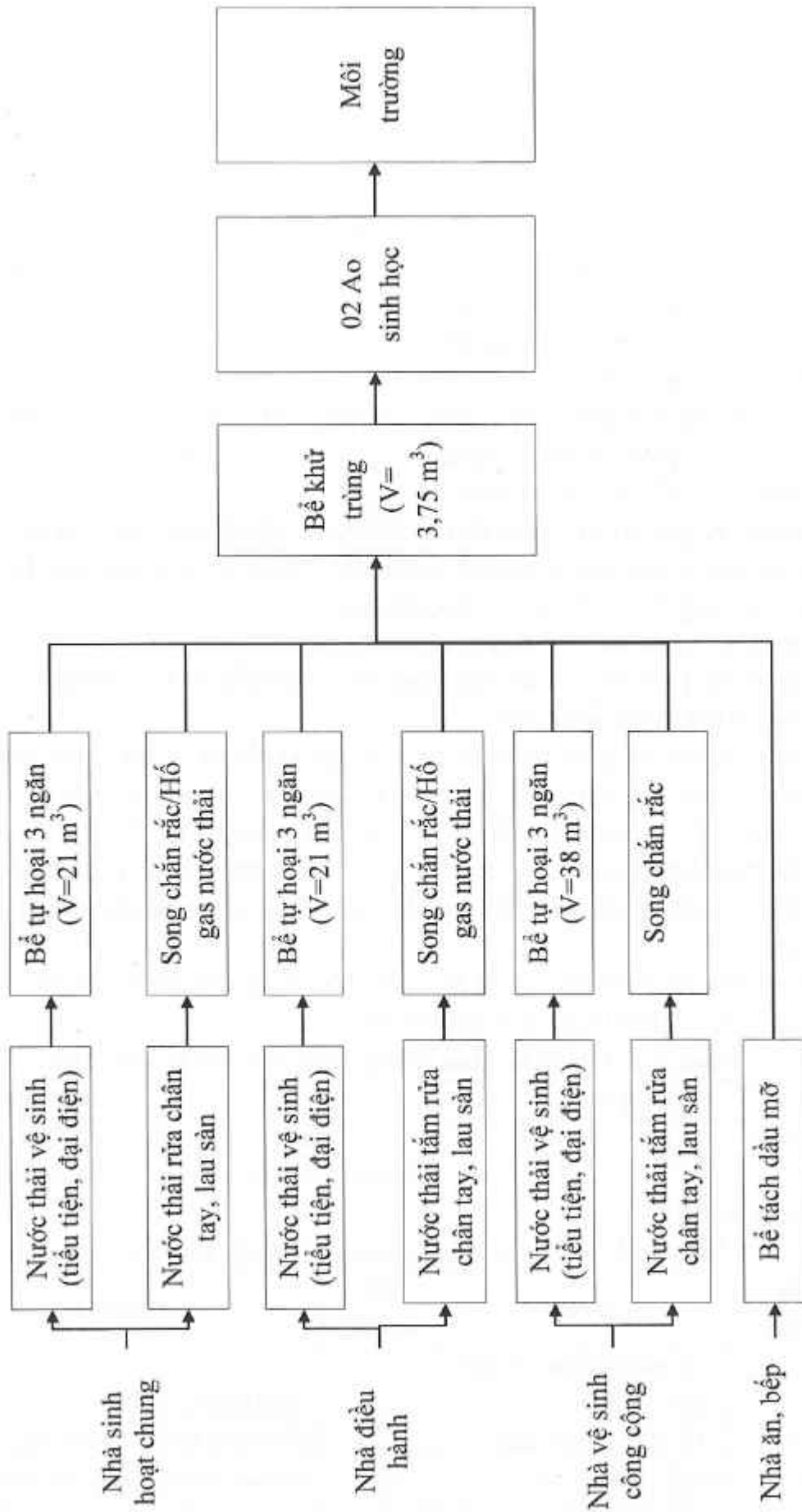
### 1.2. Thu gom, thoát nước thải

- Bảng cân bằng nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở

**Bảng 3. 2. Bảng cân bằng nhu cầu sử dụng nước**

TT	Mục đích	Nhu cầu cấp nước	Nước thải thoát ra môi trường	Thất thoát
<i>I</i>	<i>Hoạt động sinh hoạt</i>	<i>7,76</i>	<i>7,76</i>	
1	Tắm, rửa tay chân	3,34	3,34	-
2	Dội nhà vệ sinh	3,34	3,34	-
3	Ăn uống	1,08	1,08	-
<i>II</i>	<i>Hoạt động vệ sinh công nghiệp</i>	<i>2,4</i>	<i>2,4</i>	
1	Hoạt động vệ sinh công nghiệp (lau sàn)	2,4	2,4	-
<i>III</i>	<i>Hoạt động vệ sinh môi trường</i>	<i>16,2</i>		
1	Tưới cây	11,04	-	11,04
2	Rửa đường	5,12	-	5,12
<b>TỔNG</b>		<b>26,36</b>	<b>10,16</b>	<b>16,2</b>

- Mạng lưới thu gom, thoát nước thải



Hình 3. 2. Sơ đồ minh họa mạng lưới thu gom, thoát nước thải

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Trong quá trình hoạt động, nước thải phát sinh tại các hạng mục công trình gồm nước thải từ thiết bị vệ sinh xí tiêu, nước thải nhà ăn, nước thải lau sàn và nước thải từ hoạt động tắm rửa tay chân.

**\* Công trình thu gom nước thải**

- Tuyến thu gom số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của Nhà sinh hoạt chung {gồm: nước thải lau sàn khử khuẩn, nước thải tắm rửa tay chân qua song chắn rác; nước thải vệ sinh xí tiêu qua bể tự hoại 3 ngăn ( $V = 21 \text{ m}^3$ )} → Đường ống B250,  $i = 0,2 \%$  → Bể khử trùng ( $V = 3,75 \text{ m}^3$ ) → Ao sinh học.

- Tuyến thu gom số 02: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của Nhà điều hành {gồm: nước thải lau sàn khử khuẩn, nước thải tắm rửa tay chân qua song chắn rác; nước thải vệ sinh xí tiêu qua bể tự hoại 3 ngăn ( $V = 21 \text{ m}^3$ )} → Đường ống B250,  $i = 0,2 \%$  → Bể khử trùng ( $V = 3,75 \text{ m}^3$ ) → Ao sinh học.

- Tuyến thu gom số 03: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của Nhà vệ sinh {gồm: nước thải vệ sinh xí tiêu qua bể tự hoại 3 ngăn ( $V = 38 \text{ m}^3$ )} → Đường ống B250,  $i = 0,2 \%$  → Bể khử trùng ( $V = 3,75 \text{ m}^3$ ) → Ao sinh học.

- Tuyến thu gom số 04: Nước thải ăn uống qua bể tách dầu mỡ ( $V = 18 \text{ m}^3$ ) → Đường ống B250,  $i = 0,2 \%$  → Bể khử trùng ( $V = 3,75 \text{ m}^3$ ) → Ao sinh học.

**\* Công trình thoát nước thải**

- Nước thải sau xử lý sơ bộ tại bể tự hoại sau đó dẫn về bể khử trùng thể tích  $2 \text{ m}^3$  đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B ( $K=1,2$ ) (Áp dụng từ ngày giấy phép được cấp có hiệu lực đến ngày 31/12/2031) và QCVN 14:2025/BTNMT, Cột B (Áp dụng từ ngày 01/1/2032), theo đường ống B250;  $L = 37\text{m}$ ;  $i = 0,2\%$  chảy ra 02 Ao sinh học (tổng thể tích  $4.676,8 \text{ m}^3$ ) của cơ sở, nước thải sau đó được thoát ra mương thoát nước phía Đông Nam cơ sở.

- Vị trí điểm xả nước thải có tọa độ (Theo Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục  $105^0$ , múi chiếu  $3^0$ ):  $X = 2185416.70$ ;  $Y = 582658.46$ .

**Bảng 3. 3. Thống kê khối lượng hạng mục thoát nước thải**

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng
1	B250	m	70

(Nguồn: Bản vẽ tổng mặt bằng thoát nước thải)

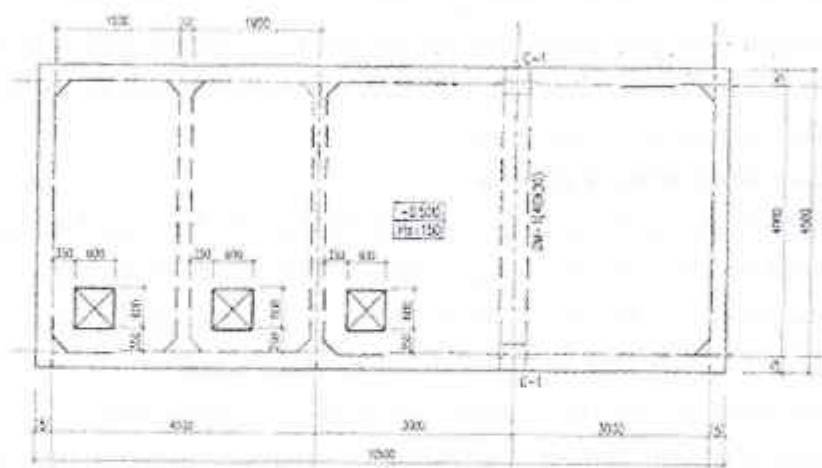
**1.3. Xử lý nước thải**

**Bảng 3. 4. Thống kê công trình xử lý nước thải tại cơ sở**

TT	Công trình	Vị trí	Số lượng	Ghi chú
1	Bể tự hoại	- 01 Bể tại Nhà vệ sinh ( $V = 38 \text{ m}^3$ ) - 01 Bể tại Nhà điều hành ( $V = 21 \text{ m}^3$ ) - 01 Bể tại Nhà sinh hoạt ( $V = 21 \text{ m}^3$ ) chung	3	- Đặt ngầm, 3 ngăn. - Bê tông móng, thành bể xây gạch đặc B5, Bê tông lót đáy bể dày 100mm.

2	Bể tách mỡ	- 01 Bể tách dầu mỡ (V = 18 m <sup>3</sup> )	1	- Đặt ngầm, 3 ngăn. - Bê tông móng, thành bể xây gạch đặc B5, Bê tông lót đáy bể dày 100mm.
3	Bể khử trùng	- 01 bể khử trùng (V = 3,75 m <sup>3</sup> )	1	- Đặt ngầm, 3 ngăn. - Bê tông móng, thành bể xây gạch đặc B5, Bê tông lót đáy bể dày 100mm.
4	Ao sinh học	- Ao sinh học (Tổng S = 1.750,72 m <sup>2</sup> ; Tổng V = 4.676,8 m <sup>3</sup> )	02	- Xung quanh kè đá học, xây vữa xi măng M75 và đổ bê tông phần chân đá 1x2 M200. - Ao được trồng sen.

### 1.3.1. Công trình bể tự hoại



**Hình 3. 3. Mặt bằng bể tự hoại**

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Bể tự hoại có 03 ngăn kết cấu BTCT đặt ngầm gồm 01 ngăn chứa và 02 ngăn lắng. Nước thải ban đầu đi qua ngăn chứa, sau đó chảy qua ngăn lắng 1 rồi đến ngăn lắng 2 trước khi chảy ra môi trường. Bể tự hoại được xây dựng bằng bê tông gạch ngầm dưới đất là một công trình đồng thời làm 2 chức năng: lắng và phân hủy chất hữu cơ. Các chất hữu cơ dạng rắn lắng xuống đáy bể và được giữ lại trong bể. Dưới tác động của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ dạng rắn và dạng hòa tan bị phân hủy, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ không độc. Sau đó, nước thải được tập trung vào bể xử lý thoáng khí bổ sung để phân hủy các chất hữu cơ còn lại.

Trong bể tự hoại diễn ra quá trình lắng cặn và lên men, phân hủy sinh học kỵ khí cặn lắng. Các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các hydrocarbon, đạm, béo, ... được phân hủy bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích. Chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là CH<sub>4</sub>, CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, ...). Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý nước thải và tốc độ phân hủy bùn cặn trong bể tự hoại: nhiệt độ và các yếu tố môi trường khác; lưu lượng dòng thải và thời gian lưu nước tương ứng; tải trọng chất bản (rất

phụ thuộc vào chế độ dinh dưỡng của người sử dụng bể hay loại nước thải nói chung); hệ số không điều hoà và lưu lượng tối đa; các thông số thiết kế và cấu tạo bể: số ngăn bể, chiều cao, phương pháp bố trí đường ống dẫn nước vào và ra khỏi bể, qua các vách ngăn, ... Bể tự hoại được thiết kế và xây dựng đúng cho phép đạt hiệu suất lắng cặn trung bình 50 – 70% theo cặn lơ lửng (TSS) và 25 – 45% theo chất hữu cơ (BOD và COD). Các mầm bệnh có trong phân cũng được loại bỏ một phần trong bể tự hoại, chủ yếu nhờ cơ chế hấp phụ lên cặn và lắng xuống, hoặc chết đi do thời gian lưu bùn và nước trong bể lớn, do môi trường sống không thích hợp. Cũng chính vì vậy, trong phân bùn bể tự hoại chứa một lượng rất lớn các mầm bệnh có nguồn gốc từ phân và cần được thu gom lưu giữ, vận chuyển, xử lý đúng quy cách. Nước thải sau xử lý qua bể tự hoại được dẫn nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của Công ty, xử lý đạt quy chuẩn đầu nối cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại, cơ sở thường xuyên bổ sung các chế phẩm vi sinh để đẩy nhanh quá trình lên men phân hủy sinh học với tần suất 15 ngày/1 lần; định kỳ 6 tháng/1 lần thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn lắng cặn trong bể tự hoại; 01 năm/ lần kiểm tra hệ thống đường ống xả nước thải của cơ sở.

### **1.3.2. Công trình bể tách dầu mỡ**

- Biện pháp thu gom, xử lý: Nước thải từ nhà bếp sau khi qua lớp lưới lọc bể tách dầu mỡ, giữ lại các cặn bẩn và tạp chất lớn như xương động vật, rau thừa, rác thải lớn, ... có trong nước thải. Chủ cơ sở đã bố trí xây dựng lắp đặt bể tách dầu mỡ nhằm thu gom nước thải tại khu vực bếp ăn.

- Giai đoạn 1: Lọc rác và phần mỡ thừa kích thước lớn

Trong quá trình nấu ăn, dọn rửa phần chất thải thực phẩm, lượng lớn dầu mỡ thừa cùng rác bẩn, nước thải được xả xuống đường ống và đi trực tiếp vào ngăn đầu tiên của bể tách mỡ. Tại đây, các chất thải cùng một phần mỡ thừa có kích thước lớn sẽ được giữ lại bởi lớp lưới lọc để tránh tắc nghẽn đường ống dẫn nước thải. Đồng thời rác thải tại ngăn chứa này cũng có tác dụng điều hòa tốc độ dòng nước vào bể để quá trình lọc tách mỡ diễn ra hiệu quả hơn.

- Giai đoạn 2: Tách mỡ ra khỏi nước

Nước thải có chứa lớp mỡ sẽ tiếp tục đi qua ngăn thứ 2. Ngăn này được thiết kế vách ngăn có tác dụng hướng dòng chảy để tách mỡ và nước thành 2 phần riêng biệt. Là bởi mỡ thừa có trọng lượng riêng nhẹ hơn nước, do đó sẽ nổi lên trên, phần nước bên dưới sẽ di chuyển theo vách hướng dòng để thoát qua ngăn số 3.

- Giai đoạn 3: Thu gom mỡ thừa

Đến cuối cùng, phần dầu mỡ dư thừa đã được tách ra khỏi nước thải và giữ lại trong bể chứa, có thể dễ dàng được thu gom thông qua ống thoát dầu mỡ và tiến hành xử lý đúng tiêu chuẩn. Quá trình thu gom mỡ thừa nên được thực hiện định kỳ để mang lại hiệu quả tốt nhất và đảm bảo vệ sinh. Phần nước thải được tách mỡ sẽ theo đường ống thải chảy ra bể khử trùng.

### 1.3.3. Công trình bể khử trùng

Nước thải sau khi được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung, sau đó nước thải được dẫn sang bể khử trùng dung tích  $3,75 \text{ m}^3$  (BxLxH=  $1,5 \times 1,5 \times 1,25$ ) để loại bỏ thành phần vi sinh vật gây bệnh trong nước đến mức cho phép. Các loại vi khuẩn được khử trùng bằng dung dịch Clo trước khi thải ra Ao sinh học.

Định mức khối lượng hóa chất khử trùng:  $8 \text{ g/m}^3$  nước thải.

### 1.3.4. Ao sinh học

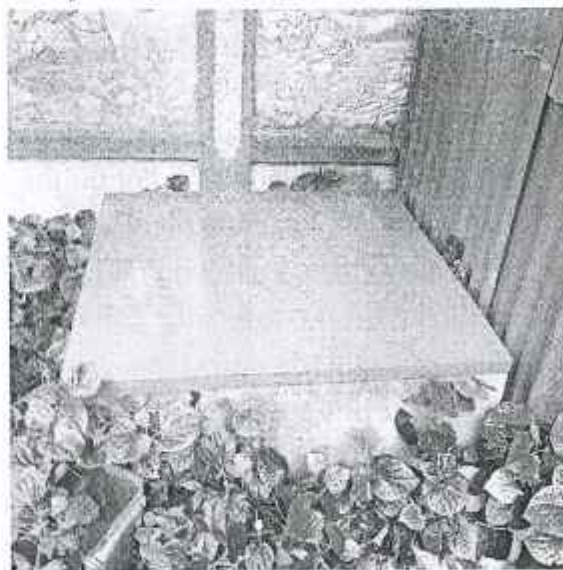
- Ao sinh học được bố trí 2 bên tuyến công ra vào cơ sở, có tổng diện tích  $1.870,72 \text{ m}^2$ , tổng thể tích  $4.676,8 \text{ m}^3$ ; có kết cấu xung quanh kê đá học, xây vữa xi măng M75 và đổ bê tông phần chân đá  $1 \times 2 \text{ M}200$ .

- Trong ao sinh học là cây sen và một số thực vật thủy sinh khác sống, nắm bắt được lợi thế tự nhiên của loài cây này chủ cơ sở đã tận dụng khả năng hấp thụ Nito, photpho trong nước giúp ngăn ngừa hiện tượng phú dưỡng hóa (tảo phát triển quá mức). Bộ rễ dày đặc của sẽ giúp lọc, giữ lại các cặn bẩn, chất rắn lơ lửng giúp làm trong nước; tạo môi trường sống cho vi sinh vật hiếu khí và hiếu khí phân hủy chất hữu cơ trong nước thải.

- Nước thải sau quá trình xử lý sinh học tại Ao sinh học, được thoát ra mương thoát nước phía Đông Nam cơ sở. Vị trí điểm xả nước thải có tọa độ (Theo Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục  $105^0$ , múi chiếu  $3^0$ ): X = 2185416.70; Y = 582658.46.



Ao sinh học

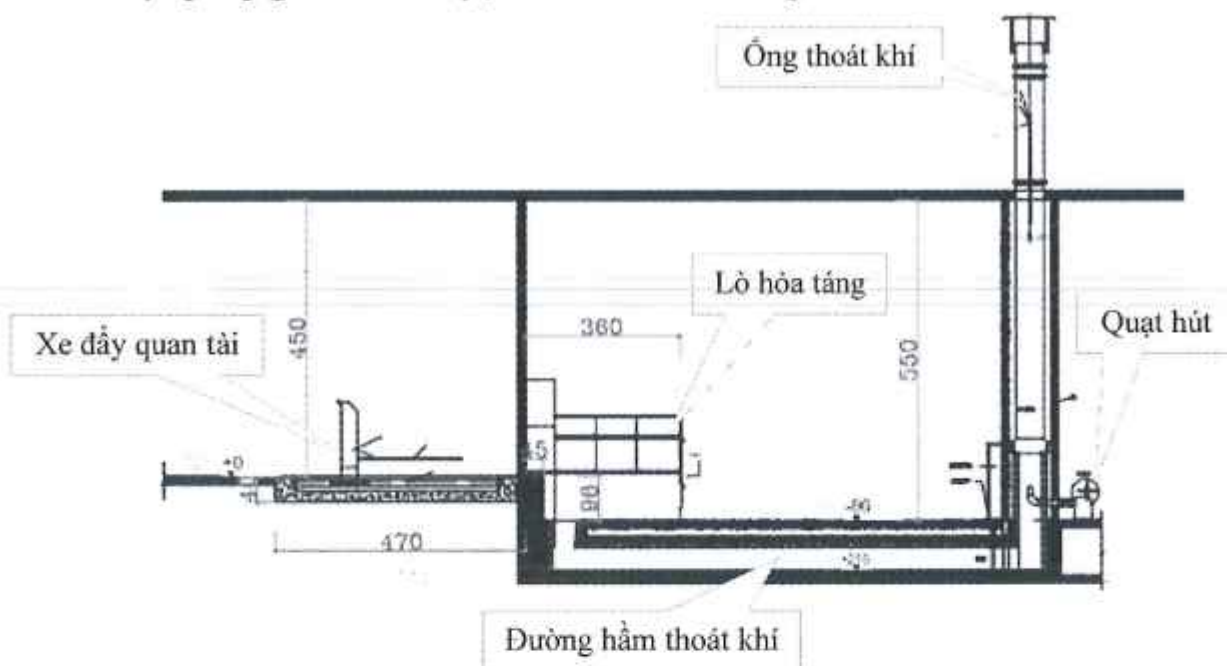


Bể khử trùng

Hình 3. 4. Hình ảnh ao sinh học, bể khử trùng tại cơ sở

## 2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

### 2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải Lò hỏa táng



**Hình 3. 5. Hình ảnh minh họa hệ thống mô hình khép kín lò hỏa táng**

Quy trình mô hình khép kín 08 lò hỏa táng Tabo tiêu chuẩn (*Tabo VL-A Creamator, Paul & Jack International Inc*) tương tự nhau, cụ thể như sau:

#### **Gia nhiệt sơ bộ**

Lò hỏa táng Tabo được gia nhiệt sơ bộ trước khi đưa quan tài vào lò hỏa táng. Nếu không đảm bảo nhiệt độ đốt có thể phát sinh khói và mùi từ hoạt động của lò, khói đen bao gồm các hydrocarbon được tạo ra trong quá trình đốt cháy. Các hydrocarbon được cháy hoàn toàn ở nhiệt độ tối thiểu 650<sup>0</sup>C.

Do đó, Lò hỏa táng Tabo luôn giữ nhiệt độ tối thiểu là 650<sup>0</sup>C trong tất cả các giai đoạn của quá trình hỏa táng.

#### **Hai buồng đốt**

Lò hỏa táng có cấu tạo gồm 2 buồng đốt (*mỗi buồng đốt có đầu đốt riêng nhằm đảm bảo nhiệt độ trong quá trình đốt*), trong đó tại buồng đốt chính với nhiệt độ đốt trung bình khoảng 650<sup>0</sup>C – 850<sup>0</sup>C. Khí thải đi qua các kênh phụ ở cả hai bên của lò hỏa táng xuống giai đoạn đốt thứ cấp với nhiệt độ đốt trung bình khoảng 1.050<sup>0</sup>C – 1.200<sup>0</sup>C. Tại buồng đốt thứ cấp, các hydrocarbon được đốt cháy nhiệt hóa hơi hoàn toàn. Việc đốt cháy các hydrocarbon giúp đảm bảo quá trình hỏa táng không phát sinh khói, mùi.

#### **Hệ thống cấp khí**

Trong quá trình đốt cháy, có hệ thống cấp khí để cung cấp không khí đốt cho lò hỏa táng nhằm kiểm soát quá trình đốt tại các buồng đốt. Khí đốt được cung cấp qua các ô dẫn khí ở phần trên của buồng đốt chính, qua các ô xếp dọc theo đáy buồng và các rãnh bên mà dẫn khí thải từ buồng đốt chính qua buồng đốt sau.

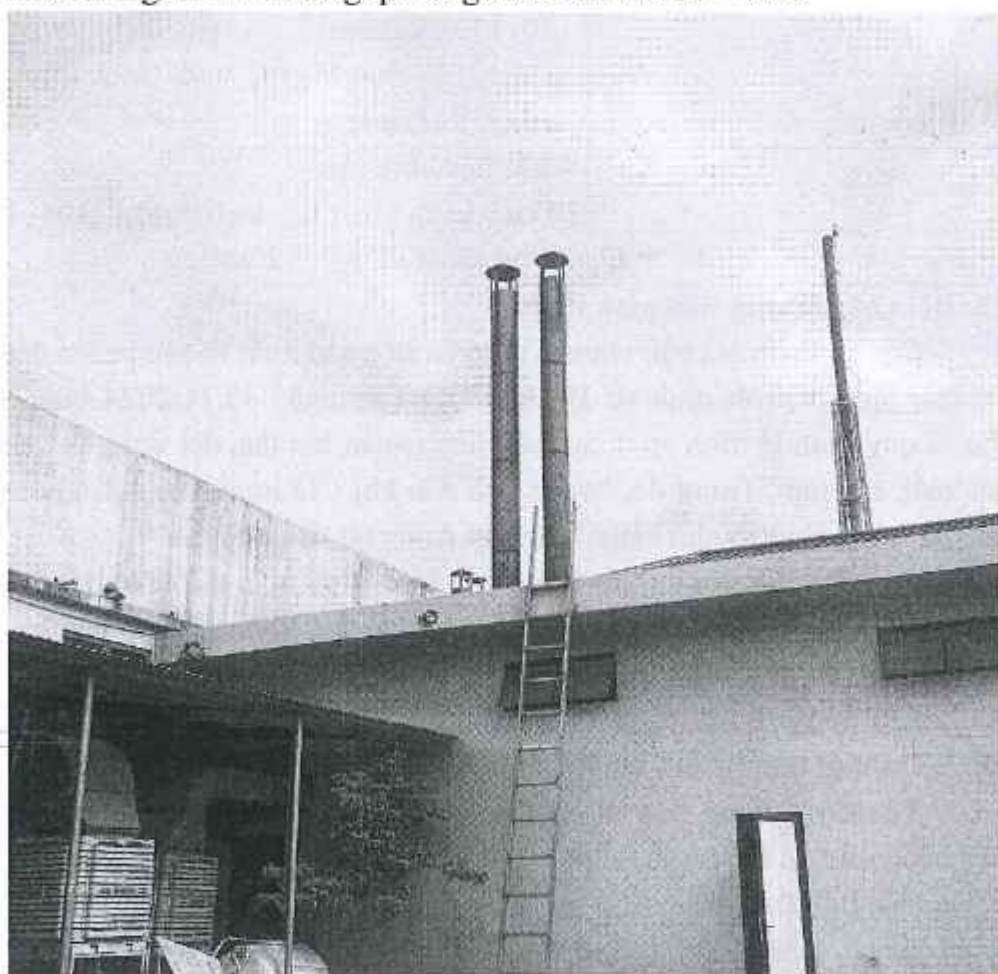
#### **Bộ điều tiết kiểm soát thông gió**

Bộ điều tiết kiểm soát được đặt trong kênh dẫn khí thải, nhằm kiểm soát độ giảm áp của lò. Thiết bị kiểm soát độ giảm áp để áp suất được duy trì trong quá trình hỏa táng

hoàn chỉnh. Để đảm bảo quá trình đốt cháy hợp lý, việc áp suất âm được kiểm soát là rất quan trọng. Bộ điều khiển tự động sẽ duy trì áp suất hơi âm trong buồng hỏa táng so với phòng bên ngoài. Việc kiểm soát áp suất âm ngăn mùi thoát ra khu vực xung quanh, đảm bảo tro bay không lẫn vào khí thải, đảm bảo chất lượng khí thải khi thoát ra môi trường xung quanh.

Ngoài ra, hệ thống mô hình khép kín đồng bộ lò hỏa táng sử dụng công nghệ đốt nhiệt phân tĩn. Trong quá trình hoạt động, khi phát hiện ra khí thải phát sinh thông qua đầu dò độ đục U.V Opacity senso được trang bị. Hệ thống sẽ tự động ngắt quá trình đốt ở buồng sơ cấp và tăng cường quá trình đốt ở buồng đốt thứ cấp hoặc tối ưu hóa việc cấp khí nhằm đảm bảo chất lượng khí thải.

Không khí qua quá trình đốt cháy qua quạt hút xuống kênh dẫn khí thải ngầm dưới đất, sau đó thoát ra ngoài môi trường qua ống thoát khí thải  $H = 20m$ .



**Hình 3. 6. Hình ảnh ống thoát khí tại cơ sở**

- Các thông số kỹ thuật của mô hình khép kín lò hỏa táng

**Bảng 3. 5. Thông số kỹ thuật của mô hình khép kín lò hỏa táng**

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật
1	Mô hình khép kín 08 lò hỏa táng có thông số kỹ thuật tương tự nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cửa đưa quan tài vào lò</li> <li>- Thiết bị đốt bằng gas, bộ bánh răng, đường ống dẫn khí</li> <li>- Tấm thép lấp vỏ lò, cửa, hệ thống điều khiển PLC</li> <li>- Thiết bị đưa quan tài vào lò</li> <li>- Cửa lò</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung cửa và thân lò bên ngoài</li> <li>- Quạt hút</li> <li>+ 4 Quạt hút 5.5Kw/220/380V.</li> <li>+ 4 Quạt hút 4.5Kw/220/380V.</li> <li>- Gạch chịu lửa SK34 (kích thước 230x115x65/55mm).</li> <li>- Gạch chịu lửa SK36 (kích thước 230x115x65mm; 230x115x75/67mm; 230x172x65mm; 230x115x65/55mm; 650x230x114mm).</li> <li>- Gạch chịu lửa SK38 (kích thước 230x172x65mm; 345x115x65mm; 230x115x75mm)</li> <li>- Gạch chịu lửa LCA60S (kích thước 500x450x100mm; 500x415x115mm; 600x400x80mm; 130x230x530mm; 130x172x600mm)</li> <li>- Gạch 3 lỗ chịu lửa LCA60S (kích thước 450x350x75mm)</li> <li>- Vật liệu chịu lửa</li> <li>- Gạch cách nhiệt B1, kích thước 230x115x65mm.</li> <li>- Ống thoát khí, H = 20m/ống.</li> </ul>
--	--	---

## 2.2. Đối với phương tiện giao thông

- Các xe tham gia vận chuyển nguyên liệu sản xuất và sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo “Quyết định số 19/2024/QĐ-TTg ngày 15/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp” Trong đó, % thể tích của khí CO trong khí thải không được vượt quá 4,5%. Không chuyên chở hàng hoá vượt trọng tải danh định.

- Các phương tiện ra vào khu vực cơ sở phải tuân thủ theo đúng nội quy quy định của cơ sở như: không được phóng nhanh vượt ẩu, không được tăng ga đột ngột, xuống xe, dắt máy khi ra vào cơ sở.

- Khi dừng xe phải tiến hành tắt máy luôn không để máy chạy gây ồn và phát sinh khí thải ra môi trường khu vực.

- Tốc độ phương tiện di chuyển trên tuyến đường vận chuyển phải tuân thủ theo biển báo giới hạn tốc độ quy định cụ thể trên từng tuyến đường.

- Cán bộ vệ sinh môi trường trong cơ sở có trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh sân đường nội bộ cơ sở. Những ngày nắng nóng phun nước giảm bụi trên bề mặt sân đường nội bộ cơ sở tần suất 4 lần/ngày.

- Đối với phương tiện tham gia vận chuyển: Khí thải phát sinh đạt theo QCVN 86:2015/BGTVT mới được ra vào, hoạt động trong khu vực cơ sở.

## 2.3. Đối với khí thải phát sinh từ hệ thống điều hòa văn phòng

- Thiết kế bố trí vị trí lắp đặt dàn nóng của máy điều hòa phù hợp để không ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường và đảm bảo bố trí tại khu vực thông thoáng.

- Vận hành hệ thống điều hòa đúng theo quy định, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị của hệ thống điều hòa tránh gây rò rỉ chất tải lạnh.

- Sử dụng hệ thống điều hòa đảm bảo về mặt môi trường: độ ồn thấp, không sử dụng các thiết bị dùng khí gas chứa các chất CFC, ...

#### **2.4. Đối với mùi phát sinh từ công trình bảo vệ môi trường**

- Khu vực lưu giữ chất thải của cơ sở được bố trí thông thoáng, cách biệt với các khu vực khác, được vệ sinh, dọn dẹp sạch sẽ.

- Định kỳ phân công nhân viên dọn dẹp, vệ sinh;

- Bố trí các thùng rác có nắp đậy, trang bị hệ thống thiết bị vệ sinh cao cấp;

- Các biện pháp trên được thực hiện trong suốt quá trình vận hành của cơ sở, tại các hạng mục công trình của cơ sở. Việc thực hiện các biện pháp trên sẽ mang lại hiệu quả cao trong việc giảm thiểu mùi hôi, bụi, khí thải phát sinh đồng thời đảm bảo không gian thông thoáng.

- Định kỳ 3 tháng 1 lần bổ sung vi sinh tương ứng cho bể phốt để tăng hiệu quả xử lý của hệ thống.

- Đối với công trình nhà vệ sinh: Mỗi khu vệ sinh đều sử dụng quạt hút mùi; bố trí cán bộ vệ sinh môi trường để thường xuyên dọn dẹp nhà vệ sinh. Công trình vệ sinh của cơ sở là nhà vệ sinh tự tiêu; không sử dụng nhà vệ sinh lộ thiên, nhà tro gây mất vệ sinh môi trường.

- Định kỳ thu gom, nạo vét tuyến mương thu gom thoát nước mưa.

- Xử lý mùi từ hệ thống bể tự hoại 3 ngăn:

+ Bổ sung men vi sinh Bio Phốt cho bể tự hoại, clo cho bể khử trùng để nâng cao hiệu quả xử lý của công trình.

+ Định kỳ tiến hành nạo vét bùn tại các bể xử lý nước thải để nâng cao hiệu quả xử lý nước thải của công trình.

#### **2.5. Đối với mùi từ hoạt động khu vực nhà ăn**

- Đối với khu vực nhà bếp được bố trí tại nhà ăn của cơ sở, tách biệt hẳn với khu vực điều hành, khu vực hóa táng. Ngoài ra khu bếp được thiết kế ngăn vách với khu vực phòng ăn và được trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

- Lắp đặt 01 hệ thống quạt hút mùi tại khu vực bếp ăn, đồng thời sử dụng biện pháp thông thoáng tự nhiên để hạn chế ảnh hưởng của mùi tại phòng ăn.

- Thu gom thức ăn dư thừa, dọn vệ sinh, lau chùi sàn nhà ăn bằng nước rửa sát trùng.

- Sử dụng các nhiên liệu sạch như gas, thiết bị dùng điện, ... để phục vụ nấu ăn.

- Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng.

#### **2.6. Đối với hoạt động máy phát điện**

Hoạt động của máy phát điện không diễn ra liên tục nên ảnh hưởng đến môi trường không cao. Tuy nhiên để giảm thiểu ô nhiễm từ máy phát điện, chủ cơ sở sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Công ty còn thực hiện vận hành máy phát điện đúng quy trình kỹ thuật của nhà sản xuất; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng thay thế thiết bị cho hệ thống xử lý khí thải.

- Máy phát điện được đặt trong nhà để máy phát điện tách biệt với các hạng mục khác của cơ sở và có ống dẫn đưa khí thải ra ngoài. Trong quá trình vận hành chủ đầu tư

đảm bảo khi có sự cố, máy phát điện vận hành trong nhà đặt máy phát điện, không làm ảnh hưởng đến môi trường làm việc của công nhân.

- Trồng cây xanh theo quy hoạch đã được duyệt để đảm bảo cây xanh trong khuôn viên cơ sở, tạo cảnh quan, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ nhà máy.

- Chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng khi có sự cố mất điện xảy ra.

### 3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Chủ cơ sở cam kết quản lý chất thải rắn theo đúng quy định tại Chương IV, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### 3.1. Chất thải rắn sinh hoạt

\* Thành phần rác thải sinh hoạt

- Các chất hữu cơ: Thực phẩm thừa, giấy, ...

- Các chất vô cơ: Túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại, ...

\* Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt

Lượng phát thải tính khoảng 0,9 kg/người/ngày (Căn cứ theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng). Định mức chất thải rắn phát sinh tại cơ sở đối với 40 cán bộ công nhân ăn ca 1 bữa tại cơ sở là 0,2 kg/ngày; 8 cán bộ công nhân viên ăn 3 bữa nghỉ lại tại cơ sở là 0,9 kg/người/ngày; 500 khách vãng lai (thân nhân người mất) là 0,1 kg/người/ngày.

Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở như sau:

**Bảng 3. 6. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt**

TT	Hạng mục	Người	Khối lượng trung bình	Tổng
1	Cán bộ, công nhân viên làm việc theo ca	40	0,2 (kg/người)	8 kg/ngày
2	Cán bộ, công nhân viên nghỉ lại	8	0,9 (kg/người)	7,2 kg/ngày
3	Khách vãng lai (thân nhân người mất)	500	0,1 (kg/người)	50
<b>Tổng (kg/ngày)</b>				<b>65,2</b>

\* Biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Cơ sở bố trí thùng chứa tại các khu vực như nhà ăn, văn phòng làm việc, sân đường nội bộ nhằm thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, cụ thể như sau:

- Khu vực nhà ăn:

+ Bố trí các xô đựng rác thể tích 5 lít, 10 lít đặt tại khu vực bàn ăn, phòng ăn.

+ Bố trí 3 thùng đựng rác có nắp đậy dung tích 60 lít đặt tại khu vực bếp nấu ăn.

- Khu vực nhà văn phòng:

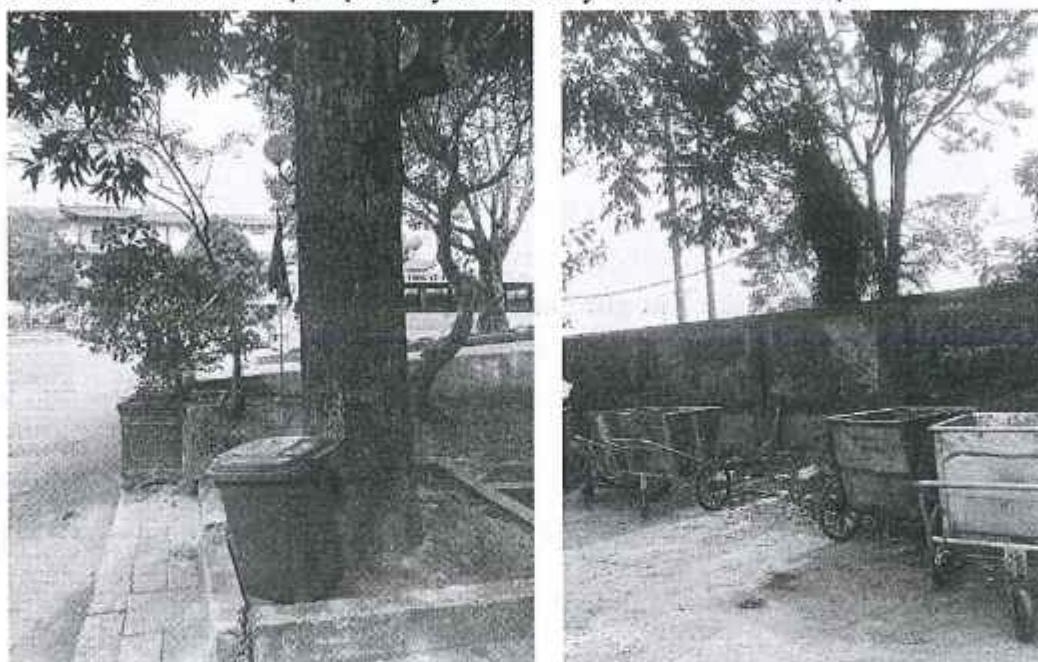
+ Bố trí các xô đựng rác thể tích 5 lít, 10 lít đặt tại khu vực phòng làm việc, phòng vệ sinh.

+ Bố trí 2 cụm thùng nhựa composite (mỗi cụm 2 thùng dung tích 60 lít/thùng; 1 thùng chứa chất thải rắn vô cơ; 1 thùng chứa chất thải rắn hữu cơ) đặt tại 2 đầu hành lang.

- Khu vực sân đường nội bộ: Bố trí các cụm thùng nhựa composite (mỗi cụm 2 thùng dung tích 60 lít/thùng; 1 thùng chứa chất thải rắn vô cơ; 1 thùng chứa chất thải rắn hữu cơ) đặt tại sân đường nội bộ của cơ sở.

→ Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở trong quá trình hoạt động được tập kết về 9 xe rác dung tích 500 lít, có bánh xe. Cơ sở không bố trí kho lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt.

- Biện pháp xử lý: Chủ cơ sở ký hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường số 88/2025-HDDV-PVS về việc vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt.



**Hình 3. 7. Khu vực thu gom chất thải sinh hoạt**

### 3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

\* Thành phần chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn từ hoạt động tang lễ, hỏa táng: thùng bìa carton, tro xỉ hỏa táng, vàng mã, ...

- Chất thải rắn từ công trình bảo vệ môi trường: bùn thải từ quá trình nạo vét bề mặt, bể tách mỡ, hệ thống thu gom thoát nước mưa (chất thải này được đơn vận chuyển, xử lý theo đúng quy định ngay tại thời điểm thực hiện, mà không lưu chứa tại cơ sở).

- Chất thải rắn từ khuôn viên cảnh quan: lá cây, cành cây, ...

\* Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường

**Bảng 3. 7. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường tại cơ sở**

TT	Chất thải	ĐVT	Khối lượng
I	Chất thải rắn từ hoạt động tang lễ, hỏa táng		
1	Bìa carton	Kg/ngày	3
2	Tro xỉ hỏa táng	Kg/ngày	70
3	Vàng mã	Kg/ngày	5
II	Chất thải rắn từ khuôn viên cảnh quan		
1	Lá cây, cành cây	Kg/ngày	10
III	Bùn thải		

1	Bể tự hoại	m <sup>3</sup> /lần vệ sinh	0,5
2	Bể tách dầu mỡ		0,1
3	Hệ thống thu gom, thoát nước		0,1
4	Ao sinh học		12

**\* Biện pháp thu gom**

- Đối với khối lượng bia carton, tro xỉ được thu gom về thùng chứa CTR và bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom.

- Đối với vàng mã từ hoạt động đưa tiễn được thu gom và đốt trong 03 đỉnh hóa vàng mã kích thước bụng 117 cm tại cơ sở.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại, hệ thống thu gom thoát nước, ao sinh học được chủ cơ sở thuê đơn vị hút, thu gom và vận chuyển theo đúng quy định (*không lưu chứa tại cơ sở*).

- Biện pháp xử lý: Chủ cơ sở ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải với đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**4. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải nguy hại**

\* Thành phần chất thải nguy hại tại cơ sở bao gồm giẻ lau dính dầu, thiết bị linh kiện điện tử thải, dầu động cơ hộp số dầu bôi trơn tổng hợp thải, bóng đèn huỳnh quang thải.

\* Khối lượng chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát

**Bảng 3. 8. Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	ĐVT	Khối lượng
<b>I</b>	<b>Chất thải nguy hại</b>			<b>19,5</b>
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	kg/năm	2
2	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện	16 01 13	kg/năm	2,5
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	kg/năm	15
<b>II</b>	<b>Chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát</b>			<b>5</b>
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, găng tay, vật liệu dính nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	Kg/năm	5

**\* Biện pháp thu gom, xử lý**

- Công ty bố trí các thùng chứa dung tích khoảng 60 lít có nắp đậy tại khu vực xưởng sản xuất để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở. Thùng chứa thiết kế theo đúng quy định tại Thông tư số 02:2022/TT-BTNMT có nắp đậy, có biển báo, bên cạnh có bố trí bình chữa cháy, thiết bị ứng phó sự cố.

- Bố trí 01 khu lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m<sup>2</sup> tầng 1 khu vực Nhà hỏa táng, để lưu chứa tạm thời các CTNH phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Thiết bị lưu chứa: Bảo đảm lưu chứa an toàn CTNH Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng. Có biển dấu hiệu cảnh báo theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009.

Thiết bị lưu chứa CTNH ở thể lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi (*nguyên liệu hết hạn sử dụng, ...*) có nắp đậy kín, biện pháp kiểm soát bay hơi.

Cơ sở tuyệt đối không để CTNH (*dầu thải, giẻ lau, ...*) ở ngoài trời, tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

- Biện pháp xử lý: Chủ Cơ sở ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 26.01/2026/HĐXLCTNH/HGQ-PLV ngày 26/01/2026 về việc thu gom, vận chuyển và chuyển giao CTNH.

### **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

\* Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hỏa táng 1.

- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hỏa táng 2.

- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hỏa táng 3.

- Nguồn số 04: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hỏa táng 4.

- Nguồn số 05: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hỏa táng 5.

- Nguồn số 06: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hỏa táng 6.

- Nguồn số 07: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hỏa táng 7

(không thường xuyên).

- Nguồn số 08: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hỏa táng 8

(không thường xuyên).

- Nguồn số 09: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào cơ sở.

- Nguồn số 10: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động loa, kèn trống.

\* Biện pháp giảm thiểu:

- Khu vực máy bơm nước và động cơ thường dao động từ 60-90dB.

- Ôn từ các phương tiện ra vào cơ sở mức ồn thường dao động từ 90-110dB khi các phương tiện đang hoạt động.

Để hạn chế tiếng ồn và độ rung trong cơ sở, Công ty thực hiện một số biện pháp như sau:

- Khu vực lò hỏa táng được thiết kế thông thoáng, rộng, đủ không gian bố trí các thiết bị, hành lang di chuyển, ...

- Các thiết bị, máy móc được lắp đặt chắc chắn trên các đệm cao su để giảm tiếng ồn và độ rung khi vận hành.

- Cơ sở định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng bảo trì các máy móc, thiết bị kỹ thuật theo đúng quy trình của nhà sản xuất.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc trực tiếp tại khu vực máy móc thiết bị hoạt động phát ra tiếng ồn.

- Các phương tiện giao thông ra vào cơ sở. Trong thời gian chờ hỏa táng phải thực hiện tắt máy, dừng xe để hạn chế tiếng ồn, độ rung, khí thải ảnh hưởng tới cán bộ, công nhân viên tại cơ sở.

- Nghiêm cấm các hoạt động bóp còi, rú ga đối với phương tiện giao thông di chuyển trong sân đường nội bộ của cơ sở.

- Phương tiện giao thông ra vào cơ sở di chuyển theo hướng dẫn của bảo vệ.

- Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung là: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (*Áp dụng từ ngày giấy phép môi trường này có hiệu lực đến ngày 31/12/2026*) và QCVN 26:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (*Áp dụng từ ngày 01/01/2027*).

## **6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải**

### **6.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do hệ thống xử lý chất thải**

\* Đối với hệ thống cấp nước:

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị máy bơm trong hệ thống cấp nước (định kỳ 2 lần/năm).

- Nước cấp sinh hoạt tại cơ sở được lấy từ hệ thống cấp nước sạch của khu vực.

\* Đối với hệ thống thu gom chất thải rắn: Thường xuyên kiểm tra các thùng đựng rác thải nếu bị hỏng phải được thay thế kịp thời.

\* Đối với các hệ thống xử lý khí thải lò hòa táng

- Định kỳ kiểm tra bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải.

- Bố trí cán bộ phụ trách đúng quy trình, hướng dẫn của đơn vị lắp đặt.

### **6.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro sự cố cháy nổ**

- Cơ sở đã xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, trang bị phương tiện PCCC tại chỗ, niêm yết nội quy, tiêu lệnh về PCCC, chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC.

- Chủ đầu tư lắp đặt các trang thiết bị PCCC (*vị trí lắp đặt, số lượng trang thiết bị*) sẽ được lắp theo đúng thiết kế PCCC.

- Thiết lập hệ thống chống sét theo đúng quy định. Hệ thống chống sét có các cột thu lôi dùng đầu đón bắt sét bằng quả cầu Dina được lắp đặt tại các vị trí cao của công trình (*như nóc các nhà xưởng*).

- Định kỳ kiểm tra mức độ tin cậy của các thiết bị an toàn (*báo cháy, chữa cháy, chống sét, ...*) để có biện pháp thay thế kịp thời.

- Yêu cầu cán bộ công nhân viên chấp hành các quy định an toàn về điện, PCCC. Sử dụng các trang thiết bị điện trong khu nhà đúng kỹ thuật. Tránh sử dụng điện quá tải làm ảnh hưởng hệ thống điện toàn công trình.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ, Chủ cơ sở sẽ thực hiện quy trình xử lý như sau: Báo động để mọi người sơ tán ra khỏi khu vực cháy nổ; Ngắt điện khu vực bị cháy; Báo cho lực lượng PCCC chuyên nghiệp bằng cách thông báo trực tiếp hoặc gọi số 114, công an Phường Quảng Phú, ...; Trong khi đợi đội PCCC, huy động mọi người làm việc tại Cơ sở sử dụng các phương tiện sẵn có để dập cháy; Cứu người bị nạn; Di chuyển tài sản và các chất cháy ra nơi an toàn nếu có thể.

- Sau khi xảy ra sự cố cháy nổ, chủ cơ sở sẽ đánh giá mức độ thiệt hại, mức độ ô nhiễm môi trường khu vực cơ sở và phối hợp với các đơn vị chức năng để có phương án xử lý cụ thể.

### **6.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố tai nạn**

- Xây dựng nội quy an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc, an toàn hóa chất, ... và phổ biến cho toàn thể công nhân viên biết và thực hiện.

- Các vị trí mô tơ, tủ điện, ... phải có lưới che chắn bảo vệ và biển cảnh báo nguy hiểm.

- Máy móc, thiết bị lắp đặt đảm bảo chắc chắn hạn chế nguy cơ sập đổ.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cá nhân cho nhân viên tùy theo mức độ tiếp xúc và tính chất công nghiệp và theo các quy định hiện hành của Bộ Lao động và Thương binh xã hội.

- Lập chương trình kiểm tra và giám sát về sức khỏe nhân viên định kỳ hàng năm bao gồm khám bệnh nghề nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, đo đạc các yếu tố vi khí hậu và điều kiện lao động đạt tiêu chuẩn do Bộ Y Tế ban hành để đảm bảo sức khỏe cho người lao động; hoặc có biện pháp cải thiện phù hợp.

- Đảm bảo thời gian làm việc, nghỉ ngơi phù hợp cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên cơ sở.

### **6.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố mưa bão, thiên tai**

- Thường xuyên kiểm tra và nạo vét bùn, đất trong các mương rãnh thoát nước giúp lưu thông dòng chảy tốt hơn. Định kỳ 1 tháng cần cán bộ vệ sinh môi trường của cơ sở sẽ nạo vét 1 lần.

- Sử dụng mạng lưới kim thu sét trên mái, dây dẫn sét và tiếp địa, thiết kế thi công đúng tiêu chuẩn, đảm bảo trị số điện trở tiếp địa đúng quy định an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống chống sét. Hệ thống tiếp địa điện trở nối đất phải nhỏ hơn  $10\Omega$ .

- Khi xảy ra sự cố bất khả kháng đặc biệt như động đất, lụt bão lớn Cơ sở sẽ có kế hoạch di dời thiết bị để giảm tối đa ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Toàn bộ máy móc, thiết bị, sản phẩm của cơ sở về khu vực an toàn theo hướng dẫn của đơn vị phòng chống bão lũ địa phương, cơ quan quản lý địa phương.

- Trước mùa mưa bão (*tháng 5 đến tháng 10 hàng năm*) chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra hệ thống chống sét của các công trình trong khu vực dự án.

- Khi có sự cố thiên tai, mưa bão lãnh đạo của cơ sở cần phải theo dõi diễn biến thời tiết thiên tai, bố trí cán bộ trực 24/24h tại cơ sở để có phương án phòng tránh bão. Khi có sự cố thiên tai, mưa bão xảy ra làm ảnh hưởng đến công trình của cơ sở chủ đầu tư cần có trách nhiệm liệt kê tổn thất báo cáo chính quyền địa phương đồng thời đưa ra biện pháp sửa chữa, mở rộng gia cố công trình để đảm bảo hoạt động.

### **6.5. Biện pháp giảm thiểu sự cố, rủi ro do ngộ độc thực phẩm**

- Để phòng chống sự cố do ngộ độc thực phẩm xảy ra, khu vực thực hiện cơ sở áp dụng một số biện pháp sau:

+ Chủ cơ sở và cán bộ công nhân viên làm việc tại khu vực nhà bếp trong căng tin được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm và trang bị bảo hộ lao động trong quá trình chế biến thức ăn như: khẩu trang, mũ, găng tay, ... khi chế biến thức ăn.

+ Khu vực nhà bếp của căng tin, nơi chế biến thức ăn được cán bộ vệ sinh môi trường của cơ sở vệ sinh sạch sẽ hàng ngày; Chủ cơ sở trang bị đầy đủ dụng cụ bảo quản, chế biến riêng đối với thực phẩm sống, thực phẩm chín; có đủ dụng cụ chia, gấp, chứa đựng thức ăn, dụng cụ ăn uống bảo đảm sạch sẽ, thực hiện chế độ vệ sinh hàng ngày; không sử dụng tay trực tiếp để chia thức ăn chín.

+ Nguyên liệu thực phẩm sử dụng tại cơ sở có nguồn gốc xuất xứ, bảo đảm an toàn; có hợp đồng về nguồn cung cấp theo quy định và không sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục cho phép của Bộ Y tế.

+ Rác thải phát sinh tại khu vực căng tin được phân loại tại nguồn và đưa về khu tập kết rác của cơ sở để tập kết, không lưu qua đêm tại khu vực căng tin.

- Trường hợp khi xảy ra sự cố thì cần phối hợp với chính quyền địa phương đưa cán bộ công nhân viên đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực để được điều trị cấp cứu người bệnh kịp thời.

## **6.6. Biện pháp giảm thiểu sự cố lây truyền dịch bệnh**

- Phải tuân thủ theo đúng thông tư 21/2021/TT-BYT Thông tư quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng

+ Nhà hỏa táng và các khu vực xung quanh, các dụng cụ, trang thiết bị có liên quan đến vận chuyển thi hài, hài cốt cần đượ vệ sinh sạch sẽ sau các ca làm việc.

+ Trường hợp người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B (*trong danh mục các bệnh truyền nhiễm bắt buộc phải cách ly theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế*) hoặc thi hài đã bị thối rữa chuyển đến hỏa táng thì ngay sau khi đưa thi hài vào lò hỏa táng, phải tiến hành khử trùng các phòng tiếp nhận, lưu giữ thi hài tạm thời, các dụng cụ trang thiết bị có liên quan đến vận chuyển thi hài bằng các hóa chất diệt khuẩn thuộc danh mục các hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đã được đăng ký lưu hành như dung dịch Cloramin B nồng độ 5%.

Đối với những ca nhiễm phức tạp do dịch bệnh nguy hiểm gây ra, ngoài sự phối hợp với chính quyền và lực lượng địa phương về trang phục bảo hộ và hạn chế người tiếp xúc, chủ đầu tư sẽ thực hiện tối đa thông điệp 5K của Chính phủ, phun khử khuẩn, khử trùng theo quy định của Bộ Y tế và chỉ cho phép người có liên quan tiếp nhận tro cốt thân nhân. Tuyệt đối không để tình trạng đông người ra vào cơ sở. Khi có người ra vào cơ sở, bắt buộc phải khai báo y tế, cài đặt ứng dụng Bluzone, đo thân nhiệt, sát trùng tay và phân luồng giao thông ca mai táng bình thường với ca nhiễm do dịch bệnh nguy hiểm để không làm lây lan dịch bệnh trong nghĩa trang.

- Sau khi hỏa táng và vệ sinh khử khuẩn, người tham gia hỏa táng tháo, cởi bỏ các phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định; vệ sinh tay bằng rửa sạch tay với nước sạch và xà phòng, sau đó khử khuẩn tay bằng dung dịch sát khuẩn tay, các vật dụng bảo hộ được thiêu đốt trực tiếp trong lò hoả táng.

## **7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

### **7.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do nhiệt độ và bức xạ nhiệt**

- Bố trí hợp lý các lò hỏa táng, các cửa mái để thông gió tự nhiên tốt, bố trí hướng các phân xưởng hợp lý nhằm sử dụng tối đa khả năng thông gió tự nhiên.

- Trang bị hệ thống điều hòa, làm mát không khí trong văn phòng, khi có nhu cầu cần thiết.

- Thường xuyên phun nước tưới đường vào những ngày nắng nóng.

- Trồng cây xanh xung quanh cơ sở theo quy hoạch để cải thiện điều kiện vi khí hậu và chất lượng môi trường không khí.

## **7.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới kinh tế - xã hội**

- Chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc ngăn ngừa và phòng trừ các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự khu vực.

- Chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở sẽ được thu gom và xử lý theo quy định, không xả thải ra xung quanh làm ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan khu vực.

- Ưu tiên tuyển dụng lao động có năng lực phù hợp với công việc tại địa phương làm việc trong cơ sở.

## **8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

- Cơ sở đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng Đài hóa tân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (*nay là phường Quảng Phú*) của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực tại Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 07/01/2022.

- Các nội dung, công trình bảo vệ môi trường của cơ sở được điều chỉnh, thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường, cụ thể như sau:

**Bảng 3. 9. Các nội dung, công trình bảo vệ môi trường đã được điều chỉnh, thay đổi so với ĐTM**

TT	Hạng mục	Quyết định phê duyệt ĐTM số 130/QĐ-UBND, ngày 07/01/2022	Hồ sơ đề xuất cấp Giấy phép môi trường	Ghi chú
1	Công trình xử lý bụi, khí thải	06 lò hòa táng vận hành khép kín kèm 06 ống khói cao 20 m vận hành đúng quy trình	08 lò hòa táng vận hành khép kín kèm 08 ống khói cao 20 m vận hành đúng quy trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2023, sau khi được phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường. Nhằm đảm bảo phòng ngừa trường hợp lò hòa táng hồng học, chủ cơ sở đầu tư lắp đặt bổ sung thêm 02 lò hòa táng Tabo tiêu chuẩn (<i>Tabo VL-A Creamtor, Paul &amp; Jack International Inc</i>), chạy bằng gas (LPG) nhằm thay thế kịp thời cho lò đang hồng đảm bảo hoạt động của cơ sở.</li> </ul>
2	Công trình xử lý nước thải	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 thiết bị lò đốt CTR ST-30 kèm tháp hấp phụ xử lý khí thải và ống khói cao tối thiểu 20 m</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhằm đảm bảo chất lượng môi trường không khí khu vực, chủ cơ sở đã Dừng hoàn toàn hoạt động của lò đốt CTR y tế.</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Bể tự hoại, Khu nhà vệ sinh công cộng (<math>V = 38m^3</math>);</li> <li>- 01 Bể tự hoại, Khu nhà điều hành (<math>V = 21m^3</math>);</li> <li>- 01 Bể tự hoại, Khu nhà sinh hoạt chung (<math>V = 21 m^3</math>).</li> </ul>	Giữ nguyên	-

		- 01 bể tách dầu mỡ 18 m <sup>3</sup>	
		- 02 Ao sinh học (tổng thể tích 4.676,8 m <sup>3</sup> )	

**9. Các nội dung thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp**

- Không.

**10. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học**

- Không.

## Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### A. Nội dung cấp phép xả nước thải

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt tại Nhà sinh hoạt chung (Bao gồm: Nước thải từ xí, tiểu được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; Nước thải tắm, rửa tay chân, lau sàn không đi qua bể tự hoại).

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt tại Nhà điều hành (Bao gồm: Nước thải từ xí, tiểu được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; Nước thải tắm, rửa tay chân, lau sàn không đi qua bể tự hoại).

- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt tại Nhà vệ sinh công cộng (Bao gồm: Nước thải từ xí, tiểu được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; Nước thải tắm, rửa tay chân, lau sàn không đi qua bể tự hoại).

- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt tại Nhà ăn (Bao gồm: nước thải ăn uống qua bể tách dầu mỡ).

#### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Dòng nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nguồn số 01, 02, 03 và 04 có lưu lượng 10,16 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được dẫn về bể khử trùng, sau đó xả ra Ao sinh học.

##### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Mương thoát nước phía Đông Nam cơ sở.

##### 2.2. Vị trí xả nước thải

- Mương thoát nước phía Đông Nam cơ sở thuộc địa phận phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiếu 3°): X = 2185416.70; Y = 582658.46.

##### 2.3. Lưu lượng nước thải lớn nhất đề nghị cấp phép 10,16 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

##### 2.4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

##### 2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

##### 2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B, K = 1) đến ngày 31/12/2031. Từ ngày 01/01/2032, chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Cột B), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	ĐVT	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
			QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B; K = 1)	QCVN 14:2025/BTNMT (Cột B)		
1	pH	-	5-9	5-9	Không	Không

2	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	50	≤ 35	thuộc đối tượng	thuộc đối tượng
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	-	≤ 90		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	≤ 60		
5	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000	-		
6	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4	≤ 0,5		
7	Amoni (Tinh theo N)	mg/l	10	≤ 8		
8	Tổng Nitơ		-	≤ 30		
9	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	50	-		
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	≤ 15		
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt/ Chất hoạt động bề mặt anion	mg/l	10	≤ 5		
12	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/l	-	≤ 6		
13	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	10	-		
14	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	≤ 5.000		

## B. Nội dung đề nghị cấp phép xả khí thải

### 1. Nguồn phát sinh khí thải

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ lò hóa táng Tabo số 1.
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ lò hóa táng Tabo số 2.
- Nguồn số 03: Khí thải phát sinh từ lò hóa táng Tabo số 3.
- Nguồn số 04: Khí thải phát sinh từ lò hóa táng Tabo số 4.
- Nguồn số 05: Khí thải phát sinh từ lò hóa táng Tabo số 5.
- Nguồn số 06: Khí thải phát sinh từ lò hóa táng Tabo số 6.
- Nguồn số 07: Khí thải phát sinh từ lò hóa táng Tabo số 7.
- Nguồn số 08: Khí thải phát sinh từ lò hóa táng Tabo số 8.

## 2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

Có 08 dòng khí thải sau hệ thống xử lý khí thải xả ra môi trường tiếp nhận:

- Dòng khí thải số 01: Khí thải phát sinh từ nguồn số 01.
- Dòng khí thải số 02: Khí thải phát sinh từ nguồn số 02.
- Dòng khí thải số 03: Khí thải phát sinh từ nguồn số 03.
- Dòng khí thải số 04: Khí thải phát sinh từ nguồn số 04.
- Dòng khí thải số 05: Khí thải phát sinh từ nguồn số 05.
- Dòng khí thải số 06: Khí thải phát sinh từ nguồn số 06.
- Dòng khí thải số 07: Khí thải phát sinh từ nguồn số 07.
- Dòng khí thải số 08: Khí thải phát sinh từ nguồn số 08.

### 2.1. Vị trí xả khí thải

- Vị trí xả thải: tại cơ sở Đài hóa thân Hoàn Vũ – Phúc Lạc Viên (Giai đoạn 1) (theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ) cụ thể như sau:

+ Ống thoát khí tương ứng với dòng khí thải số 01: Tọa độ vị trí xả khí thải  $X_1$  (m) = 2185500.71;  $Y_1$  (m) = 582697.08.

+ Ống thoát khí tương ứng với dòng khí thải số 02: Tọa độ vị trí xả khí thải  $X_2$  (m) = 2185502.25;  $Y_2$  (m) = 582697.49.

+ Ống thoát khí tương ứng với dòng khí thải số 03: Tọa độ vị trí xả khí thải  $X_3$  (m) = 2185508.34;  $Y_3$  (m) = 582700.34.

+ Ống thoát khí tương ứng với dòng khí thải số 04: Tọa độ vị trí xả khí thải  $X_3$  (m) = 2185508.97;  $Y_3$  (m) = 582700.55.

+ Ống thoát khí tương ứng với dòng khí thải số 05: Tọa độ vị trí xả khí thải  $X_3$  (m) = 2185517.31;  $Y_3$  (m) = 582704.87.

+ Ống thoát khí tương ứng với dòng khí thải số 06: Tọa độ vị trí xả khí thải  $X_3$  (m) = 2185518.14;  $Y_3$  (m) = 582704.94.

+ Ống thoát khí tương ứng với dòng khí thải số 07: Tọa độ vị trí xả khí thải  $X_3$  (m) = 2185510.20;  $Y_3$  (m) = 582708.98.

+ Ống thoát khí tương ứng với dòng khí thải số 08: Tọa độ vị trí xả khí thải  $X_3$  (m) = 2185509.68;  $Y_3$  (m) = 582710.03.

### 2.2. Lưu lượng xả khí thải

Lưu lượng xả khí thải lớn nhất (chỉ hoạt động đồng thời 6 lò hóa táng): 45.000  $m^3$ /giờ.

- Dòng khí thải số 01 lưu lượng xả khí thải tối đa là 6.500  $m^3$ /giờ;
- Dòng khí thải số 02 lưu lượng xả khí thải tối đa là 6.500  $m^3$ /giờ;
- Dòng khí thải số 03 lưu lượng xả khí thải tối đa là 6.500  $m^3$ /giờ.
- Dòng khí thải số 04 lưu lượng xả khí thải tối đa là 6.500  $m^3$ /giờ;
- Dòng khí thải số 05 lưu lượng xả khí thải tối đa là 8.000  $m^3$ /giờ;
- Dòng khí thải số 06 lưu lượng xả khí thải tối đa là 8.000  $m^3$ /giờ.
- Dòng khí thải số 07 lưu lượng xả khí thải tối đa là 8.000  $m^3$ /giờ;
- Dòng khí thải số 08 lưu lượng xả khí thải tối đa là 8.000  $m^3$ /giờ (Chỉ;

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả liên tục khi dự án hoạt động.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, và QCVN 19:2024/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
			QCVN 19:2009/BTNMT		
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /giờ	-	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Nhiệt độ	°C	-		
3	Áp suất	mmHg	-		
4	Bụi PM	mg/Nm <sup>3</sup>	≤35		
5	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	≤150		
6	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	≤100		
7	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	≤200		

### C. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn

#### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hòa táng 1.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hòa táng 2.
- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hòa táng 3.
- Nguồn số 04: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hòa táng 4.
- Nguồn số 05: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hòa táng 5.
- Nguồn số 06: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hòa táng 6.
- Nguồn số 07: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hòa táng 7

(không thường xuyên).

- Nguồn số 08: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quạt hút khu vực Lò hòa táng 8

(không thường xuyên).

- Nguồn số 09: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào cơ sở.

- Nguồn số 10: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động loa, kèn trống.

#### 2. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- Kể từ ngày giấy phép môi trường này có hiệu lực đến ngày 31/12/2026: Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép, dBA		Tần suất quan trắc	Ghi chú
		Từ 6 – 21 giờ	Từ 21 – 6 giờ		
1	Tiếng ồn	70	55	-	Khu vực thông thường
2	Độ rung	70	60	-	

- Kể từ ngày 01/01/2027, Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2025/BNNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

+ Tiếng ồn

TT	Thông số	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép, dBA			Tần suất quan trắc	Ghi chú
		Ngày (06h00 đến trước 18h00)	Tối (18h00 đến trước 22h00)	Đêm (22h00 đến trước 06h00)		
1	Tiếng ồn	70	65	60	-	Khu vực thông thường

+ Độ rung

TT	Thông số	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép, dBA		Tần suất quan trắc	Ghi chú
		Ngày (06:00 ~ trước 22:00)	Đêm (22:00 ~ trước 06:00)		
1	Tiếng ồn	75	70	-	Khu vực thông thường

#### D. Nội dung quản lý chất thải

##### 1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

###### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	ĐVT	Khối lượng
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	kg/năm	2
2	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện	16 01 13	kg/năm	2,5
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	kg/năm	15

###### 1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Chất thải	ĐVT	Khối lượng
I	<i>Chất thải rắn từ hoạt động tang lễ, hỏa táng</i>		
1	Bìa carton	Kg/ngày	3
2	Tro xỉ hỏa táng	Kg/ngày	70
3	Vàng mã	Kg/ngày	5
II	<i>Chất thải rắn từ khuôn viên cảnh quan</i>		
1	Lá cây, cành cây	Kg/ngày	10
III	<i>Bùn thải</i>		
1	Bê tự hoại	m <sup>3</sup> /lần vệ sinh	0,5
2	Bê tách dầu mỡ		0,1
3	Hệ thống thu gom, thoát nước		0,1
4	Ao sinh học		12

### 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng
1	Chất thải rắn sinh hoạt	Tấn/năm	23,8

### 1.4. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	ĐVT	Khối lượng
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, găng tay, vật liệu dính nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	Kg/năm	5

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

### 2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát

#### 2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Bố trí 04 thùng chứa dung tích 20 - 200 lít, có dán mã chất thải nguy hại, nắp đậy, biển cảnh báo CTNH.

Bảo đảm lưu chứa an toàn CTNH Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng. Có biển dấu hiệu cảnh báo theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009.

Thiết bị lưu chứa CTNH ở thể lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi (*nguyên liệu hết hạn sử dụng, ...*) có nắp đậy kín, biện pháp kiểm soát bay hơi. Đối với cát, mùn cưa lẫn thành phần nguy hại (*phát sinh trong quá trình xử lý sự cố*) phải lưu trữ trong thùng kín, có nắp đậy, giám nhân, không đổ ra nền sàn.

#### 2.1.2. Khu vực lưu chứa

- Diện tích mỗi khu vực lưu chứa: Bố trí 01 khu lưu chứa chất thải nguy hại có tổng diện tích 10 m<sup>2</sup> để lưu chứa tạm thời các CTNH phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Thiết kế, cấu tạo: Được xây dựng kiên cố, nền đảm bảo cho việc chứa chất thải không bị hư hỏng cũng như đảm bảo kín khít, không rạn nứt. Cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt, không bị nước mưa chảy vào từ bên trong. Khu vực lưu chứa có hệ thống thu gom nước mưa trên mái để thoát ra đường thu gom nước mưa dự án, không xâm nhập vào khu vực bên trong.

- Kho lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được định kỳ chuyển giao cho các đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

### 2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

#### 2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Đối với khối lượng bìa carton, tro xỉ được thu gom về thùng chứa CTR và bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom.

- Đối với vàng mã từ hoạt động đưa tiễn được thu gom và đốt trong 03 đĩnh hóa vàng mã kích thước bụng 117 cm tại cơ sở.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại, hệ thống thu gom thoát nước, ao sinh học được chủ cơ sở thuê đơn vị hút, thu gom và vận chuyển theo đúng quy định (không lưu chứa tại cơ sở).

#### 2.2.2. Khu vực kho trong nhà

- Xây dựng kho chứa có diện tích 5 m<sup>2</sup>, vị trí tiếp giáp khu vực nhà vệ sinh công cộng.

- Thiết kế, cấu tạo: Được xây dựng kiên cố, nền đảm bảo cho việc chứa chất thải không bị hưng hỏng cũng như đảm bảo kín khí, không rạn nứt. Cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt, không bị nước mưa chảy vào từ bên trong. Khu vực lưu chứa có hệ thống thu gom nước mưa trên mái để thoát ra đường thu gom nước mưa dự án, không xâm nhập vào khu vực bên trong.

### 2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án trong quá trình hoạt động được tập kết về 9 xe rác dung tích 500 lít, có bánh xe. Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

#### 2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Cơ sở không bố trí kho lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt.

## Chương V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường

- Trong quá trình hoạt động, Công ty thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, các nội dung theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Thu gom, chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng xử lý đảm bảo thời gian quy định (không quá 1 năm).

- rà soát hồ sơ và các công trình xử lý bảo vệ môi trường, lập hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường đảm bảo thời gian Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định.

### 2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải

#### 2.1. Tổng lưu lượng nước thải phát sinh tại cơ sở

- Lưu lượng nước thải phát sinh năm 2024: 12.000 m<sup>3</sup>/năm.

- Lưu lượng nước thải phát sinh năm 2025: 13.200 m<sup>3</sup>/năm.

#### 2.2. Đánh giá tổng hợp về hiệu quả, mức độ phù hợp khả năng đáp ứng của công trình xử lý nước thải

- Công trình xử lý nước thải tại cơ sở đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt, sản xuất phát sinh từ trình hoạt động của cơ sở.

- Nước thải sau xử lý trước khi thoát vào môi trường tiếp nhận đảm bảo nằm trong quy chuẩn cho phép của Pháp luật hiện hành.

- Kết quả quan trắc môi trường nước thải:

**Bảng 5. 1. Kết quả quan trắc nước thải 31/07/2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả phân tích	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,2	TCVN 6492:2011
2	TSS*	mg/l	19	TCVN 6625:2000
3	BOD <sub>5</sub> *	mg/l	6,8	TCVN 6001-1:2008
4	COD*	mg/l	10,8	SMEWW 5220C:2017
5	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (tính theo N)*	mg/l	<1	TCVN 5988:1995
6	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> (tính theo N)	mg/l	0,37	SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2017
7	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> (tính theo P)*	mg/l	0,043	TCVN 6202:2008
8	S <sup>2-</sup> (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	<0,02	SMEWW 4500-S <sub>2</sub> <sup>-</sup> .B&D:2017
9	Tổng dầu mỡ ĐTV	mg/l	<0,3	SMEWW 5220B&F:2017
10	Coliform	MPN/100 ml	4,6x10 <sup>3</sup>	SMEWW 9221B&E:2017

(Nguồn: Phiếu kết quả phân tích số N230766/1704/2023/QTTH-PTN)

**Bảng 5. 2. Kết quả quan trắc nước thải 23/10/2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả phân tích	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,3	TCVN 6492:2011

2	TSS*	mg/l	23,4	TCVN 6625:2000
3	BOD <sub>5</sub> *	mg/l	5,6	TCVN 6001-1:2008
4	COD*	mg/l	9,01	SMEWW 5220C:2017
5	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (tính theo N)*	mg/l	1,12	TCVN 5988:1995
6	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> (tính theo N)	mg/l	<0,1	SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2017
7	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> (tính theo P)*	mg/l	0,071	TCVN 6202:2008
8	S <sup>2-</sup> (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	<0,02	SMEWW 4500-S <sub>2</sub> <sup>-</sup> .B&D:2017
9	Tổng dầu mỡ ĐTV	mg/l	<0,3	SMEWW 5220B&F:2017
10	Coliform	MPN/100 ml	1,1x10 <sup>3</sup>	SMEWW 9221B&E:2017

(Nguồn: Phiếu kết quả phân tích số N231063/2285/2023/QTTH-PTN)

Ghi chú:

- Giá trị sau dấu "<" là giới hạn phát hiện của phương pháp.
- \* chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:201.

### 3. Kết quả hoạt động của công trình xử lý bụi, khí thải

- Công trình xử lý khí thải tại cơ sở đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ khí thải phát sinh từ lò hòa táng của cơ sở.

- Khí thải sau xử lý trước khi thoát vào môi trường tiếp nhận đảm bảo nằm trong quy chuẩn cho phép của Pháp luật hiện hành.

- Kết quả quan trắc môi trường khí thải:

**Bảng 5. 3. Kết quả quan trắc khí thải ngày 31/07/2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả phân tích				Phương pháp phân tích
			P1	P2	P3	P4	
1	Nhiệt độ	°C	33,5	33,8	33,9	33,6	QCVN 46:2012/BTNMT
2	Độ ẩm	%	61,3	60,1	58,6	61,5	QCVN 46:2012/BTNMT
3	Tốc độ gió	m/s	0,5	0,6	0,7	0,7	QTTH-PQT/TĐG
4	Tiếng ồn	dBA	58,5	59,6	59,1	56,1	TCVN 7878-2:2010
5	Tổng bụi lơ lửng	µg/m <sup>3</sup>	225	238	250	282	TCVN 5067:1995
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	33,2	28,5	29,4	35,7	TCVN 6137:2009
7	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	12,4	15,5	14,7	15,9	TCVN 5971:1995
8	CO	µg/m <sup>3</sup>	4575	4763	5063	5122	QTTH-PTN/HD.K/05
9	H <sub>2</sub> S	µg/m <sup>3</sup>	6,48	7,11	6,93	10,58	MASA Method 701

(Nguồn: Phiếu kết quả phân tích số N230766/1705/2023/QTTH-PTN)

**Bảng 5. 4. Kết quả quan trắc khí thải ngày 23/10/2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả phân tích				Phương pháp phân tích
			V1	V2	V3	V4	

1	Nhiệt độ	°C	29,3	29,5	29,6	27,5	QCVN 46:2012/BTNMT
2	Độ ẩm	%	67,6	66,3	65,5	68,7	QCVN 46:2012/BTNMT
3	Tốc độ gió	m/s	0,5	0,5	0,5	0,8	QTTH-PQT/TĐG
4	Tiếng ồn	dB(A)	59,6	59,1	59,8	53,6	TCVN 7878-2:2010
5	Tổng bụi lơ lửng	µg/m <sup>3</sup>	253	261	275	292	TCVN 5067:1995
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	30,1	29,2	31,5	34,7	TCVN 6137:2009
7	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	11,4	12,7	11,5	13,9	TCVN 5971:1995
8	CO	µg/m <sup>3</sup>	4185	4322	4274	4453	QTTH-PTN/HD.K/05
9	H <sub>2</sub> S	µg/m <sup>3</sup>	5,34	5,48	5,53	6,71	MASA Method 701

(Nguồn: Phiếu kết quả phân tích số N231063/2286/2023/QTTH-PTN)

Ghi chú:

- V1: Mẫu không khí xung quanh khu vực ống khói lò đốt Tabo incinerator AB (Lò số 1);
- V2: Mẫu không khí xung quanh khu vực lò đốt A-375-Trilogy (Lò đốt số 3);
- V3: Mẫu không khí xung quanh khu vực lò đốt A-375-Trilogy (Lò đốt số 4);
- V4: Mẫu khí xung quanh lò đốt rác thải y tế;
- Giá trị sau dấu "<" là giới hạn phát hiện của phương pháp.

#### 4. Tình hình phát sinh, xử lý chất thải

- Tình hình phát sinh, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

**Bảng 5. 5. Tổng hợp khối lượng chất thải sinh hoạt năm 2024, 2025**

TT	Nhóm CTSH	Khối lượng (kg/năm)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận
1	Năm 2024		Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa
-	Chất thải sinh hoạt	14.600	
2	Năm 2025		
-	Chất thải sinh hoạt	15.330	

Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024,2025

- Tình hình phát sinh, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

**Bảng 5. 6. Tổng hợp khối lượng chất thải rắn công nghiệp năm 2024, 2025**

TT	Nhóm CTRTT	Khối lượng (tấn/năm)
1	Năm 2024	40,04
2	Năm 2025	40,15

Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024,2025

- Tình hình phát sinh, xử lý chất thải nguy hại

**Bảng 5. 7. Tổng hợp khối lượng chất thải nguy hại năm 2024, 2025**

TT	Nhóm CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận
1	Năm 2024		Công ty CP xây dựng môi trường thương mại Hoàng Gia Quân
-	Giẻ lau dính dầu mỡ	3.150	
2	Năm 2025		
-	Chất thải sinh hoạt	3.650	

Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024,2025

## 5. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở

Ngày 18/08/2025, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12259/UBND-THĐT ngày 29/07/2025 về giao xem xét, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu các kiến nghị của cử tri xã Lưu Vệ về “Khu hỏa táng Phúc Lạc Viên của thành phố Thanh Hóa (nay là phường Quảng Phú) được xây dựng ở gần khu dân cư Tân Hậu. Đề nghị tỉnh có biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và tiếng ồn làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân khu vực xung quanh.

### a. Kết luận và kiến nghị của Đoàn kiểm tra

#### \* Kết luận

- Phản ánh của cử tri về ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình hoạt động của Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên là có cơ sở. Nguyên nhân chính do tiếng ồn từ các xe tang khi vào khu vực hỏa táng, mùi hương phát sinh từ khu vực làm lễ cho người đã khuất.

- Thời điểm khảo sát, Công ty đang thực hiện hoạt động hỏa táng, không vận hành lò đốt rác thải y tế, thời tiết không thuận lợi (trời mưa) nên đoàn chưa thực hiện lấy mẫu phân tích chất lượng khí thải. Qua khảo sát thực tế, khí thải tại các miệng ống khói lò hỏa táng về cơ bản không có màu. Sở sẽ thực hiện lấy mẫu khí thải khi điều kiện thời tiết thuận lợi, để có đầy đủ cơ sở trả lời kiến nghị của cử tri về việc hoạt động của các lò có ảnh hưởng đến môi trường xung quanh không.

- Quá trình hoạt động, Công ty cơ bản đã thực hiện một số giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đã có một số hồ sơ, thủ tục về môi trường. Tuy nhiên, còn một số hồ sơ có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường đơn vị chưa cung cấp được cho đoàn làm việc.

- Vệ sinh trong khuôn viên chưa gọn gàng, sạch sẽ (một số điểm còn tập kết chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt).

#### \* Yêu cầu và kiến nghị

- Yêu cầu Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực – Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân Hoàn Vũ:

+ Tiếp tục duy trì các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại Đài hóa thân Hoàn vũ Phúc Lạc Viên, chú ý trong quá trình vận hành các lò hỏa táng; lò đốt chất thải y tế phải đảm bảo nhiệt độ và quy trình kỹ thuật đốt triệt để, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng thải khói bụi độc hại ra môi trường trong quá trình hoạt động.

+ Thực hiện vệ sinh môi trường sạch sẽ, thu gom chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt đang tập kết một số nơi trong khuôn viên.

+ Thực hiện và yêu cầu đơn vị làm dịch vụ tổ chức tang lễ không thổi kèn, đánh trống khi gần vào khu vực đông dân cư (từ cầu Quán Nam vào đến khu Phúc Lạc Viên) để giảm thiểu tiếng ồn tránh ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

+ Tuyên truyền cho các hộ gia đình có sử dụng dịch vụ tang lễ tại khu Phúc Lạc Viên, giảm thiểu tối đa việc thắp hương để giảm thiểu ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

+ Không tiếp nhận, xử lý chất thải y tế nguy hại của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực.

+ Cung cấp toàn bộ các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý bảo vệ môi trường của đơn vị về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 25/08/2025.

- Đề nghị UBND xã Lưu Vệ:

Sau khi có thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tiến hành phổ biến thông tin, công khai, rõ ràng, đầy đủ đến người dân địa phương về kết quả làm việc với Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực – Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân Hoàn Vũ để ổn định tâm lý cho nhân dân.

- Đề nghị UBND phường Quảng Phú:

Tăng cường công tác giám sát quá trình hoạt động và công tác bảo vệ môi trường của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực – Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân Hoàn Vũ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ.

*b. Tình hình khắc phục tồn tại của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực – Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân Hoàn Vũ*

- Công ty đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến đoàn kiểm tra, đồng thời duy trì các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại Đài hóa thân Hoàn vũ Phúc Lạc Viên, chú ý trong quá trình vận hành các lò hỏa táng đảm bảo nhiệt độ và quy trình kỹ thuật đốt triệt để, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng thải khói bụi độc hại ra môi trường trong quá trình hoạt động.

- Thực hiện vệ sinh môi trường sạch sẽ, thu gom chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt và ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng về việc thu gom, vận chuyển Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Thực hiện và yêu cầu đơn vị làm dịch vụ tổ chức tang lễ không thổi kèn, đánh trống khi gần vào khu vực đông dân cư (từ cầu Quán Nam vào đến khu Phúc Lạc Viên) để giảm thiểu tiếng ồn tránh ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

- Tuyên truyền cho các hộ gia đình có sử dụng dịch vụ tang lễ tại khu Phúc Lạc Viên, giảm thiểu tối đa việc thắp hương để giảm thiểu ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

- Công ty đã dừng hoạt động hoàn toàn đối với Lò đốt chất thải y tế nguy hại.

## **Chương VI. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

Trên cơ sở các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở, chủ cơ sở tự rà soát và đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (nếu có) và chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn hoạt động, cụ thể như sau:

### **1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**

Căn cứ theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP: “Hệ thống thoát bụi, khí thải đối với các trường hợp không yêu cầu có hệ thống xử lý bụi, khí thải, bao gồm cả hệ thống kiểm soát khí thải lò hơi, thiết bị gia nhiệt, máy phát điện sử dụng nhiên liệu là khí gas, dầu DO; *hệ thống xử lý khí thải lò hỏa táng*; hệ thống lọc bụi phát sinh từ các băng chuyền vận chuyển, silo chứa nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu. Do đó cơ sở thuộc đối tượng không phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

### **2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.**

#### **2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ**

Theo Điều 111, 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; Điều 97, điều 98, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải, khí thải.

#### **2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:**

- Không thuộc đối tượng.

#### **2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở.**

- Không

### **3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.**

- Không

**Chương VII. NỘI DUNG THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ  
MÔI TRƯỜNG ĐỂ ĐƯỢC XÁC NHẬN DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC DANH MỤC  
PHÂN LOẠI XANH**

Cơ sở không thuộc đối tượng đáp ứng tiêu chí môi trường theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg.

## Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

1. Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ – Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Đài hóa thân Hoàn Vũ – Phúc Lạc Viên” (Giai đoạn 1).

2. Công ty cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường có liên quan, cụ thể như sau:

### 2.1. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực cơ sở đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý khí thải.

- Cam kết tiếng ồn, độ rung nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (*Áp dụng từ ngày giấy phép môi trường này có hiệu lực đến ngày 31/12/2026*) và QCVN 26:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (*Áp dụng từ ngày 01/01/2027*).

### - Khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lò hóa táng được thu gom dẫn về 8 hệ thống xử lý khí thải để xử lý đảm bảo đạt QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

### 2.2. Thu gom, xử lý nước thải

Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, khách vãng lai được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, bể tách mỡ sau đó dẫn về bể khử trùng để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (*Áp dụng từ ngày giấy phép được cấp có hiệu lực đến ngày 31/12/2031*) và QCVN 14:2025/BTNMT, Cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (*Áp dụng từ ngày 01/1/2032*) sau đó được đầu nổi thoát ra ao sinh học của cơ sở.

### 2.3. Thu gom chất thải rắn

- Chủ cơ sở cam kết quản lý chất thải rắn theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn. Ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (*như cát khô hoặc mùn cưa*) và xèng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo Tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Cam kết thực hiện các biện pháp, quy định chung về bảo vệ môi trường

- Thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung trong giấy phép môi trường được phê duyệt.

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát, xử lý giảm thiểu tác động do bụi, khí thải trong quá trình hoạt động cơ sở.

- Vận hành các hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải, tránh tắc nghẽn làm ảnh hưởng đến việc vận hành của các hệ thống xử lý nước thải.

- Thực hiện các biện pháp thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo đúng quy định của nhà nước.

- Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các Tiêu chuẩn, các Quy chuẩn Việt Nam và nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường;

- Cam kết triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ sự cố đối với các Hệ thống xử lý nước thải, Hệ thống xử lý khí thải và hoàn toàn chịu trách nhiệm đền bù, khắc phục thiệt hại do sự cố gây ra.

- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra các sự cố, rủi ro hoặc có đơn thư phản ánh, khiếu kiện về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở ./.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH**

**Mã số chi nhánh: 2801178302-005**

*Đăng ký lần đầu, ngày 03 tháng 12 năm 2014*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

**1. Tên chi nhánh:**

**CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN - ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC**

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

*Phố Thành Trọng, Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam*

Điện thoại: 0373. 950789

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN ĐỀ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 06/05/1953

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 038053000353

Địa chỉ liên lạc: *KĐT mới Bắc Cầu Hạc, Phường Hàm Rồng, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam*

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC

Mã số doanh nghiệp: 2801178302

Địa chỉ trụ sở chính: Số 595 Nguyễn Chí Thanh, Phường Hàm Rồng, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam



*Đỗ Thị Hương*

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 11 năm 2025

Số:



60372/25

## GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ trụ sở: Số 01A15 Đại lộ Lê Lợi, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại: 0237 385 1450 Số Fax:

Thư điện tử: dkkdth36@gmail.com Website:

<https://stc.thanhhoa.gov.vn>

Xác nhận:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC

Mã số : 2801178302

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh: CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN - ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ  
- TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC

Mã số chi nhánh: 2801178302-005

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; thu gom rác thải độc hại khác	3812
2	Thu gom rác thải không độc hại	3811
3	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chi tiết: Dịch vụ hỏa táng; dịch vụ xe đưa đón phục vụ tang lễ; dịch vụ lưu tro, cốt (nhà âm, nhà dương); dịch vụ phục vụ tang lễ khác	9632(Chính)
4	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế; xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác	3822
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Trông giữ xe	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh), cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác, Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính, Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

**Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Địa chỉ thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Phố Thành Trọng, Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam Điện thoại: 0373. 950789 Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán phụ thuộc</i>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
5	Tổng số lao động: 25
6	Phương pháp tính thuế GTGT:

**Nơi nhận:**

- CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN - ĐÀI  
HÒA THÂN HOÀN VŨ - TỔNG CÔNG  
TY CỔ PHẦN HỢP LỰC. Địa chỉ: Phố  
Thành Trọng, Phường Quảng Phú, Tỉnh  
Thanh Hóa, Việt Nam

- Lưu: Mai Thu Hà.....



*Đỗ Thị Hương*

5 Phương pháp

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 8041878386

Chứng nhận lần đầu: Ngày 12 tháng 4 năm 2017

Chứng nhận thay đổi lần thứ 02: Ngày 06 tháng 9 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 953/BKHĐT-PC ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện quy định của pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Văn bản số 845/BTC-TCT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc rà soát các quy định về thuế trong giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông (nay là phường Quảng Đông), thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 8041878386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, chứng nhận thay đổi lần thứ 01, ngày 07 tháng 9 năm 2021;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Tổng công ty cổ phần Hợp Lực nộp ngày 26 tháng 7 năm 2024, bổ sung ngày 12 tháng 8 năm 2024;

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA**

**Chứng nhận:**

Dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng



Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá; mã số dự án 8041878386, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, chứng nhận lần đầu ngày 12/4/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 07/9/2021.

Được đăng ký điều chỉnh: Tổng vốn đầu tư dự án; tiến độ thực hiện Giai đoạn 2 dự án.

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**Nhà đầu tư:**

Tổng công ty cổ phần Hợp Lực; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801178302 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/5/2019.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 595 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đệ; chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; sinh ngày 05/6/1953; quốc tịch: Việt Nam; thẻ căn cước công dân số 038053000353, cấp ngày 01/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; địa chỉ thường trú: Số nhà 258B Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện tại: Khu đô thị mới Bắc Cầu Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: MỞ RỘNG ĐÀI HOÁ THÂN HOÀN VŨ - PHÚC LẠC VIÊN.
2. Mục tiêu dự án: Xây dựng mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên nhằm cung cấp dịch vụ tang lễ - hỏa táng, khu mộ cát táng hiện đại, văn minh, đáp ứng nhu cầu của người dân thành phố Thanh Hóa và vùng lân cận; góp phần tạo lập cảnh quan khu công viên nghĩa trang, bảo vệ môi trường đô thị.
3. Quy mô dự án: Khu điều hành nghĩa trang (diện tích 18.335,94 m<sup>2</sup>, gồm các công trình đã xây dựng như: Đài hoá thân hoàn vũ, nhà điều hành, nhà trình thần linh, 01 nhà lưu tro cốt, nhà sinh hoạt chung, nhà để xe, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, sân đường nội bộ và cây xanh cảnh quan); khu dịch vụ nghĩa trang (diện tích 14.138,16 m<sup>2</sup>); khu cát táng (diện tích 100.388,96 m<sup>2</sup>); đất cây xanh cách ly (diện tích 51.980,52 m<sup>2</sup>).

Công suất cát táng: Khoảng 20.000 mộ.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

5. Diện tích đất sử dụng: 184.843,58 m<sup>2</sup>.

Phạm vi, ranh giới khu đất được giới hạn bởi các mốc toạ độ từ mốc M1 đến mốc M15 theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá được UBND thành phố Thanh Hoá phê duyệt tại Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 19/5/2021.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: Khoảng 282.317 triệu đồng; gồm: Vốn tự có của Công ty chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư, vốn vay và huy động hợp pháp khác

chiếm 80% tổng vốn đầu tư. Trong đó: Giai đoạn 1: 135.988 triệu đồng, Giai đoạn 2: 146.329 triệu đồng.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Theo thời hạn giao đất, cho thuê đất.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Giai đoạn 1 (Đầu tư Khu điều hành nghĩa trang, gồm các công trình đã xây dựng, như: đài hoá thân hoàn vũ, nhà điều hành, nhà trình thần linh, 01 nhà lưu tro cốt, nhà sinh hoạt chung, nhà để xe, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, sân đường nội bộ và cây xanh cảnh quan): Đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động.

- Giai đoạn 2 (Đầu tư các hạng mục, công trình còn lại, như: khu dịch vụ nghĩa trang, khu cát táng, sân đường nội bộ và cây xanh cách ly): Hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động trong thời gian 24 tháng, kể từ thời điểm được Nhà nước bàn giao đất trên thực địa.

### **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Dự án đầu tư Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định nếu nhà đầu tư thực hiện đúng với hồ sơ đăng ký, đảm bảo các quy định về sổ sách kế toán và các điều kiện có liên quan khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

1. Nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư khi thực hiện dự án:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung đã đăng ký; chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận theo quy định của pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về thuế, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định của pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án, khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục, đề khởi công xây dựng, hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động theo đúng chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành các thủ tục về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai và đảm bảo các quy định khác của pháp luật có liên quan theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư định kỳ theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020.

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư của dự án.

- Dự án đầu tư sẽ bị chấm dứt hoạt động theo một trong các trường hợp quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020 và các quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp dự án chấm dứt hoạt động hoặc dự án phải dừng hoạt động do không



đảm bảo đủ điều kiện theo quy định, nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước không giải quyết tranh chấp giữa các Nhà đầu tư và tranh chấp giữa Nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8041878386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, chứng nhận lần đầu ngày 12/4/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 07/9/2021.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Tổng công ty cổ phần Hợp Lực được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. *fu*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Giám đốc sở (để b/c);
- Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thành phố Thanh Hoá;
- Lưu: VT, DTDN (Thống).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Đức Kính**

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất và giao đất cho Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên Hợp Lực để thực hiện dự án Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 717/TTr-STNMT ngày 04/9/2014, kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan,

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1.

1. Thu hồi 1.697,1 m<sup>2</sup> đất giao thông, thủy lợi do UBND phường Quảng Thành quản lý để phục vụ dự án xây dựng Phúc Lạc Viên (Nhà hòa táng) tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

2. Giao 32.281 m<sup>2</sup> đất cho Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên (đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực) để thực hiện dự án xây dựng Phúc Lạc Viên (Nhà hòa táng) tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa (bao gồm diện tích 1.697,1 m<sup>2</sup> đất thu hồi tại khoản 1 Điều này và diện tích 30.583,9 m<sup>2</sup> đất của các hộ gia đình, cá nhân đã được UBND thành phố Thanh Hóa thu hồi theo thẩm quyền).

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục Bản đồ địa chính khu đất số 2255/TLBĐ, tỷ lệ 1/2000, do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá lập ngày 20/12/2013.

- Thời hạn giao đất: Lâu dài.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Thanh Hóa, UBND phường Quảng Thành tổ chức xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên Hợp Lực; Chi đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc chính lý hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật.

2. UBND thành phố Thanh Hóa, UBND phường Quảng Thành kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất, đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường của Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên Hợp Lực theo quy định của pháp luật.

3. Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên Hợp Lực sử dụng đất đúng mục đích, đúng diện tích, mốc giới khu đất và chấp hành đầy đủ các quy định khác của pháp luật về đầu tư xây dựng, đất đai và bảo vệ môi trường; không có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng tặng cho, cho thuê quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Đất đai năm 2013.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; UBND thành phố Thanh Hóa, UBND phường Quảng Thành, Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên Hợp Lực và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;

- Lưu: VT, Thang20841.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2208 /UBND-NN

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 3 năm 2015

V/v giao đất cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên -  
Đài hoá thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty CP  
Hợp Lực tại phường Quảng Thành, TPTH.

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Thanh Hoá;
- Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực;
- Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hoá thân hoàn vũ - Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 23/ĐTPLV-VP ngày 11/02/2015 của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực về việc đề nghị giao đất cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên đài hoá thân hoàn vũ tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá. Trên cơ sở báo cáo và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 880/STNMT-QLĐĐ ngày 06/3/2015, kèm theo Biên bản Hội nghị liên ngành ngày 03/3/2015 và các tài liệu liên quan;

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

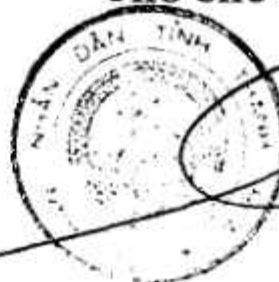
1. Đồng ý với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn nêu trên: Thu hồi 32.281 m<sup>2</sup> đất của Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên Hợp Lực (diện tích đất đang sử dụng) và 7.811 m<sup>2</sup> đất của Công ty TNHH Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hoá (phần diện tích đất tăng do mở rộng ranh giới về phía Đông và phía Nam) tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá; Giao diện tích 40.092 m<sup>2</sup> đất thu hồi nêu trên cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hoá thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực để tiếp tục thực hiện dự án Phúc Lạc Viên (nhà hoá táng).

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng theo chức năng nhiệm vụ, hướng dẫn Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hoá thân hoàn vũ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về đất đai, xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Thang.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất, giao đất cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đại hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực để tiếp tục thực hiện dự án Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 407/TTr-STNMT ngày 22 tháng 4 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Thu hồi 32.281 m<sup>2</sup> đất dự án Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa (khu đất UBND tỉnh giao cho Công ty TNHH một thành viên Phúc Lạc Viên Hợp Lực để thực hiện dự án Phúc Lạc Viên theo Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 15/9/2014).

2. Thu hồi 7.742,3 m<sup>2</sup> đất dự án mở rộng, nâng cấp nghĩa trang Chợ Nhàng tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa (khu đất UBND tỉnh giao cho Công ty TNHH Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 15/9/2014).

3. Giao 40.023,3 m<sup>2</sup> đất thu hồi tại tại khoản 1 và 2 Điều này cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đại hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực để tiếp tục thực hiện dự án Phúc Lạc Viên.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục Bản đồ địa chính khu đất số 164/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá lập ngày 27/3/2015.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Thời hạn giao đất: Lâu dài.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; Tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực; Chi đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc và các đơn vị liên quan chính lý hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật.

2. UBND thành phố Thanh Hóa, UBND phường Quảng Thành: Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất, đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường của Chi nhánh Phúc Lạc Viên -Đài hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực sử dụng đất đúng mục đích, đúng diện tích, đúng vị trí khu đất được giao và chấp hành đầy đủ các quy định khác của pháp luật về đầu tư xây dựng, đất đai và bảo vệ môi trường; không có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng tặng cho, cho thuê quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Đất đai năm 2013.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Chủ tịch UBND phường Quảng Thành; Công ty TNHH Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa; Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực; Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;

- Lưu: VT, NN.

Thang 10001

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4696 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 11 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 24/04/2015 của UBND tỉnh; giao đất, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cho Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực thuê đất để thực hiện dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa**

#### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết một số điều thi hành Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2999/QĐ-UBND ngày 29/01/2014 thu hồi đất và giao đất cho Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa để thực hiện dự án Mở rộng và nâng cấp Nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàn tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa; số 1515/QĐ-UBND ngày 24/04/2015 thu hồi đất, giao đất cho Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực để tiếp tục thực hiện dự án Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá; số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá; số 2972/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 và số 3540/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá; số 3065/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thành phố Thanh Hóa; số 1179/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thanh Hóa; số 4316/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết*



**Điều 3.** Giao đất và cho Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực (mã số doanh nghiệp 2801178302, địa chỉ trụ sở chính: số 595 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) thuê đất để thực hiện dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, với tổng diện tích 145.278,88 m<sup>2</sup>; cụ thể như sau:

1. Giao 102.962,45 m<sup>2</sup> đất (thuộc phường Quảng Thành là 98.281,97 m<sup>2</sup>, thuộc phường Quảng Đông là 4.680,48 m<sup>2</sup>) thực hiện đầu tư hạ tầng nghĩa trang để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Cho thuê 535,3 m<sup>2</sup> đất tại phường Quảng Thành để đầu tư cơ sở hỏa táng.

- Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.

3. Giao 41.781,13 m<sup>2</sup> đất (thuộc phường Quảng Thành 27.260,71 m<sup>2</sup>, thuộc phường Quảng Đông 14.520,42 m<sup>2</sup>) để đầu tư hạ tầng cây xanh cách ly tạo cảnh quan và khoảng cách môi trường đảm bảo theo quy định hiện hành, không sử dụng để kinh doanh, chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

4. Mục đích sử dụng: Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng.

5. Thời hạn sử dụng đất, thuê đất: đến ngày 24/4/2065.

6. Vị trí, ranh giới khu đất giao và cho thuê được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 751/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 02/10/2024.

7. Phương thức giao đất, cho thuê đất: Nhà nước giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

**Điều 4.** Căn cứ Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về sự chính xác, đúng pháp luật của nội dung báo cáo và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định này; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có bất cập, vướng mắc, phải kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo, giải quyết đảm bảo việc thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tham mưu tổ chức xác định giá đất cụ thể theo quy định; chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế; trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; ký hợp đồng thuê đất với Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực theo quy



UBND phường Quảng Thành, UBND phường Quảng Đông, Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT**

**I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:**

**Chi nhánh Phúc Lạc Viên - Đài hóa thân hoàn vũ thuộc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực**

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh 2801178302-005, đăng ký lần đầu ngày 03/12/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp
- Địa chỉ trụ sở chính: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

CD 012237

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 308, tờ bản đồ số: 50, đo vẽ năm 2012
- b) Địa chỉ: Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- c) Diện tích: 40.023,3m<sup>2</sup>, (bằng chữ: Bốn mươi nghìn không trăm hai mươi ba phẩy ba mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Nhà hỏa táng Phúc Lạc Viên
- e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Dự án Phúc Lạc Viên

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> ) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Đài hóa thân hoàn vũ (1)	1468	2376m <sup>2</sup>	Sở hữu nông	-/-	-/-
Nhà điều hành (2)	238,62	477,24m <sup>2</sup>	Sở hữu riêng	-/-	-/-
Nhà trình thần linh (3)	84,60	84,60m <sup>2</sup>	Sở hữu riêng	-/-	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: - Giấy chứng nhận này thay thế cho Giấy chứng nhận số phát hành BU 696814, do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 25/8/2015

Thanh Hóa, ngày 26. tháng 02 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THANH HÓA

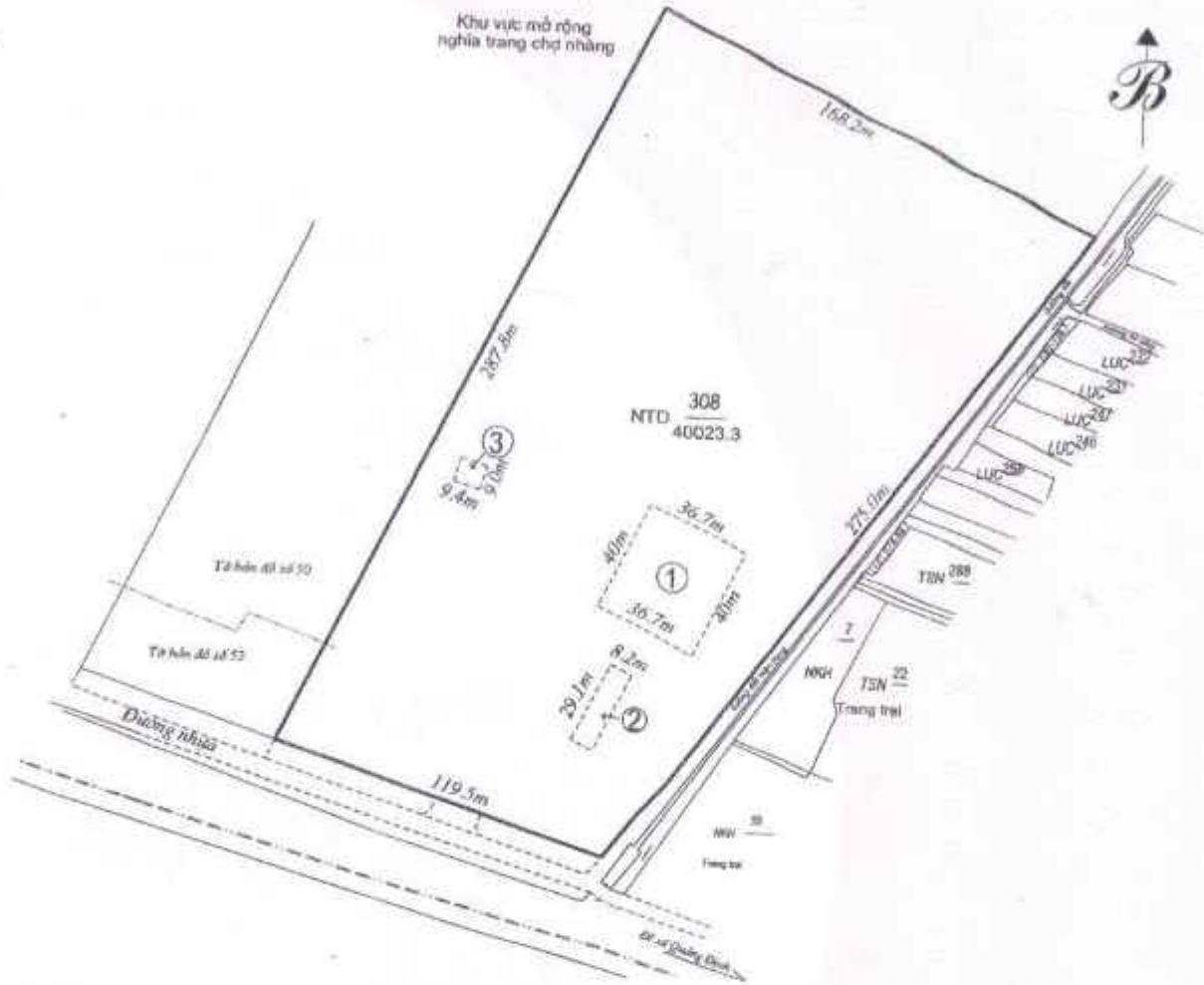
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Thế

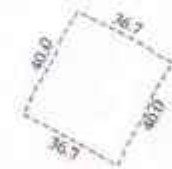
Số vào sổ cấp GCN: C.T.0.17.16

### III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



**Ghi chú**

Đài hóa thân hoàn vũ (1):



Sàn tầng 1



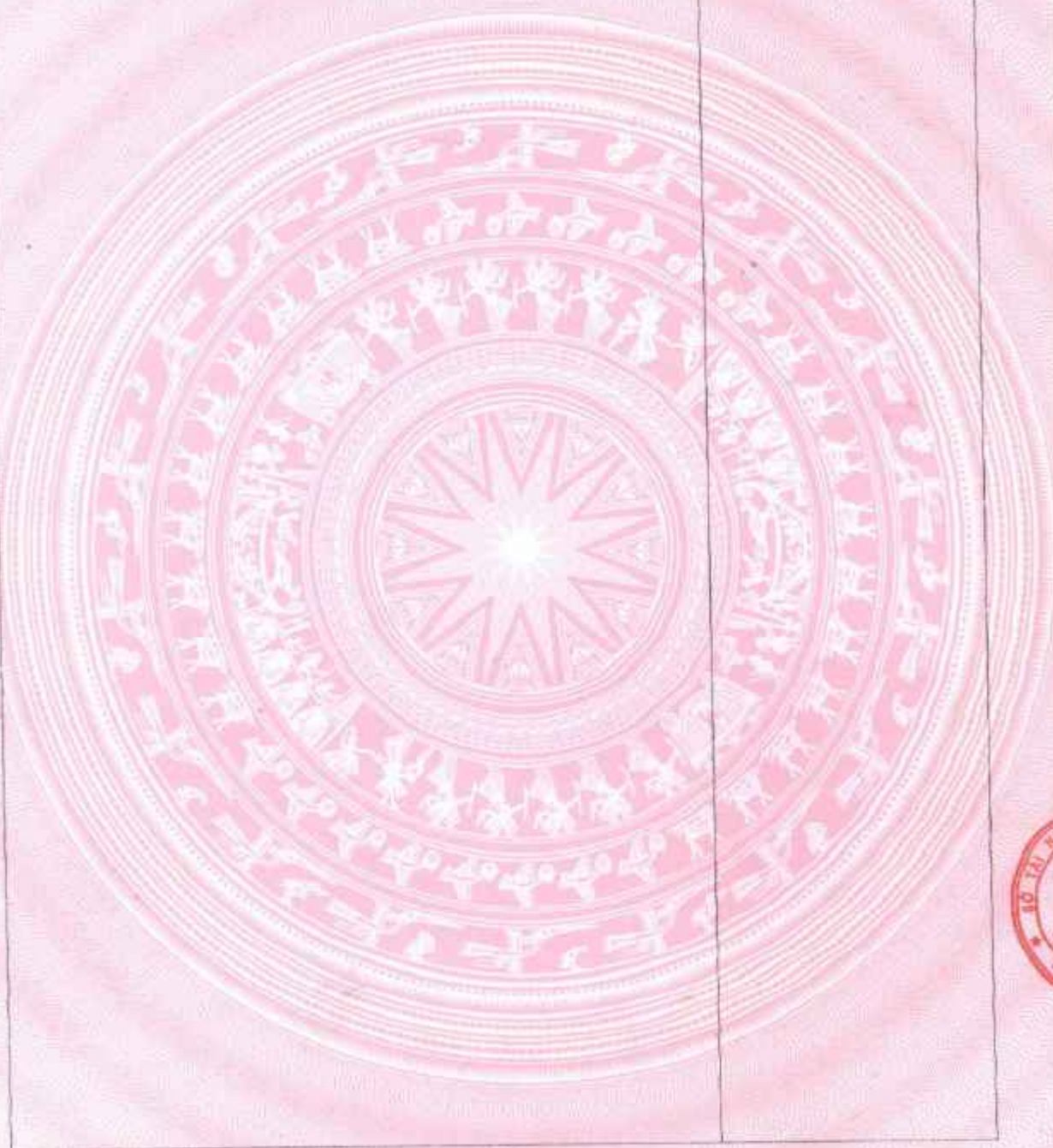
Sàn tầng 2

### IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



1 4 8 0 6 1 5 0 0 4 6 6 5

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: Mở rộng Đài hóa thân  
hoàn vũ- Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hoá.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến  
quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ- CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về  
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ- CP ngày 07/4/2010 về  
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số  
44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch  
xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về  
xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng  
về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch  
đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh  
về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng hệ thống nghĩa trang tỉnh  
Thanh Hóa đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh  
về việc phê duyệt Quy hoạch chung nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm  
2035;*

*Căn cứ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu số 15 được UBND tỉnh  
phê duyệt tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 14/9/2015, điều chỉnh cục bộ  
tại Quyết định số: 3136/QĐ-UBND ngày 05/8/2020; 542/QĐ-UBND ngày  
09/02/2021 (được UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số  
17725/UBND-CN ngày 21/12/2020);*

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hóa thân Hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND thành phố về việc điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán khảo sát, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Mở rộng Đài hóa thân Hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa;

Công văn số 2298/SXD-PTĐT ngày 12/4/2021 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến nội dung phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án mở rộng Đài hóa thân Hoàn vũ- Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành, Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa;

Biên bản lấy ý kiến cộng đồng dân cư tại phường Quảng Thành và Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực tại Tờ trình số 156/TTr-HL ngày 28/4/2021 của Công ty Cổ phần Hợp Lực; của Phòng Quản lý đô thị thành phố tại Báo cáo số 468/BC-QLĐT ngày 18/5/2021 về việc thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ- Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hóa.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ- Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hóa với những nội dung như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ- Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hóa.

**2. Ranh giới và phạm vi nghiên cứu:**

**a. Vị trí giới hạn:**

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa; ranh giới như sau:

- Phía Đông giáp đất sản xuất nông nghiệp, dân cư hiện trạng (QH là đường giao thông);

- Phía Tây giáp đường nội đồng, mương thủy lợi hiện trạng và đất nghĩa trang (QH là đường giao thông);

- Phía Nam giáp đường dân sinh hiện trạng (QH là đường giao thông);

- Phía Bắc giáp đường Chi Lăng hiện trạng (QH đường giao thông).

**b. Quy mô đất đai:**

Diện tích lập quy hoạch khoảng 18,48ha. Trong đó: 4,0 ha đã được đầu tư và hoạt động từ năm 2015; phần diện tích 14,48 ha được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2020.

**3. Mục tiêu:**

Cụ thể hóa Quy hoạch phân khu số 15; làm cơ sở phê duyệt dự án mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ- Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hóa.

#### 4. Tính chất, chức năng của khu vực quy hoạch:

Là nghĩa trang, gồm: Khu vực cát táng, cây xanh cách ly và dịch vụ nghĩa trang kèm theo nhằm đáp ứng nhu cầu chôn cất cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói chung, thành phố Thanh Hóa nói riêng.

#### 5. Chỉ tiêu sử dụng đất:

Trên cơ sở đảm bảo theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 và các quy định hiện hành khác có liên quan.

STT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	CCSDD			
			Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ XD(%)	Tầng cao (tầng)	Tỉ lệ (%)
1	<b>ĐẤT KHU ĐIỀU HÀNH NGHĨA TRANG (ĐÃ XÂY DỰNG)</b>		18.335,94	-	-	9,92
2	<b>ĐẤT DỊCH VỤ NGHĨA TRANG</b>		14.138,16			7,65
2.1	Nhà bán hàng	DV	3.805,19	5	1	
2.2	Đất Cây xanh cảnh quan 1	CX-CQ1	816,89	-	-	
2.3	Đất hồ nước	HN	3.424,75	-	-	
2.4	Đất bãi xe	PI	3.067,49	-	-	
2.5	Đất Giao thông, hạ tầng kỹ thuật	GT1	3.023,84	-	-	
3	<b>ĐẤT NGHĨA TRANG CÁT TÁNG</b>		100.388,96			54,31
3.1	Đất cát táng khu A	A	16.687,14	-	-	
3.2	Đất cát táng khu B	B	24.992,42	-	-	
3.3	Đất cát táng khu C	CTC	42.6664,01	-	-	
3.4	Đất cây xanh cảnh quan 2	CX-CQ2	479,91	-	-	
3.5	Đất Giao thông, hạ tầng kỹ thuật	GT2	15.556,48	-	-	
4	<b>ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY</b>		51.980,52			28,12
4.1	Đất cây xanh cách ly		41.878,23	-	-	
4.2	Đất Giao thông, hạ tầng kỹ thuật	GT3	10.102,29	-	-	
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH (1+2+3+4)</b>		184.843,58			100,00

## 6. Bộ cục quy hoạch kiến trúc:

Xác định không gian, kiến trúc cảnh quan và các khu chức năng cho toàn khu vực lập quy hoạch, cụ thể gồm: Khu vực cát tắng (chia làm 03 khu vực), khu vực cây xanh cách ly, bãi đỗ xe và khu dịch vụ nghĩa trang trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Quy hoạch Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Trên cơ sở đảm bảo theo quy hoạch phân khu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 7.1. Quy hoạch giao thông

#### a. Giao thông đối ngoại.

##### - Mặt cắt A-A ( phía Đông)

- + Lộ giới : 42,0m
- + Mặt đường:  $2 \times 12,0\text{m} = 24,0\text{m}$
- + Phân cách: 3,0m
- + Vía hè:  $2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{ m.}$

##### - Mặt cắt B-B ( phía Bắc)

- + Lộ giới : 30,0m
- + Mặt đường:  $2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$
- + Phân cách: 5,0m
- + Vía hè:  $2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{ m.}$

##### - Mặt cắt C-C ( phía Nam)

- + Lộ giới : 23,0m
- + Mặt đường: 15,0m
- + Vía hè:  $2 \times 4,0\text{m} = 8,0\text{ m.}$

b. Giao thông nội bộ: Gồm các tuyến đường được ký hiệu DT1 ÷ DT13 và BN1 ÷ BN5 với quy mô mặt cắt như sau:

##### - Mặt cắt 1-1: Tuyến đường DT1, DT2

- + Bề rộng nền đường :  $B_n = 9,0\text{m.}$
- + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 5,0\text{ m.}$
- + Bề rộng vĩa hè :  $B_h = 2 \times 2,0 = 4,0\text{m}$

##### - Mặt cắt 2-2: Tuyến đường DT3, BN1

- + Bề rộng nền đường :  $B_n = 10,0\text{m.}$
- + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 7,0\text{ m.}$
- + Bề rộng vĩa hè :  $B_h = 2 \times 1,5 = 3,0\text{m}$

- Mặt cắt 3-3: Tuyến đường DT4, DT5, DT7, DT10, DT11, DT12, DT13, BN2, BN3

- + Bề rộng nền đường :  $B_n = 6,5\text{m.}$
- + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 3,5\text{m.}$
- + Bề rộng vĩa hè :  $B_h = 2 \times 1,5 = 3,0\text{m}$

##### - Mặt cắt 4-4: Tuyến đường DT6

- + Bề rộng nền đường :  $B_n = 12,0\text{m.}$
- + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 2 \times 3,5\text{m.}$
- + Dài phân cách :  $B_{pc} = 2,0\text{m}$
- + Bề rộng vĩa hè :  $B_h = 2 \times 1,5 = 3,0\text{m}$

##### - Mặt cắt 5-5: Tuyến đường BN4

- + Bề rộng nền đường :  $B_n = 13,5m$ .
- + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 7,5m$ .
- + Bề rộng vỉa hè :  $B_h = 2 \times 3,0 = 6,0m$
- Mặt cắt 6-6: Tuyến đường BN5
  - + Bề rộng nền đường :  $B_n = 8,5m$ .
  - + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 5,5m$ .
  - + Bề rộng vỉa hè :  $B_h = 2,0 + 1,0 = 3,0m$
- Mặt cắt 7-7: Tuyến đường DT9
  - + Bề rộng nền đường :  $B_n = 14,0m$ .
  - + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 2 \times 3,5m$ .
  - + Dải phân cách :  $B_{pc} = 2,0m$
  - + Bề rộng vỉa hè :  $B_h = 2 \times 2,5 = 5,0m$
- Mặt cắt 8-8: Tuyến đường DT8
  - + Bề rộng nền đường :  $B_n = 10,5m$ .
  - + Bề rộng mặt đường :  $B_m = 5,5m$ .
  - + Bề rộng vỉa hè :  $B_h = 2 \times 2,5 = 5,0m$

#### 7.2. Quy hoạch san nền

- Cao độ san nền cao nhất là : +4.550 ( phía Tây Nam khu đất)
- Cao độ san nền thấp nhất là : +3.65 (phía Đông Bắc khu đất)

Độ dốc san nền đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy, dốc theo hướng Tây Nam - Đông Bắc.

#### 7.3. Quy hoạch thoát nước.

- Thoát nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt trong dự án tập trung tại các khu đất điều hành dịch vụ. Lượng nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống rãnh thoát nước B400 được bố trí quanh các khu vực này.

- Thoát nước mưa: Nước mưa chảy tràn trong khu mộ một phần tự ngấm, một phần theo rãnh thoát nước chảy vào hồ nước và hệ thống mương hoàn trả nằm ở phía Đông Bắc của dự án; hệ thống rãnh thoát nước theo đường giao thông có kích thước B300+B500; trên tuyến bố trí các hố ga thu nước.

#### 7.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước.

- Nhu cầu cấp nước cho dự án được chia làm 2 nguồn cấp nước chính:

+ Nguồn nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt hiện đã đầu tư xây dựng tại khu Đài hóa thân hoàn vũ, sử dụng bằng nguồn cấp nước sạch của thành phố.

+ Nguồn nước phục vụ cho nhu cầu tưới rửa được bơm từ hồ nước tại phía Nam của dự án (Ký hiệu HN trên TMB) thông qua hệ thống bơm và đường ống dẫn đến các vị trí sử dụng; bố trí theo mạng lưới cụt để cấp nước.

#### 7.5. Quy hoạch cấp điện

- Nguồn cấp điện: Khu vực điều hành nghĩa trang đã đầu tư xây dựng 1 trạm biến áp với công suất 160KVA, hiện nay dự án mới sử dụng khoảng 80% công suất của trạm biến áp. Mặt khác, khu vực mở rộng chỉ sử dụng cho hệ thống chiếu sáng sân đường nội bộ, vì vậy nguồn cấp điện cho khu vực mở rộng sẽ được đấu nối với trạm biến áp hiện trạng bằng cáp ngầm.

- Đường điện chiếu sân đường: Sử dụng cột đèn chiếu sáng sân vườn loại 4 bóng, bố trí dọc theo tuyến đường giao thông chính.

#### 7.6. Vệ sinh môi trường

Các chất thải rắn của dự án chủ yếu là rác thải sinh hoạt từ hoạt động của khu hành chính dịch vụ và của thân nhân đến thăm viếng như: Hoa, quả, hương, vàng ... nên cần phải có các biện pháp quản lý chặt chẽ, cụ thể như sau:

- Đặt thùng rác tại các trục đường giao thông và nơi công cộng để thuận tiện cho việc thu gom rác thải.

- Đặt các lò hóa vàng tại khu mộ để hạn chế tàn tro của quá trình hóa vàng phát tán gây ảnh hưởng tới môi trường và cảnh quan xung quanh.

#### 8. Hồ sơ sản phẩm:

Đảm bảo theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

##### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa;

2. Cơ quan thỏa thuận: Sở Xây dựng;

3. Đơn vị thẩm định: Phòng Quản lý đô thị thành phố;

4. Chủ dự án: Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và thực hiện;

- Tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch được duyệt, từng bước tổ chức định vị tim tuyến, cắm mốc lộ giới các trục giao thông chính trên thực địa;

- Thực hiện đúng MBQH xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt, lập dự án đầu tư trình thẩm định theo đúng trình tự quy định hiện hành;

- Tham gia phối hợp với địa phương và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện;

##### **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các Phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính Kế hoạch; Chủ tịch UBND: Phường Quảng Thành, Quảng Đông; Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

##### **Nơi nhận:**

- Như điều 3 QĐ;
- Sở Xây dựng;
- Chủ tịch UBNDTP (b/c);
- Lưu VT: QLDT(N).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hùng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Số: **38** /TB - QLĐT

V/v Thông báo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Mở rộng đài hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thanh Hóa, ngày **15** tháng **02** năm 2022

Kính gửi: Tổng công ty cổ phần Hợp Lực.

Ngày 12/01/2022, phòng Quản lý đô thị nhận được Tờ trình số 39/TTr-HL ngày 10/01/2022 của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Mở rộng đài hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp thẩm định nghiên cứu khả thi đầu tư sau xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng đài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Mở

rộng dài hóa thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực;

Sau khi xem xét, phòng Quản lý đô thị thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi như sau:

**1. Thông tin chung về công trình:**

**1. Tên công trình:** Mở rộng dài hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

**2. Chủ đầu tư:** Tổng công ty cổ phần Hợp Lực.

**3. Nguồn vốn:** Vốn tự có của doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**4. Loại, cấp công trình:** công trình nhóm B. Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

**5. Địa điểm xây dựng:** phường Quảng Thành và Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa.

**6. Nhà thầu khảo sát, lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi công trình:** Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thống Nhất.

**7. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:**

**7.1 Tiêu chuẩn khảo sát lập thiết kế lập báo cáo nghiên cứu khả thi:**

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;
- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012;
- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - yêu cầu chung TCVN 9398:2012;

**7.2 Tiêu thiết kế lập dự án đầu tư xây dựng công trình.**

- Căn cứ Quy chuẩn 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- TCVN 4319 : 2012 Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 5573 : 2012 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574 : 2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737 : 1995 Tải trọng tác động. Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362 : 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9207 : 2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206 : 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957 : 2008 Thoát nước. Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513 : 1998 Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385 : 2012 Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- Các tiêu chuẩn, quy phạm và tài liệu chuyên ngành khác có liên quan.

**8. Quy mô dự án, vị trí, giải pháp thiết kế.**

**8.1. Quy mô đầu tư.**

- Đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh các hạng mục công trình, trong phạm vi mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: Mở rộng dài hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa đã được Chủ tịch

## 8. Quy mô dự án, vị trí, giải pháp thiết kế.

### 8.1. Quy mô.

- Thiết kế: Khu điều hành nghĩa trang (diện tích 18.335,94 m<sup>2</sup>) gồm các công trình đã xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng: đài hóa thân hoàn vũ, nhà điều hành, nhà thần linh, 02 nhà lưu tro cốt, nhà sinh hoạt chung, nhà để xe, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, sân đường nội bộ và cây xanh cảnh quan; phần xây dựng bổ sung: khu dịch vụ nghĩa trang, khu cát táng, sân đường nội bộ và cây xanh cách ly;

- Phía Đông giáp đất sản xuất nông nghiệp, dân cư hiện trạng (QH là đường giao thông);

- Phía Tây giáp đường nội đồng, mương thủy lợi hiện trạng và đất nghĩa trang (QH là đường giao thông);

- Phía Nam giáp đường dân sinh hiện trạng (QH là đường giao thông);

- Phía Bắc giáp đường chi lãn hiện trạng (QH là đường giao thông).

### 8.2. Giải pháp thiết kế.

#### 8.2.1. Hạ tầng kỹ thuật.

##### a) San nền.

- Cao độ san nền cao nhất là: +4,55 (phía Tây Nam khu đất); cao độ san nền thấp nhất là: +3,65 (phía Đông Bắc khu đất).

- San nền bằng đất đầm chặt K95.

##### b) Đường giao thông:

*Dự án: Mở rộng đài hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa gồm 18 tuyến đường có tổng chiều dài là L=3164,32m(có bản vẽ chi tiết).*

- Trắc ngang các tuyến:

Cụ thể:

\* Mặt cắt 1-1 gồm các tuyến đường: DT1, DT2.

+  $B_{nền} (9,0 m) = B_{mặt} (5,0 m) + B_{vía hè} (2x2,0 m)$ .

\* Mặt cắt 2-2 gồm các tuyến DT3 và BN1.

+  $B_{nền} (10,0 m) = B_{mặt} (7,0 m) + B_{vía hè} (2x1,5 m)$ .

\* Mặt cắt 3-3 gồm các tuyến DT4, DT5, DT7, DT10, DT11, DT12, DT13, BN2 và BN3.

+  $B_{nền} (6,5 m) = B_{mặt} (3,5 m) + B_{vía hè} (2x1,5 m)$ .

\* Mặt cắt 4-4 tuyến đường Tây Nam 16.

+  $B_{nền} (12,0 m) = B_{mặt} (3,5x2 m) + B_{vía hè} (2x1,5 m) + B_{phân cách}(2,0m)$ .

\* Mặt cắt 5-5 tuyến đường BN4.

+  $B_{nền} (13,5 m) = B_{mặt} (7,5 m) + B_{vía hè} (2x3,0 m)$ .

\* Mặt cắt 6-6 tuyến đường BN5.

+  $B_{nền} (8,5 m) = B_{mặt} (5,5 m) + B_{vía hè} (2,0 + 1,0 m)$ .

\* Mặt cắt 7-7 tuyến đường DT9.

+  $B_{nền} (14,0 m) = B_{mặt} (3,5x2 m) + B_{vía hè} (2x2,5 m) + B_{phân cách}(2,0m)$ .

\* Mặt cắt 8-8 tuyến đường DT8.

+  $B_{nền} (10,5 m) = B_{mặt} (5,5 m) + B_{vía hè} (2x2,5 m)$ .

c) Kết cấu mặt đường của các tuyến, nút giao:

- Thảm bê tông nhựa C19 dày 5cm;

- Tưới nhựa bám thấm TCN 0,5KG/M<sup>2</sup>;
- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 12cm;
- Cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm;
- Đất nền K98 dày 30cm đầm chặt;
- Đất san nền đắp K95;

d) Thiết kế nút giao thông và tổ chức giao thông trên tuyến:

- Các nút giao thông trong khu vực dự án được tổ chức kiểu giao cắt cùng mức giữa các tuyến theo quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt.

8.2.2 *Via hè, bó via, đan rãnh:*

- *Via hè:* Lát hè bằng đá kích thước 30x30x3cm; lớp vữa XM M100 dày 2cm; Lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 5cm; Nền đất đầm chặt  $K \geq 0,95$ .

- *Bó via hè:* Dọc hai bên đường bằng bằng đá kích thước bó via 26x23x100cm trong đoạn thẳng, kích thước 26x23x50cm trong đoạn cong; đối với dải phân cách bằng đá kích thước bó via 20x45x100cm cho đoạn thẳng và 20x45x50 cho đoạn cong, đặt trên lớp VXM-M100 dày 2cm.

- *Đan rãnh (dùng trong tuyến DT3, DN1 và DN4):* Dọc hai bên mép đường bằng BTXM M250 đá 1x2 kích thước 30x50x5cm, lắp ghép, đặt trên lớp VXM-M100 dày 2cm. Đệm móng bằng BTXM M150 đá 1x2, dày 10cm.

- *Khóa hè:* Bằng gạch đặc không nung VXM M50 dày 10,5cm, cao 22cm; trát VXM M75 dày 2cm mặt trên, móng gờ bó hè được lót lớp BTXM M150 đá 1x2 rộng dày 10cm.

8.2.3. *Hệ thống thoát nước mưa và nước thải:*

- Toàn bộ nước mưa chảy tràn trong khu mộ một phần tự ngấm một phần được thu về hồ nước và một phần thoát ra mương hiện trạng nằm ở phía Đông Bắc bằng hệ thống rãnh thoát nước B400 - B500.

- *thiết kế thoát nước mưa:*

- Hệ thống rãnh thoát nước B=40cm và B= 50cm được bố trí trên via hè ngay sát mép bó via hè đường và rãnh chịu lực qua đường B=40cm và B=50cm. Kết cấu rãnh B=40cm và B=50cm xây như sau: Móng rãnh bê tông đá 1x2, M200 dày 5cm đặt trên lớp bê tông lót M150 dày 10cm, thân rãnh xây gạch không nung VXM M75 dày 22cm trát vữa lòng trong M75 dày 1,5cm, tấm đan rãnh BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm, 1m/tấm; kết cấu rãnh qua đường như sau: tường rãnh đá 1x2 M200 dày 15cm; móng bằng bê tông dày 15 cm đặt trên lớp bê tông lót M150 dày 10cm nắp tấm đan bằng BTCT đá 1x2 dày 12cm.

- Ga thu nước mưa kết hợp với giếng thăm có cửa thu nước theo kiểu thu nước mặt đường, thiết kế nằm trên via hè và dưới lòng đường bố trí với khoảng cách 7÷36m/hố. Kết cấu ga thu đặt trên via hè như sau: ga thu xây bằng gạch VXM M75 dày 22cm, trát tường trong bằng VXM M75 dày 1,5cm; đế ga thu bằng bê tông dày 5cm đặt trên lớp bê tông lót M150 dày 10cm. Máng thu nước bằng BTCT đá 1x2 M200, khung và nắp chắn rác bằng Composite và hố ga dưới lòng đường có kết cấu như sau: ga thu xây bê tông đá 1x2 M200 dày 15cm; đế ga thu bằng bê tông dày 15 cm đặt trên lớp bê tông lót M150 dày 10cm nắp ga bằng Composite.

- *Thoát nước thải*: Nước thải được thu từ nhà thương mại dịch vụ về bể xử lý nước thải. Sau khi nước thải được xử lý đảm bảo theo quy định sẽ được thoát ra hệ thống thoát nước chung của mặt bằng bằng rãnh thoát nước B= 40cm.

#### 8.2.4 Thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt và nước tưới rửa.

- Nguồn nước sinh hoạt lấy từ nguồn nước sinh hoạt hiện trạng đã xây dựng ở giai đoạn 1 và nguồn nước tưới rửa lấy từ hồ nước trong mặt bằng.

- Vật liệu làm ống cấp nước.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt dùng đường ống D25 bằng ống HDPE mỗi nối bằng măng sông, khớp nối đồng bộ.

+ Hệ thống nước tưới rửa dùng ống D50 bằng ống HDPE mỗi nối bằng măng sông, khớp nối đồng bộ.

+ Tại các vị trí qua đường các đường ống được bọc bằng thép.

- Gõi đỡ cắt, gõi đỡ tê đáy móng bằng bê tông đá 1x2 M200 dày 15cm đặt trên lớp đá dăm 4x6 dày 10cm, thành gõi bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 20cm; đai thép giữ ống liên kết với thành và đáy bằng bulông M14.

#### 8.2.5. Cấp điện chiếu sáng và điện sinh hoạt:

Nguồn điện cung cấp cho mặt bằng lấy từ nguồn cung cấp điện hiện trạng đã xây dựng cung cấp cho giai đoạn 1 trạm biến áp 160KVA.

- Cấp điện chiếu sáng.

- Lắp đặt cột ĐC cao 3,2m để đúc gang, lắp bóng Compact 26W-E27.

- Lắp đặt cáp ngầm Cu/PVC/XLPE/DSTA/PVC 3x16+1x16mm<sup>2</sup>.

- Hệ thống điện chiếu sáng cao áp và chiếu sáng trang trí được điều khiển và cấp nguồn điện thông qua tủ điều khiển hệ thống chiếu sáng tự động kiểu chôn đặt trên khung móng tủ 4M16x50.

- Dây đấu lên đèn sử dụng dây Cu/PVC/PVC: 2x2,5 mm<sup>2</sup>.

- Để đảm bảo an toàn, hệ thống chiếu sáng được đấu nối liên thông bằng dây đồng trần M10.

- Các vị trí cột chiếu sáng cao áp và chiếu sáng trang trí cuối tuyến được đặt 01 bộ tiếp địa lặp lại. Ngoài ra tại mỗi vị trí cột chiếu sáng cao áp được lắp đặt 01 bộ tiếp địa R1C. Cọc tiếp địa được chế tạo bằng thép L63x63x6 (L= 2.400mm), đảm bảo trị số điện trở an toàn  $R \leq 10\Omega$ .

- Móng cột đèn chiếu sáng cao áp đổ bê tông xi măng M250 đá 1x2, đổ tại chỗ, khung móng 4M16x50 có bu lông ốc mũ bảo vệ.

- Cáp ngầm chiếu sáng được luồn trong ống nhựa xoắn HPDE F65/50, sâu 0,8m, đoạn qua đường luồn trong ống thép bảo vệ cáp F70 mạ và đặt dưới rãnh cáp kỹ thuật sâu 0,9 mét có lớp cát đen đệm, gạch chi, lưới báo hiệu cáp và được báo hiệu bằng mốc báo hiệu cáp theo quy phạm (quy cách đặt cáp ngầm được thể hiện chi tiết theo bản vẽ mặt cắt rãnh cáp ngầm chiếu sáng).

#### 8.2.6 Khu Cây xanh cách ly - hồ nước.

\* Hồ nước có diện tích là 3423,4 m<sup>2</sup>, hồ sâu 2,3m so với cos sân hoàn thiện.

- Kết cấu hồ nước: tấm lát taluy kè hồ bằng bê tông đá 1x2 M200 đúc sẵn tiết diện 50x50x6cm, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, 02 lớp vải địa kỹ thuật ART và lớp đất đầm chặt K95. Bê tông chân khay và bê tông dầm đỉnh mái lát đá 1x2 M200 đặt trên lớp bê tông lót đá 4x6 M100, dày 10cm.

\* Khu cây xanh cách ly: bố trí tại phía Đông và phía Bắc của dự án trồng cây kè, Muồng đen.

#### 9. Khu nhà dịch vụ 01 tầng.

##### \* Kiến trúc:

Công trình có quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng là 282,8,0 m<sup>2</sup>. Chiều cao công trình từ cos nền (cos 0,0) đến đỉnh mái 6,3m. Trong đó tầng 1 là 3,9m; cos nền nhà cao hơn so với cos sân hoàn thiện 0,45m. Tường xây gạch không nung VXM M75, trát tường trong nhà trát trần, gờ, phào, cạnh cửa, trát tường ngoài nhà VXM M75; tường, trần lăn sơn trực tiếp, nền phòng học lát gạch Ceramic 60x60cm, nền nhà vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn 30x30cm. sàn BTCT dày 10cm M250, hệ thống cửa đi làm kính cường lực, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhựa lõi thép. (có bản vẽ chi tiết kèm theo).

##### \* Kết cấu.

- Móng (móng đơn BTCT): đài móng BTCT đổ tại chỗ, đá 1x2 kích thước BxL (theo tiết diện từng móng như bản vẽ chi tiết), cao 0,4m. Đáy móng nằm trên lớp đất cát pha màu xám xanh, xám sáng trạng thái dẻo. Móng liên kết với nhau bằng hệ thống giằng móng BTCT tiết diện 22x30cm, 22x25cm. Tường móng xây gạch đặc không nung M75.

- Khung: Kết cấu nhà khung BTCT đổ toàn khối. Tiết diện dầm điển hình: 22x35cm, 22x50cm; tiết diện cột điển hình 22x22cm. Sàn BTCT điển hình dày 12cm.

##### \* Cấp điện, chống sét:

- *Cấp điện:* Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp trong mặt bằng cấp vào các tủ điện tổng bằng dây cáp Cu/XLPE/PVC2(3x16+1x10)mm<sup>2</sup>. Điện từ tủ điện tổng cung cấp đến các thiết bị chiếu sáng bằng dây dẫn Cu/PVC2(1x1,5mm<sup>2</sup>); đến thiết bị ổ cắm và điện chiếu sáng hành lang bằng dây dẫn Cu/PVC2(1x2,5mm<sup>2</sup>) và cung cấp cho phòng làm việc bằng dây dẫn Cu/PVC2(1x6mm<sup>2</sup>). Toàn bộ dây dẫn đi ngầm trong tường và được bọc bằng ống ghen bảo vệ.

- *Hệ thống chống sét trên mái công trình:* Xứ hệ thống kim thu sét D16 được bố trí xung quanh tòa nhà và nối xuống cọc tiếp địa bọc đồng D16 bằng hệ thống dây dẫn thép tròn D10, D12 và dây tiếp địa bằng thép tròn D16.

##### \* Hệ thống cấp thoát nước;

- *Hệ thống cấp nước:* Nước sử dụng cho tòa nhà được bơm từ bể chứa nước sau đó bơm lên bồn chứa nước Inox đặt trên mái công trình bằng máy bơm Q=4m<sup>3</sup>/h và đường ống D25. Nước từ bồn chứa cung cấp cho các thiết bị WC tại bằng đường ống D50 và D25.

- *Hệ thống thoát nước:* Nước được thu từ chậu rửa và thoát nước sàn về bể phốt bằng đường ống PVCD90. Chất thải từ thiết bị vệ sinh về bể phốt bằng đường ống D75. Nước từ bể phốt sau khi đảm bảo đủ điều kiện sẽ được thoát ra rãnh thoát nước chung được bố trí xung quanh tòa nhà bằng đường ống D110.

#### 10. Nhà bảo vệ (02 nhà).

##### 10.1 Nhà bảo vệ 1.

##### \* Kiến trúc:

Công trình có quy mô 01 tầng, diện tích 20,0 m<sup>2</sup>. Chiều cao công trình từ mặt nền (cốt 0.00) đến đỉnh mái là 5,4 m. Tầng 1 cao 3,9 m, mái cao 1,5 m; Cốt nền công trình hoàn thiện là ở vị trí cos 0,00m; Cốt mặt sân hoàn thiện -0,20 m và lát gạch

Ceramic 400x400mm. hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhựa lõi thép (Có bản vẽ chi tiết kèm theo).

**\* Kết cấu:**

- *Móng (móng đá học):* Móng xây đá học tiết diện 40x80cm.

- *Khung:* Mái lợp tôn chống nóng dày 0,4mm nằm trên xà gỗ thép hộp tiết diện 40x80x1,4mm đặt trên vì kèo (được liên kết bởi các thanh thép hộp 40x80x1,4mm) đặt trên kết cấu khung BTCT (dầm tiết diện 22x30cm, cột tiết diện 22x22cm)

**\* Cấp điện, chống sét:**

- *Cấp điện:* Điện từ tủ điện tổng đến các thiết bị ổ cắm, công tắc dùng dây dẫn PVC 2x1,5 mm<sup>2</sup> và nguồn điện từ ổ cắm, công tắc đến các thiết bị chiếu sáng cho công trình (đèn huỳnh quang đôi, đơn 1,2 m), các dây dẫn đều được bọc trong ống nhựa PVC đi trong tường.

- Hệ thống chống sét trên mái công trình bằng thiết bị thu sét tia tiên đạo bán kính bảo vệ 20m dây dẫn tiếp địa 40x4. Hệ cọc tiếp địa bằng thép hình L63x63x5mm dài 2,5m chôn sâu cách mặt đất 0,8m, dây tiếp địa thép  $\phi 16$ .

**10.2 Nhà bảo vệ 2.**

**\* Kiến trúc:**

Công trình có quy mô 01 tầng, diện tích 40,0 m<sup>2</sup>. Chiều cao công trình từ mặt nền (cốt 0.00) đến đỉnh mái là 5,4 m. Tầng 1 cao 3,9 m, mái cao 1,5 m; Cốt nền công trình hoàn thiện là ở vị trí cos 0,00m; Cốt mặt sân hoàn thiện -0,20 m và lát gạch Ceramic 400x400mm. hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhựa lõi thép (Có bản vẽ chi tiết kèm theo).

**\* Kết cấu:**

- *Móng (móng đá học):* Móng xây đá học tiết diện 40x80cm.

- *Khung:* Mái lợp tôn chống nóng dày 0,4mm nằm trên xà gỗ thép hộp tiết diện 40x80x1,4mm đặt trên vì kèo (được liên kết bởi các thanh thép hộp 40x80x1,4mm) đặt trên kết cấu khung BTCT (dầm tiết diện 22x30cm, cột tiết diện 22x22cm)

**\* Cấp điện, chống sét:**

- *Cấp điện:* Điện từ tủ điện tổng đến các thiết bị ổ cắm, công tắc dùng dây dẫn PVC 2x1,5 mm<sup>2</sup> và nguồn điện từ ổ cắm, công tắc đến các thiết bị chiếu sáng cho công trình (đèn huỳnh quang đôi, đơn 1,2 m), các dây dẫn đều được bọc trong ống nhựa PVC đi trong tường.

- Hệ thống chống sét trên mái công trình bằng thiết bị thu sét tia tiên đạo bán kính bảo vệ 20m dây dẫn tiếp địa 40x4. Hệ cọc tiếp địa bằng thép hình L63x63x5mm dài 2,5m chôn sâu cách mặt đất 0,8m, dây tiếp địa thép  $\phi 16$ .

**II. Hồ sơ trình thẩm định:**

Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế có sở kèm theo Tờ trình số 39/TTr-HL ngày 10/01/2022 của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Mở rộng bãi hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

**III. Kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi công trình:**

1. Sự phù hợp của báo cáo nghiên cứu khả thi với quy hoạch chi tiết xây dựng: Mở rộng đài hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

2. Sự phù hợp của báo cáo nghiên cứu khả thi với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực: Thiết kế cơ sở cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt, đảm bảo kết nối phù hợp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

3. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi đã đưa ra các giải pháp thiết kế kết cấu cơ bản phù hợp với quy mô, tính chất của công trình.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng cơ bản phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành.

#### **IV. Kết luận, kiến nghị:**

Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: Mở rộng đài hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa. đủ điều kiện để Tổng công ty cổ phần Hợp Lực ban hành Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình.

- Hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định của phòng Quản lý đô thị thành phố;

Phòng Quản lý đô thị thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình: Mở rộng đài hóa thân hoàn vũ – Phúc lạc viên tại phường Quảng Đông và Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

Chi phí thẩm định dự án đầu tư theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài chính:  $0,0132\% \times 82.616.203.000 \times 50\% \text{đ} = 5.543.000 \text{đồng}$  (Năm triệu, năm trăm bốn ba nghìn đồng)/.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu phòng QLĐT.T.Tuấn

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Đức Thao**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

Số: 89 /BC-QLĐT

V/v thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Thanh Hoá, ngày 12 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.

Phòng Quản lý đô thị nhận được Tờ trình số 435/2024/TTr-HL ngày 05/9/2024 của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực về việc thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư; Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa; số 2972/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông (nay là phường Quảng Đông), thành phố Thanh Hóa; số 3540/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, TP Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-HL ngày 19/02/2022 của Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi

xây dựng công trình dự án: Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Thông báo số 38/TĐ-QLĐT ngày 15/5/2021 của Phòng Quản lý đô thị thành phố Thanh Hóa về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông thành phố Thanh Hóa;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, phòng Quản lý đô thị thành phố thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình: Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:**

1. Tên công trình: Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông thành phố Thanh Hóa.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.

4. Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.

Người đại diện: Nguyễn Văn Đệ; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số 595, Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

6. Giá trị tổng vốn đầu tư (theo Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh): 282.317 triệu đồng; trong đó: Giai đoạn 1: 135.988 triệu đồng; giai đoạn 2: 146.329 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư (theo các Quyết định của UBND tỉnh: số 2972/QĐ-UBND ngày 06/8/2021; số 3540/QĐ-UBND ngày 28/8/2024): Vốn tự có của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực chiếm 20% tổng vốn đầu tư, vốn huy động khác chiếm 80% tổng vốn đầu tư.

8. Thời gian thực hiện (theo Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh): Giai đoạn 2 (đầu tư các hạng mục, công trình còn lại như khu dịch vụ nghĩa trang, khu cát táng, sân đường nội bộ và cây xanh cách ly): hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động trong thời gian 24 tháng, kể từ thời điểm được nhà nước bàn giao đất trên thực địa.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- QCVN 07: 2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các công trình hạ

tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang.

- TCVN 2737 - 1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4319 - 2012: Nhà và công trình công cộng – nguyên tắc thiết kế.
- TCVN 5573 - 2012: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574 - 2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575 - 2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362 - 2012: Thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 4513 - 2008: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957 - 2008: Thoát nước, mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207 - 2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206 - 2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385 - 2012: Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 4419 - 1987: Khảo sát xây dựng.

## **II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:**

### **1. Văn bản pháp lý:**

- Các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa; số 2972/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và xã Quảng Đông (nay là phường Quảng Đông), thành phố Thanh Hóa; số 3540/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, TP Thanh Hóa;

- Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên, thành phố Thanh Hoá;

- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-HL ngày 19/02/2022 của Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình dự án: Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Các văn bản khác có liên quan.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Hồ sơ thiết kế cơ sở gồm thuyết minh và bản vẽ.

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở và dự toán.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

a) Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của các nhà thầu:

- Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ cơ sở: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư Thống Nhất (chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-0000402 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 09/8/2022; số THH-00004002 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 21/9/2022).

b) Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế xây dựng công trình:

- Chủ nhiệm dự án: Nguyễn Đăng Toàn (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-202411 do Sở Xây dựng Thanh hóa cấp ngày 04/06/2024).

- Chủ trì thiết kế kiến trúc công trình: Nguyễn Đăng Toàn (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-202411 do Sở Xây dựng Thanh hóa cấp ngày 04/06/2024).

- Chủ trì thiết kế kết cấu công trình: Lê Trọng Sỹ (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00053642 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 22/01/2021).

- Chủ trì thiết kế cấp - thoát nước công trình: Nguyễn Văn Toàn (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00023902 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 14/7/2020).

- Chủ trì thiết kế điện - cơ điện công trình: Nguyễn Văn Ngọc (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00058419 do sở xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 29/3/2021).

- Khảo sát địa chất: Lê Thiêm Hoan (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00004675 do sở xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 23/06/2017).

### **III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:**

Các nội dung: Hạ tầng kỹ thuật; Vía hè, bó vỉa, đan rãnh; Hệ thống thoát nước mưa và nước thải; Thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt và nước tưới rửa; Cấp điện chiếu sáng và điện sinh hoạt

1. Điều chỉnh một số hạng mục công trình tại Thông báo số 38/TĐ-QLĐT ngày 15/5/2021 của Phòng Quản lý đô thị TP Thanh Hóa như sau:

### **1.1. Nội dung điều chỉnh 1: Định chỉnh mục 8.1 Quy mô**

- “ Thiết kế: Khu điều hành nghĩa trang (diện tích 18.335,94m<sup>2</sup>) gồm các công trình đã xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng: đài hóa thân hoàn vũ, nhà điều hành, nhà thần linh, **02 nhà lưu tro cốt**, nhà sinh hoạt chung, nhà để xe, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, sân đường nội bộ và cây xanh cảnh quan; phần xây dựng mở rộng: khu dịch vụ nghĩa trang, khu cát táng, sân đường nội bộ và cây xanh cách ly.”

Thành:

- “ Thiết kế: Khu điều hành nghĩa trang (diện tích 18.335,94m<sup>2</sup>) gồm các công trình đã xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng: đài hóa thân hoàn vũ, nhà điều hành, nhà thần linh, **01 nhà lưu tro cốt**, nhà sinh hoạt chung, nhà để xe, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, sân đường nội bộ và cây xanh cảnh quan; phần xây dựng mở rộng: khu dịch vụ nghĩa trang, khu cát táng, sân đường nội bộ và cây xanh cách ly.”

### **1.2. Nội dung điều chỉnh 2: Điều chỉnh mục 8.2.6 Khu cây xanh cách ly - hồ nước; nội dung sau điều chỉnh như sau:**

- Hồ nước 1 ( ký hiệu 6A trên TMB) : Bố trí phía Nam của dự án, có diện tích 3.424,75 m<sup>2</sup>.

- Hồ nước 2 (ký hiệu 6B trên TMB): Bố trí phía Đông của dự án, có diện tích 1.351,1 m<sup>2</sup>, hồ sâu 1,5m đến 1,7m so với cốt sân hoàn thiện. Hồ có tác dụng điều hòa nước mưa và không khí, tạo cảnh quan cho dự án đồng thời cung cấp nước tưới cây; hồ có mái taluy đất 1:1 , có các lớp kết cấu: Lớp đất tự nhiên, lớp đất đầm chặt dày 20,0cm.

- Hồ nước 3 (ký hiệu 6C trên TMB): Bố trí phía Đông của dự án, có diện tích 2.387,8 m<sup>2</sup>, hồ sâu 1,5m đến 1,7m so với cốt sân hoàn thiện. Hồ có tác dụng điều hòa nước mưa và không khí, tạo cảnh quan cho dự án đồng thời cung cấp nước tưới cây; hồ có mái taluy đất 1:1 , có các lớp kết cấu: Lớp đất tự nhiên, lớp đất đầm chặt dày 20,0cm.

- Hồ nước 4 (ký hiệu 6D trên TMB): Bố trí phía Đông của dự án, có diện tích 1.523 m<sup>2</sup>, hồ sâu 1,5m đến 1,7m so với cốt sân hoàn thiện. Hồ có tác dụng điều hòa nước mưa và không khí, tạo cảnh quan cho dự án đồng thời cung cấp nước tưới cây; hồ có mái taluy đất 1:1 , có các lớp kết cấu: Lớp đất tự nhiên, lớp đất đầm chặt dày 20,0cm.

- Hồ nước 5 (ký hiệu 6E trên TMB): Bố trí phía Đông của dự án, có diện tích 1945,6 m<sup>2</sup>, hồ sâu 1,5m đến 1,7m so với cốt sân hoàn thiện. Hồ có tác dụng điều hòa nước mưa và không khí, tạo cảnh quan cho dự án đồng thời cung cấp nước tưới cây; hồ có mái taluy đất 1:1 , có các lớp kết cấu: Lớp đất tự nhiên, lớp đất đầm chặt dày 20,0cm.

- Hồ nước 6 (ký hiệu 6F trên TMB): Bố trí phía Đông của dự án, có diện tích 1714,6 m<sup>2</sup>, hồ sâu 1,5m đến 1,7m so với cốt sân hoàn thiện. Hồ có tác dụng

điều hòa nước mưa và không khí, tạo cảnh quan cho dự án đồng thời cung cấp nước tưới cây; hồ có mái taluy đất 1:1, có các lớp kết cấu: Lớp đất tự nhiên, lớp đất đầm chặt dày 20,0cm.

**1.3. Nội dung điều chỉnh 3: Điều chỉnh mục: 10. Nhà bảo vệ (02 nhà); nội dung sau điều chỉnh như sau:**

10. Nhà bảo vệ (04 nhà).

10.1. Nhà bảo vệ 1 (ký hiệu số 11 trên TMB):

*\* Phương án kiến trúc.*

- Gồm 1 nhà tại vị trí công số 1.

- Công trình có quy mô 1 tầng, diện tích xây dựng 12,0m<sup>2</sup>, mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước 3mx4m, chiều cao công trình từ mặt nền (cốt 0.00) đến đỉnh mái là 5,2m. Tầng 1 cao 3,6m, mái cao 1,6m; cốt nền công trình hoàn thiện là ở vị trí cốt 0.00, cốt mặt sân hoàn thiện -0,2m so với cốt nền hoàn thiện.

- Tường xây gạch không nung VXM mác 75#, tường trát VXM M75, tường ngoài lăn sơn trực tiếp màu vàng đậm, tường trong lăn sơn trực tiếp màu vàng chanh; Nền, hè lát gạch ceramic kích thước (60x60)cm.

- Mái lợp ngói màu đỏ, xà gỗ, cầu phong lito thép hộp gác trên tường thu hồi, trần nhựa khung xương. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm.

*\* Phương án kết cấu*

- Móng sử dụng móng đá, giằng móng, cột, giằng tường sử dụng BTCT đá 1x2 M250.

*\* Phương án cấp điện*

- Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp hiện có, dẫn vào tủ điện tổng đặt tại phòng dịch vụ, sau đó phân phối tới các khu vực tiêu thụ điện.

- Hệ thống điện được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn chuyên ngành đi ngầm tường, đặt trong ống ghen nhựa PVC, thiết bị điện, thông tin gồm công tắc, ổ cắm, aptomat, quạt, đèn chiếu sáng dùng thiết bị tiêu chuẩn phù hợp.

*\* Phương án chống sét.*

Hệ thống chống sét cho công trình bằng hệ thống kim thu sét gắn trên mái đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 9385 - 2012.

*\* Phương án thoát nước*

Thoát nước mưa: nước mưa tự chảy thoát xuống khu vực sân xung quanh công trình, một phần tự ngầm và một phần chảy tràn theo độ dốc nền sân thoát xuống hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà.

10.2 Nhà bảo vệ 2 (ký hiệu số 11A trên TMB):

*\* Phương án kiến trúc.*

- Gồm 2 nhà tại vị trí công số 2,4.

- Công trình có quy mô 1 tầng, diện tích xây dựng  $2,5m^2$ , mặt bằng nhà hình vuông kích thước  $1,58m \times 1,58m$ , chiều cao công trình từ mặt nền (cốt 0.00) đến đỉnh mái là 3m. Tầng 1 cao 2,3m, mái cao 0,7m; cốt nền công trình hoàn thiện là ở vị trí cốt 0.00, cốt mặt sân hoàn thiện -0,1m so với cốt nền hoàn thiện.

- Tường xây gạch không nung VXM mác 75# cao 0,6m, tường trát VXM M75, tường ngoài lăn sơn trực tiếp màu vàng đậm, tường trong lăn sơn trực tiếp màu vàng chanh. Phía trên tường thưng vách tôn bốn mặt màu đỏ dày 0,4mm; Nền, láng vữa xi măng mác 75.

- Mái lợp tôn giả ngói màu đỏ, vì kèo, xà gỗ thép hộp mạ kẽm. Cửa đi sử dụng khung thép hộp thưng tôn.

*\*Phương án kết cấu*

- Móng sử dụng móng xây gạch, vữa xi măng mác 75.

*\*Phương án cấp điện*

- Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp hiện có, dẫn vào tủ điện tổng đặt tại phòng dịch vụ, sau đó phân phối tới các khu vực tiêu thụ điện.

- Hệ thống điện được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn chuyên ngành đi ngầm tường, đặt trong ống ghen nhựa PVC, thiết bị điện, thông tin gồm công tắc, ổ cắm, aptomat, quạt, đèn chiếu sáng dùng thiết bị tiêu chuẩn phù hợp.

*\*Phương án chống sét.*

Hệ thống chống sét cho công trình bằng hệ thống kim thu sét gắn trên mái đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 9385 - 2012.

*\* Phương án thoát nước*

Thoát nước mưa: nước mưa tự chảy thoát xuống khu vực sân xung quanh công trình, một phần tự ngấm và một phần chảy tràn theo độ dốc nền sân thoát xuống hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà.

10.3. Nhà bảo vệ 3 (ký hiệu số 12 trên TMB)

*\* Phương án kiến trúc.*

- Gồm 1 nhà tại vị trí công số 3

- Công trình có quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng  $26,2m^2$ , mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước  $4,22m \times 6,22m$ , chiều cao công trình từ mặt nền (cốt 0.00) đến đỉnh mái là 5,5m. Tầng 1 cao 3,9m, mái cao 1,6m; cốt nền công trình hoàn thiện là ở vị trí cốt 0.00, cốt mặt sân hoàn thiện -0,2m so với cốt nền hoàn thiện.

- Mặt bằng bố trí 1 phòng cho bảo vệ và 2 phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt. Tường xây gạch không nung VXM mác 75#, tường trát VXM M75, tường ngoài lăn sơn trực tiếp màu vàng đậm, tường trong lăn sơn trực tiếp màu vàng chanh; Nền, hệ lát gạch ceramic kích thước (60x60)cm; Khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước 300x300, tường ốp gạch men kính 300x600 cao 2,1m.

- Mái lợp ngói màu đỏ, xà gỗ, cầu phong lito thép hộp gác trên tường thu hồi, trần nhựa khung xương. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm.

*\* Phương án kết cấu*

- Móng sử dụng móng đá, giằng móng, cột, giằng tường sử dụng BTCT đá 1x2 M250.

*\* Phương án cấp điện*

- Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp hiện có, dẫn vào tủ điện tổng đặt tại phòng dịch vụ, sau đó phân phối tới các khu vực tiêu thụ điện.

- Hệ thống điện được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn chuyên ngành đi ngầm tường, đặt trong ống ghen nhựa PVC, thiết bị điện, thông tin gồm công tắc, ổ cắm, aptomat, quạt, đèn chiếu sáng dùng thiết bị tiêu chuẩn phù hợp.

*\* Phương án chống sét.*

Hệ thống chống sét cho công trình bằng hệ thống kim thu sét gắn trên mái đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 9385 - 2012.

*\* Phương án cấp nước.*

Lấy từ bể nước ngầm hiện có, sau đó cấp cho các thiết bị tiêu thụ trực tiếp.

*\* Phương án thoát nước.*

- Hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt được bố trí độc lập.

+ Nước sinh hoạt từ các thiết bị xí, tiểu được thoát bằng đường ống riêng, thoát vào các bể tự hoại đặt ngầm, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà; nước rửa được thu gom vào các ống thoát riêng, thoát ra rãnh thoát nước ngoài nhà.

+ Thoát nước mưa: nước mưa tự chảy thoát xuống khu vực sân xung quanh công trình, một phần tự ngầm và một phần chảy tràn theo độ dốc nền sân thoát xuống hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà.

## **2. Bổ sung các nội dung:**

### **10.4. Công, tường rào**

#### **10.4.1. Cổng số 1**

- Cổng 1: Bố trí ở phía Nam, có chiều rộng 9,86m.

\* Hình thức kiến trúc : Cổng có chiều cao 7,93m (tính từ cốt sân đến cốt đỉnh mái), bốn cột trụ cổng bê tông cốt thép lãn sơn giả gỗ màu gụ, mái dốc đổ bê tông cốt thép, lợp ngói mũi hài màu đỏ. Trên mái bố trí các chi tiết mặt nguyệt, si vễn, đầu đao tạo phong cách kiến trúc cổ kính, phù hợp với tính chất của dự án.

\* Phương án kết cấu: Sử dụng phương án móng đơn BTCT đá 1x2 M250. Kết cấu phần thân sử dụng hệ khung cột, dầm, sàn bằng BTCT đá 1x2 mác M250 đổ toàn khối.

#### 10.4.2. Cổng số 2,3,4

+ Cổng 2: Bố trí ở phía Đông, có chiều rộng 8,2m

+ Cổng 3: Bố trí ở phía Đông, có chiều rộng 10,2m

+ Cổng 4: Bố trí ở phía Bắc, có chiều rộng 6,72m

- Trụ cổng 2,3,4 cao 3m, có lõi bê tông cốt thép, xây gạch bao quanh, kích thước 0,35mx0,35m, móng đơn BTCT đá 1x2 M250. Cửa cổng sử dụng thép hộp mạ kẽm.

#### 10.4.3. Tường rào.

- Bố trí tường rào loại 1 (tường rào đặc) ở phía Nam của dự án (từ mốc M7 đến mốc M11); tường rào loại 2 (tường rào thoáng) ở phía Bắc và phía Đông của dự án (từ mốc M1 đến mốc M7); các phía còn lại hiện trạng đã có tường rào (Xem bản vẽ Mặt bằng vị trí tường rào)

- Phương án thiết kế tường rào loại 1 (tường rào đặc): Tường rào xây gạch không nung trát vữa xm mác 75, khoảng cách 2,6m bố trí trụ gạch. Tường rào cao 2,36m, sơn màu vàng đậm, mái xây vát dốc, lợp ngói mũi hài màu đỏ. Móng xây đá hộc, vữa xm mác 75. Khoảng cách 26m bố trí một khe lún.

- Phương án thiết kế tường rào loại 2 (tường rào thoáng): cột bê tông đúc sẵn có kích thước (15x15)cm cao 1,8m, với khoảng cách 3,0m bố trí 1 cột, chân tường rào xây gạch không nung rộng 0,22m cao 0,5m trát vữa xm mác 75, sơn màu vàng đậm. Thân tường rào sử dụng lưới thép D5, có khung thép hộp liên kết với trụ BTCT. Khoảng cách 36m bố trí một khe lún.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Thông báo số 38/TĐ-QLĐT ngày 15/5/2021 của Phòng Quản lý đô thị thành phố Thanh Hóa về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông thành phố Thanh Hóa.

### IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

**1. Sự tuân thủ quy định pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:**

- Nội dung Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án *Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông thành phố Thanh Hóa* cơ bản đảm bảo nội dung được quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng số 14/2014/QH13; quy cách hồ sơ thiết kế cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 33 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nhà thầu thực hiện khảo sát, thiết kế bản vẽ thiết kế cơ sở và dự toán, thẩm tra thiết kế cơ sở và dự toán có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, phạm vi hoạt động phù hợp với công việc thực hiện.

- Các cá nhân chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng, chủ trì thẩm tra thiết kế xây dựng có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, lĩnh vực hành nghề được cấp phù hợp với công việc đảm nhận.

## **2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng:**

Hồ sơ điều chỉnh thiết kế cơ sở phù hợp với Quy hoạch tổng mặt bằng dự án: Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông thành phố Thanh Hóa được UBND thành phố về việc phê duyệt tại Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 19/5/2021.

## **3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận:**

Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Mở rộng Đài hóa thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông T Thanh Hóa phù hợp với chủ trương đầu tư được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2020; điều chỉnh tại Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 06/8/2021; Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 28/8/2024.

## **4. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:**

Về bảo vệ môi trường: Tổng công ty Cổ phần Hợp Lực (chủ đầu tư) được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 để thực hiện dự án: Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

## **5. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:**

Hồ sơ điều chỉnh thiết kế cơ sở cơ bản phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình.

## **V. KẾT LUẬN:**

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ – Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá đủ điều kiện để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Chủ đầu tư, nhà thầu khảo sát, thiết kế hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ trình thẩm định; kết quả nghiệm thu hồ sơ khảo sát, thiết kế; về chủng loại, xuất xứ, chất lượng của vật tư, vật liệu, thiết bị đã và sẽ lựa chọn sử dụng cho công trình; phải rà soát, kiểm tra nội dung của hồ sơ thiết kế cơ sở đảm bảo phù hợp với chủ trương đầu tư, quy hoạch xây dựng chi tiết, các pháp lý về đầu tư xây dựng và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng; phải hoàn thiện các thủ tục về môi trường, đấu nối và cần thiết của dự án đảm bảo đáp ứng yêu cầu của pháp luật về xây dựng hiện hành và pháp luật khác có liên quan.

Nội dung thẩm định của phòng Quản lý đô thị không thay thế và làm giảm vai trò, trách nhiệm của Chủ đầu tư, Tư vấn khảo sát, thiết kế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trên đây là thông báo của phòng Quản lý đô thị về kết quả thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án; đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (b/c);
- Trưởng phòng QLĐT (b/c);
- Lưu VT, QLĐT<sub>LĐA</sub>.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*[Handwritten signature]*

**Lê Xuân Hòa**

Số: 136/TDPCCC-P3

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2015

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực.

Người đại diện là ông Nguyễn Văn Đệ; Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

**CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TỈNH THANH HÓA**

**CHỨNG NHẬN:**

**Công trình: Đầu tư xây dựng Phúc Lạc Viên**

Địa điểm: Thôn Thành Trọng, xã Quảng Thành, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chủ đầu tư: Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực.

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Thống Nhất.

Đã được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau: Khoảng cách an toàn PCCC; Lối thoát nạn của công trình; Hệ thống chống sét; Hệ thống PCCC.

Theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

**Các yêu cầu kèm theo:** Thiết kế bổ sung hệ thống điện, hệ thống chống sét và phương tiện chữa cháy cho nhà ăn, nhà bán hàng, nhà trình thần linh; nhà lưu tro cốt phải đảm bảo hai lối thoát nạn; cửa trên các lối thoát nạn phải là cửa bản lề có cánh mở ra theo hướng thoát nạn; trang bị phương tiện chữa cháy cho nhà để xe; bình chữa cháy trang bị cho công trình phải là loại ABC; các thiết bị PCCC phải được kiểm định theo quy định trước khi trang bị vào công trình.

Cảnh sát PCCC tỉnh Thanh Hóa sẽ kiểm tra an toàn PCCC trong quá trình thi công và nghiệm thu PCCC trước khi đưa công trình vào sử dụng.

**Nơi nhận:**

- C66 – Bộ Công an (b/c);
- Chủ đầu tư (t/h);
- Cảnh sát PCCC (P3).



**Đại tá Nguyễn Xuân Hà**

**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC***(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số:136/TDPCCC-P3, ngày 16/6/2015)*

STT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU/ SỐ TỜ	GHI CHÚ
1	Quyết định mở hồ sơ	01	
2	Công văn đề nghị thẩm duyệt về PCCC	01	
3	Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng	03	
4	Văn bản số 95/PC66 ngày 10/7/2014 trả lời về Phương án PCCC công trình đầu tư xây dựng	01	
5	Hồ sơ thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công		
	- Tổng mặt bằng	TMB	
	- Thiết kế kết cấu	KC: 01-25	Đài hóa thân hoàn vũ
		KC: 01-22	Nhà điều hành
		KC: 01-20	Hạng mục phụ trợ
	- Thiết kế kiến trúc	KT: 01-22	Đài hóa thân hoàn vũ
		KT: 01-16	Nhà điều hành
		KT: 01-14	Hạng mục phụ trợ
	- Thiết kế điện	Đ: 01-03	Đài hóa thân hoàn vũ
		Đ: 01-03	Nhà điều hành
	- Thiết kế hệ thống chống sét	Đ: 04-05	Đài hóa thân hoàn vũ
		Đ: 04-05	Nhà điều hành
	- Thiết kế nước	CTN: 01-07	Đài hóa thân hoàn vũ
		KT: 01-10	Nhà điều hành
			Hạng mục phụ trợ
6	Hồ sơ Thiết kế PCCC		
	Đài hóa thân hoàn vũ	PCCC: 01-10	
	Nhà lưu tro cốt	PCCC: 01-10	
	Nhà điều hành	PCCC: 01-10	
	Nhà sinh hoạt chung	PCCC: 01-10	

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng  
Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và  
phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá  
của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT;*

*Căn cứ Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định 2401/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án: Đầu tư xây dựng Phúc Lạc Viên tại nghĩa trang Chợ Nhàn phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực;*

*Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 về chấp thuận chủ trương dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá của UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực tại báo cáo kết quả thẩm định ngày 19/10/2021; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 498/CV-CTHL ngày 20/12/2021 của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1362/Tr-STNMT ngày 31/12/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (*sau đây gọi là dự án*) của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực (*sau đây gọi là chủ dự án*), với các nội dung chính tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng Phúc Lạc Viên tại nghĩa trang Chợ Nhàng phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá của Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng**  
**Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá**  
**của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của  
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Tên dự án:** Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

**1.2. Chủ đầu tư:**

- Tên chủ dự án: Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.
- Đại diện chủ dự án: Ông Nguyễn Văn Đệ.
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Phương tiện liên lạc: 02.373.758.768
- Địa chỉ trụ sở: Số 595 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**1.3. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:**

**1.3.1. Phạm vi của dự án:** Dự án có tổng diện tích 18,48ha, trong đó diện tích 4,0ha đã được giao đất thực hiện dự án (đã đầu tư xây dựng đi vào hoạt động từ năm 2015); phần mở rộng diện tích 14,48ha, thuộc địa giới hành chính của phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, TP. Thanh Hoá.

**1.3.2. Quy mô hoạt động:**

- Công suất cát táng: khoảng 20.000 mộ phần;
- Công suất hỏa táng: 06 lò hỏa táng, thời gian hỏa táng: 60 phút/ca. Công suất vận hành đạt được mong muốn khoảng 72 ca/ngày;
- Công suất lưu tro cốt: 3.500 ô lưu trữ tro cốt.

**1.4. Quy mô sử dụng đất của các hạng mục, công trình:**

Theo tổng mặt bằng quy hoạch của dự án: Khu điều hành nghĩa trang có diện tích 18.335,94 m<sup>2</sup>, gồm các công trình đã xây dựng như: Đài hoá thân hoàn vũ, nhà điều hành, nhà trình thần linh, 01 nhà lưu tro cốt, nhà sinh hoạt chung, nhà để xe, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, sân đường nội bộ và cây xanh cảnh quan; khu dịch vụ nghĩa trang có diện tích 14.138,16 m<sup>2</sup>; khu cát táng có diện tích 100.388,96 m<sup>2</sup>; đất cây xanh cách ly có diện tích 51.980,52 m<sup>2</sup>).

**2. Các tác động môi trường chính của dự án (giai đoạn vận hành)**

**2.1. Các tác động môi trường chính:**

- Tác động do bụi và khí thải phát sinh từ các nguồn như: Hoạt động hỏa táng, hoạt động của thiết bị đốt CTR y tế, hoạt động của các phương tiện ra vào

dự án, hoạt động của máy phát điện, mùi từ khu vực nhà bếp và khu nhà vệ sinh, hoạt động tang lễ và hoạt động xây dựng mộ cát táng.

- Tác động do nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên, người thân thăm viếng; nước mưa chảy tràn, nước từ hệ thống xử lý khí thải lò đốt CTR y tế.

- Tác động do chất thải rắn: Chất thải rắn từ hoạt động hỏa táng, hoạt động tang lễ, hoạt động sinh hoạt, hoạt động của lò đốt CTR y tế, hoạt động thi công xây dựng mộ cát táng, bùn thải từ các khu xử lý nước thải.

- Tác động từ chất thải nguy hại.

- Các rủi ro, sự cố môi trường.

### 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên và thân nhân người mất trong dự án là 11,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*trong đó nước thải nhà ăn 2,43m<sup>3</sup>/ngày đêm, nước thải nhà vệ sinh 5,1m<sup>3</sup>/ngày đêm và nước thải rửa chân tay 3,67m<sup>3</sup>/ngày đêm*). Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P), Coliforms, E.coli.

- Nước mưa chảy tràn: các khu vực khác chứa cặn bẩn, cặn lơ lửng.

- Nước thải từ hệ thống xử lý khí thải lò đốt CTR y tế phát sinh khoảng 1,0m<sup>3</sup> từ quá trình xử lý khí thải bằng nước vôi trong.

### 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải và mùi hôi phát tán vào môi trường xung quanh, bao gồm:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của lò hỏa táng, từ quá trình đốt CTR y tế. Thành phần bao gồm: bụi, mùi hôi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, HF,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đốt hương, vàng mã.

- Khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động giao thông vận chuyển, xây dựng mộ cát táng, máy phát điện. Thành phần bao gồm: bụi, CO, NO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>,...

- Mùi từ khu vực nhà bếp và khu nhà vệ sinh.

### 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Tro, xỉ từ lò hỏa táng, lò đốt CTR y tế: Tổng khối lượng tro xỉ và bụi thu được là 188,73 kg. Cặn kết tủa qua xyclon ướt với khối lượng khoảng 0,05 m<sup>3</sup> bùn cặn kết tủa/ đợt thu gom thu được trong buồng xử lý thải lò đốt CTR y tế (năm 2 đợt).

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên, người thân khoảng 43,75 kg/ngày. Thành phần bao gồm chất rắn hữu cơ, củ quả, thực phẩm thừa, giấy, vải vụn... và các chất vô cơ như túi nilon, hộp nhựa.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động tang lễ, viếng mộ của thân nhân phát sinh khoảng 3,5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng các khu mộ phát sinh đất đào mộ, vật liệu xây dựng rơi vãi khoảng 7,8 tấn/ đợt.

- Bùn cặn từ các khu xử lý: Khối lượng cặn vớt bể gạt dầu khoảng 0,021 m<sup>3</sup> bùn cặn/7 ngày; khối lượng hút cặn bể tự hoại khoảng 5,75m<sup>3</sup>/lần/năm; khối lượng bùn nạo vét từ hố gas và mương thoát nước nạo vét lên khoảng 1,44 m<sup>3</sup> bùn/lần/tháng.

### 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh do các quá trình vệ sinh, bảo trì máy móc, bình ác quy của phương tiện máy móc trong quá trình hoạt động, pin, sơn, bóng đèn neon,... Lượng CTNH không đáng kể và không thường xuyên ước tính khoảng 18,0 - 20,0 kg/năm.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu dầu mỡ thải ra từ các phương tiện vận chuyển và thiết bị cơ giới; lượng dầu mỡ thải phát sinh trong mỗi chu kỳ thay dầu và bảo dưỡng máy khoảng 185 lit/lượt thay.

## 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 3.1. Vệ thu gom và xử lý nước thải:

#### a. Nước thải sinh hoạt:

- Nước rửa chân tay được dẫn qua các hố ga lắng trên tuyến công và rãnh thoát nước theo hệ thống thoát nước mưa. Định kỳ hàng tháng nạo vét hố gas và mương thoát nước.

- Nước thải ăn uống được thu gom và dẫn vào bể gạt dầu đồng thời là bể lắng đang hoạt động thể tích 18m<sup>3</sup> và dẫn ra ao sinh học xử lý tùy nghi. Định kỳ hàng tuần vớt cặn bể gạt dầu.

#### - Nước thải nhà vệ sinh:

+ Tại khu hiện trạng xử lý qua các bể tự hoại đang hoạt động với 01 bể tự hoại tại khu nhà vệ sinh công cộng thể tích 38m<sup>3</sup>, 01 bể tự hoại tại khu nhà điều hành thể tích 21m<sup>3</sup> và 01 bể tự hoại tại khu nhà sinh hoạt chung thể tích 21m<sup>3</sup>, nước thải sau đó được dẫn ra 02 ao sinh học thể tích 4.676,8m<sup>3</sup> để xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường;

+ Tại khu mở rộng xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại cải tiến BASTAF sau đó dẫn qua hệ thống các hố lắng cặn trên hệ thống rãnh thoát nước B500 đến hố lắng chính dung tích 32,83 m<sup>3</sup> (4,9 m x 3,35 m x 2,0m) đặt gần khu vực cổng số 4 trước điểm đầu nối xả thải ra môi trường. Định kỳ hàng năm thuê đơn vị hút bể phốt 01 lần.

- Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

#### b. Nước từ quá trình xử lý khí thải lò đốt CTR y tế đang hoạt động:

Nước trong bể sau khi được lắng cặn sẽ bơm tái sử dụng tuần hoàn, định kỳ 07 ngày, nước sẽ được bổ sung lại 01 lần do quá trình bay hơi nước. Định kỳ năm 02 lần sẽ tiến hành nạo vét cặn trong bể.

#### c. Nước mưa chảy tràn:

- Nước mưa chảy tràn khu hiện trạng từ trên mái đổ xuống và nước chảy tràn trên sân bãi qua cống và hố ga thu nước dẫn về ao sinh học.

- Khu mở rộng xây dựng hệ thống thoát nước mưa gồm rãnh thoát nước mưa B500, B400, ống thoát HDPE D140 và các hố ga thu.

- Định kỳ hàng tháng, nạo vét mương rãnh, sau đó tận dụng để bón cho cây xanh cách ly tại khu vực dự án.

### 3.2. Về bụi, khí thải:

- Giảm thiểu tác động từ lò hoá táng, lò đốt CTR y tế hiện trạng:

+ Vận hành hệ thống lò hỏa táng, lò đốt CTR y tế đảm bảo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất với quá trình hoá táng được thực hiện theo 02 giai đoạn: giai đoạn đốt sơ cấp (nhiệt độ trung bình khoảng 650°C - 850°C), giai đoạn đốt thứ cấp (nhiệt độ từ 1.000°C - 1.200°C).

+ Định kỳ hàng tháng vệ sinh bảo dưỡng thiết bị để đảm bảo máy hoạt động hiệu quả và giảm thiểu tác động của sự cố nếu xảy ra, tập huấn cán bộ vận hành máy 02 lần/năm.

+ Khí thải lò đốt CTR y tế được xử lý qua buồng xử lý khí thải: Chụp hút, thiết bị lọc bụi kiểu ướt → thiết bị hấp phụ khí độc (Dung dịch nước vôi trong và than hoạt tính) → ống khói. Định kỳ 07 ngày, nước xử lý xyclon ướt trong buồng xử lý khí thải sẽ được bổ sung lại 01 lần do quá trình bay hơi nước. Định kỳ năm 02 lần sẽ tiến hành lạng nạo vét cặn trong bể.

+ Đảm bảo chiều cao ống khói lò hoá táng và lò đốt CTR y tế cao tối thiểu 20m tính từ mặt đất. Thực hiện giám sát môi trường định kỳ khí thải ống khói lò hoá táng và lò đốt CTR đảm bảo theo QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải rắn y tế.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ hoạt động tang lễ, thi công huyệt mộ, hoạt động của các phương tiện giao thông:

+ Hạn chế tới mức có thể việc đốt nhang, vàng mã khi mai táng, đặt các đỉnh hoá vàng mã tại khu nghĩa trang để tro bụi không phát tán ra môi trường;

+ Trồng phủ xanh diện tích cây xanh 46.855,08m<sup>2</sup>. Ưu tiên bổ sung trồng các loại cây xanh có tán rộng, mùi thơm, hút được các khí độc như: Hoa long não, khuynh diệp, hoa sữa, bàng, phượng,... để tạo điều kiện vi khí hậu, cải thiện môi trường ở dọc các tuyến đường nội bộ, xung quanh khu vực hồ nước trong nghĩa trang với cách thức trồng xen kẽ 1,5 - 2m/cây;

+ Phun nước giảm bụi trong những ngày khô nóng với tần suất 04 lần/ngày.

- Đối với khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng hiện trạng: máy phát điện được bố trí trong nhà kho riêng và chỉ sử dụng khi mất điện lưới.

- Các biện pháp khác:

+ Thường xuyên kiểm tra, thay thế những nắp cống hỏng, định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh thoát nước.

+ Các phương tiện giao thông đưa tiễn người đã khuất phải tuân thủ đúng quy định của nghĩa trang, đậu vào khu vực để xe dành cho khách;

+ Tưới nước giảm bụi trên các lối xe đi lại vào mùa nắng để giảm bụi bốc lên;

+ Các phương tiện như xe máy phải tắt máy, dẫn bộ vào khu vực để giảm lượng khí thải phát sinh.

### 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

#### a. CTR sinh hoạt:

- Bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt tại khu vực làm việc, khu vực để xe, khu nhà sinh hoạt chung, các khu vực tiếp nhận khách thăm viếng, khu vực hàng lang cảnh quan: Đối với khu vực hiện trạng sử dụng 30 thùng rác các loại, 05 xe đẩy dung tích 1,0m<sup>3</sup>/thùng; đối với khu vực mở rộng bố trí 20 thùng rác các loại, 02 xe đẩy rác dung tích 1,0m<sup>3</sup>/thùng.

- Rác thải được thu gom đưa về khu vực chứa rác hiện trạng có diện tích 500m<sup>2</sup> và khu vực chứa rác tại khu vực mở rộng có diện tích 38,44 m<sup>2</sup>; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom với tần suất 01 ngày/lần.

#### b. CTR phát sinh từ hoạt động mai táng:

- Tro, xỉ từ quá trình đốt của lò hỏa táng và lò đốt CTR y tế được thu gom hàng ngày và đựng trong thùng tạm riêng biệt, đánh dấu nhãn, đựng trong 04 thùng đựng tro xỉ dung tích 1,0m<sup>3</sup> hiện có đặt trong khu nhà kho trong khu nhà hỏa táng, sau đó tận dụng làm vật liệu san lấp.

- Chất thải rắn là hương, giấy vàng mã,... được đốt trong đỉnh hoá vàng mã đặt trong khu nghĩa trang, tro được thu gom vào thùng chứa rác, có dán nhãn riêng và đem đi xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt hoặc chôn tại khu vực cây xanh của dự án làm mùn cho cây.

- Rác thải từ chăm sóc mộ, viếng người thân được thu gom vào các thùng rác dọc hàng lang cây xanh cảnh quan và đem đi xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt

- Các loại nguyên, vật liệu rơi vãi từ quá trình xây dựng huyệt mộ được tận dụng làm vật liệu san nền.

- Tro (cốt) sau quá trình hỏa táng được bỏ vào bình trong nhà lưu tro cốt hoặc được giao lại cho thân nhân người mất để cất táng tại chỗ trong khu cát táng của dự án hoặc đem chôn tại các nghĩa trang khác.

- CTR trong quá trình thi công xây dựng mộ được thu gom thành đồng, che chắn bằng bạt để hạn chế tác động do mưa chảy tràn, sau đó tận dụng làm vật liệu đắp nền đường phân lô mộ hoặc vận chuyển làm vật liệu san lấp các công trình khác. Những vật liệu không tận dụng làm vật liệu san lấp nền như sắt thép, bảo bì được thu gom bán phế liệu.

#### c. Bùn cặn thải từ hệ thống xử lý chất thải:

- Đối với bùn cặn từ các bể tự hoại để xử lý hiệu quả và giảm chi phí nhân công, sẽ dùng các chế phẩm vi sinh như DW 97, DW 98 để phân hủy triệt để, định kỳ hàng năm thuê đơn vị hút xử lý.

- Đối với bùn cặn từ bể tách dầu mỡ định kỳ hàng tuần vớt cặn 1,0 lần, cặn vớt được thu gom xử lý cùng CTR sinh hoạt.

- Đối với bùn cặn nạo vét hồ gas, rãnh thoát nước được định kỳ hàng tháng nạo vét sau đó tận dụng để bón cho cây trồng trong khu vực dự án.

- Cặn vôi từ hệ thống xử lý khí thải lò đốt CTR có khối lượng ít được thu gom định kỳ 2,0 lần/năm, sau đó đem chôn trong các khu mộ chôn của dự án.

*3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

- Chất thải nguy hại có nguồn gốc từ sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên như: Pin, acquy, sơn, bóng đèn neon... được thu gom bỏ vào 02 thùng phuy có nắp đậy dung tích thùng 500 lít/thùng, có nhãn dán và mã số chất thải. Đối với các bình acquy cũ sẽ được tập trung lại và theo định kỳ nhà cung cấp sẽ thu gom và xử lý theo quy định.

- Dầu nhớt thải được sử dụng để bôi trơn bánh xích của xe máy cơ giới và các thiết bị khác, phần còn lại thu gom vào 01 thùng phuy chứa dung tích 500 lít/thùng có nắp đậy đặt tại khu nhà kho bố trí trong khu nhà hoả táng sau đó thuê đơn vị có chức năng cùng với các CTNH khác để đem đi vận chuyển và xử lý.

- Đối với các ca mai táng có nguy cơ lây nhiễm cao (ca mai táng do dịch bệnh Covid-19) hoặc thi thể thối rữa, yêu cầu các cán bộ vận hành phải trang phục bảo hộ lao động tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của Bộ Y tế, cách ly những người không phận sự trong ca mai táng. Quá trình mai táng các bệnh nhân mắc Covid-19 phải được thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bộ y tế tại Quyết định số 2233/QĐ-BCĐQG ngày 29/5/2020 của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19. Kết thúc quá trình mai táng, phun khử khuẩn toàn bộ khu vực, những trang phục bảo hộ liên quan sẽ được thiêu đốt luôn trong khu lò hoả táng.

#### **4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

STT	Công trình bảo vệ môi trường
<b>I</b>	<b>Công trình xử lý bụi/khí thải</b>
1	06 lò hoả táng vận hành khép kín kèm 06 ống khói cao 20 m vận hành đúng quy trình
2	01 thiết bị lò đốt CTR ST-30 kèm tháp hấp phụ xử lý khí thải và ống khói cao tối thiểu 20m
3	Cây xanh cách ly và cây xanh cảnh quan
<b>II</b>	<b>Công trình xử lý nước thải</b>
1	02 ao sinh học thể tích 4.676,8m <sup>3</sup>
2	Tuyến thoát nước khu hiện trạng dài 783,19m, bố trí 26 hố ga thu nước, hố lắng chính thể tích 75,29 m <sup>3</sup> .
3	01 bể tự hoại tại khu nhà vệ sinh công cộng thể tích 38m <sup>3</sup> ; bể tự hoại tại khu nhà điều hành thể tích 21m <sup>3</sup> ; 01 bể tự hoại tại khu nhà sinh hoạt chung thể tích 21m <sup>3</sup> ;
4	01 bể gạn dầu 18m <sup>3</sup> đồng thời là bể lắng
5	Xây mới hệ thống thoát nước B500, B400, ống thoát HDPE D140 tổng chiều dài 4.504 m và hố gas thu thăm kết hợp 151 hố trong khu mở rộng
6	Xây mới 01 bể lắng chính khu mở rộng thể tích 32,83 m <sup>3</sup>

7	Xây mới 02 bể tự hoại cải tiến BASTAF thể tích mỗi bể 4,85 m <sup>3</sup> tại khu mở rộng
<b>III</b>	<b>Công trình/thiết bị lưu giữ CTR</b>
1	Bổ sung mới 03 đỉnh hoá vàng đặt trong khu nghĩa trang
2	Hệ thống các thùng composite dung tích 20 lít, xe đẩy rác 1m <sup>3</sup>
3	04 thùng phuy có nắp đậy dung tích 1000 lít đựng tro xỉ
4	03 thùng phuy có nắp đậy dung tích 500lit đựng CTNH
<b>IV</b>	<b>Công trình lưu giữ và xử lý CTR</b>
1	01 khu lưu giữ chất thải rắn 500 m <sup>2</sup> hiện trạng
2	01 khu lưu giữ chất thải rắn 38,44 m <sup>2</sup> khu mở rộng
3	Lò đốt CTR Y tế ST-30

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:**

### **5.1. Giám sát môi trường không khí**

- *Thông số giám sát:* Bụi tổng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, Cd, Pb, Hg, HCl, dioxin/furans

- *Vị trí giám sát, quy chuẩn so sánh:*

+ 01 vị trí tại thân ống khói lò hoá táng (đại diện); *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn lò đốt chất thải rắn y tế;

+ 01 vị trí tại thân ống khói của lò đốt CTR y tế; *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn lò đốt chất thải rắn y tế;

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần; riêng dioxin/furans thực hiện 01 năm/lần.

### **5.2. Giám sát môi trường nước**

- *Thông số giám sát:* pH, BOD<sub>5</sub>, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, Coliform, E.coli.

- *Vị trí giám sát:*

+ 01 vị trí xả ao sinh học khu hiện trạng;

+ 01 vị trí tại điểm đầu nổi thoát nước thải phía Bắc khu mở rộng;

- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

### **5.3. Giám sát chất thải rắn**

- *Các vấn đề cần giám sát:*

+ Tổng khối lượng thu gom chất thải rắn;

+ Giám sát việc thu gom xử lý;

- *Tần suất giám sát:* Trong quá trình vận hành

- *Vị trí giám sát:* Khu vực phát sinh tập kết chất thải rắn.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Cam kết bố trí và xây dựng các khu mộ cát táng đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.
- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn trong suốt quá trình hoạt động.
- Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch;
- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã đăng ký.
- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường./.

## BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, vào hồi 08 giờ, ngày 18/8/2025, tại Đài hóa thân hoàn vũ Phúc Lạc Viên - Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND xã, phường: Lưu Vệ, Quảng Phú; Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực tổ chức Hội nghị theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12259/UBND-THĐT ngày 29/7/2025 về giao xem xét, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong đó, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu các kiến nghị của cử tri xã Lưu Vệ về "*Khu Hòa táng Phúc Lạc Viên của thành phố Thanh Hóa (nay thuộc phường Quảng Phú) được xây dựng ở gần khu dân cư Tân Hậu. Đề nghị tỉnh có biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và tiếng ồn làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân khu vực xung quanh.*"

### **I. Thành phần hội nghị**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bà: Nguyễn Thị Thủy - PTP Môi trường.
- Bà: Hoàng Thị Ngọc Quỳnh - CV phòng Môi trường.
- Bà: Nguyễn Thị Thanh - CV phòng Môi trường.

#### **2. UBND phường Quảng Phú**

- Ông: Trương Tiến Dũng - Chuyên viên Phòng Kinh tế.

#### **3. UBND xã Lưu Vệ**

- Ông: Nguyễn Viết Vượng - Phó trưởng phòng Kinh tế.
- Bà: Đào Thị Thuý - Chuyên viên Phòng Kinh tế.

#### **- Đại diện cử tri xã Lưu Vệ:**

- + Ông: Lê Văn Chiến - Trưởng phố Tân Hậu.
- + Ông: Hoàng Văn Dọng;
- + Ông: Hoàng Văn Tú;
- + Ông: Nguyễn Xuân Nhung;

#### **4. Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực - Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đài hoá thân Hoàn Vũ**

- Ông: Cao Kháng - Giám đốc

- Ông: Phạm Xuân Hiện

- Trưởng ban quản lý dự án.

- Ông: Cao Văn Nam

- Cán bộ dự án.

## **II. Nội dung**

Xác minh thực tế theo kiến nghị của cử tri xã Lưu Vệ với nội dung: "*Khu Hòa táng Phúc Lạc Viên của thành phố Thanh Hóa được xây dựng ở gần khu dân cư Tân Hậu. Đề nghị tỉnh có biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và tiếng ồn làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân khu vực xung quanh.*"

## **III. Kết quả làm việc**

### **3.1. Thông tin chung**

Đài hóa thân hoàn vũ Phúc Lạc Viên có tổng diện tích 18,48 ha, thuộc địa giới hành chính của phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá, đi vào hoạt động từ ngày 11/11/2014.

Số lượng lò hỏa táng được đầu tư và vận hành đến thời điểm hiện tại là 08 lò (trong đó; 06 lò hoạt động thường xuyên và 02 lò dự phòng) vận hành khép kín kèm 08 ống khói cao 20 m, thời gian hỏa táng: 60 phút/ca. Công nghệ hỏa táng đang được sử dụng là công nghệ Tabo của Thụy Điển và lò A-375-TRILOGY (xuất xứ từ Mỹ), nhiên liệu đốt là khí gas khoảng 50-60 kg/ca. Lò hỏa táng được đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh. Quá trình đốt gồm 02 giai đoạn: giai đoạn đốt sơ cấp (nhiệt độ trung bình khoảng 650 - 850<sup>0</sup>C), giai đoạn đốt thứ cấp (nhiệt độ >1200<sup>0</sup>C). Tại mức nhiệt độ 1.200<sup>0</sup>C của quá trình đốt trong buồng đốt thứ cấp, khí thải độc hại như Dioxin/furans bị nhiệt hoá hơi hoàn toàn, sau đó qua quạt thông khí hút hơi xuống đường dẫn khí thải ngầm dưới đất và thoát ra môi trường qua ống thoát khí.

Ngoài ra, Công ty có lắp đặt 01 lò đốt rác thải y tế ST-30 kèm tháp hấp thụ xử lý khí thải và ống khói cao khoảng 20m, để xử lý rác thải y tế từ Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực và bệnh viện Đa khoa Hợp Lực chi nhánh Nghi Sơn chuyển về. Thời gian vận hành định kỳ là 3 ngày/đốt 01lần. Lò đốt có công suất 35-40kg/h, nhiên liệu sử dụng là gas.

Theo báo cáo của công ty: Mỗi ngày đơn vị tiếp nhận từ 20 - 30 ca hỏa táng; số lượng cán bộ công nhân làm việc là 48 người; nước sử dụng cho sinh hoạt là nước cấp từ Nhà máy cấp nước Thanh Hóa.

### **3.2. Hồ sơ, thủ tục về môi trường**

- Đài hóa thân hoàn vũ Phúc Lạc viên đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 30/7/2014. Được xác nhận đã thực hiện các công trình, biện pháp

bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án tại Giấy xác nhận số 177/GXN-UBND ngày 05/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên tại phường Quảng Thành và phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực tại Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 07/01/2022.

### **3.3. Kết quả khảo sát thực tế**

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực - Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đài hoá thân Hoàn Vũ đã thực hiện một số biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường như sau:

- Thời điểm khảo sát có 6 lò hoá táng đang hoạt động, theo cảm quan không thấy khói phát ra từ ống thoát khí. Lò đốt chất thải y tế không hoạt động. Đo đạc thực tế cho thấy, khoảng cách từ lò đốt chất thải y tế đến khu dân cư thôn Tân Hậu khoảng 320m; khu dân cư Định Tân khoảng 300m; Xóm Trại khoảng 500m.

- Tại thời điểm làm việc, Công ty chưa cung cấp đầy đủ các hồ sơ môi trường có liên quan (báo cáo công tác bảo vệ môi trường, hợp đồng với các đơn vị thu gom, xử lý chất thải).

## **3. Ý kiến về của các thành phần tham gia**

### **3.1. Ý kiến của cử tri xã Lưu vệ**

- Ông Hoàng Văn Dụng:

+ Khi có gió Bắc người dân xã Lưu vệ phải chịu mùi hương 24/24 giờ (hương có tầm hoá chất); ban nhạc của đám tang (đặc biệt là tiếng của kèn đồng) gây tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống dân cư.

+ Hằng ngày vào ban đêm, gần đây thỉnh thoảng vào ban ngày có hiện tượng khói thải màu đen phát sinh từ khu vực nhà hỏa táng.

+ Kiến nghị di dời Phúc Lạc Viên hoặc có phương án tái định cư người dân hiện đang sinh sống xung quanh ra khu vực cách xa nghĩa trang và hỏa táng.

- Ông Hoàng Văn Tú: Theo ý kiến phản ánh của hầu hết người dân, tiếng kèn trống từ hoạt động của Phúc Lạc Viên gây ảnh hưởng đến tâm lý, sinh hoạt của người dân sinh sống xung quanh.

- Ông Lê Văn Chiến - Trưởng phố Tân Hậu: Nhiều ý kiến kiến nghị của người dân về hoạt động của Phúc Lạc Viên, chủ yếu phản ánh của người dân về tiếng ồn kèn, trống gây ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày của người dân khu vực xung quanh. Kiến nghị có biện pháp giảm thiểu việc sử dụng kèn trống trong quá trình di chuyển qua khu dân cư từ cầu Quán Nam về đến Phúc Lạc

Viên (các đơn vị dịch vụ tang lễ giảm tiếng loa, kèn trống trên xe tang); có chính sách hỗ trợ người dân sinh sống xung quanh do ảnh hưởng hoạt động của dự án.

### **3.2. UBND xã Lưu Vệ**

- UBND xã Lưu Vệ có tiếp nhận một số kiến nghị của người dân về khói và tiếng ồn từ hoạt động của Đài hóa thân hoàn vũ Phúc Lạc Viên.

- Đề nghị đơn vị chức năng lấy mẫu khí thải để đo đạc, phân tích và xác định việc gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Về tiếng ồn do hoạt động đưa tang, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các xã phường rà soát, yêu cầu các đơn vị có dịch vụ đưa tang hạn chế tiếng ồn.

### **3.3. UBND phường Quảng Phú**

- Trong các năm trở lại đây, với sự vào cuộc của các cấp chính quyền vấn đề môi trường tại Đài hóa thân hoàn vũ Phúc Lạc Viên đã đạt nhiều kết quả tích cực. Nhân dân đã ổn định được tâm lý và tư tưởng đối với các hoạt động tại cơ sở, do đó, phường Quảng Phú không nhận được ý kiến phản ánh về vấn đề môi trường của Đài hóa thân hoàn vũ Phúc Lạc Viên.

- Việc đầu tư xây dựng dự án khu mở rộng: Khảo sát thực tế cho thấy các công trình xây dựng, khu vực cây xanh và các khu vệ sinh (khu tập kết rác thải sinh hoạt) chưa đảm bảo. Đề nghị Công ty dọn dẹp vệ sinh môi trường, rà soát các công trình theo dự án mở rộng đã xây dựng đầy đủ theo hồ sơ dự án chưa. Quá trình thực hiện dự án phải xây dựng hồ điều hoà giáp các khu dân cư và đắp cao bờ trong khu vực mở rộng dự án (khu cát tắng). Bổ sung cây xanh xung quanh khu vực cách ly với các khu dân cư, điều hoà khí hậu.

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét phương án và lộ trình di chuyển cơ sở đến khu vực cách xa khu dân cư; trong thời gian chưa di chuyển, yêu cầu Công ty đảm bảo hoạt động đúng quy định, có biện pháp giảm thiểu tác động do mùi, tiếng ồn (hạn chế rải vàng, giảm tiếng loa, kèn trống); đo đạc xác định khí thải có gây ô nhiễm môi trường hay không, thông báo công khai cho người dân kết quả đo đạc để giám sát.

- UBND phường Quảng Phú sẽ có thông báo vận động người dân hạn chế việc rải vàng trên đường, giữ vệ sinh môi trường.

### **3.4. Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực - Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đài hoá thân Hoàn Vũ**

- Công ty chủ yếu hoạt động vào ban ngày trong khoảng thời gian từ 6h đến 17h hằng ngày. Số ca hỏa thiêu trong ngày khoảng 20 - 30 ca; hầu như không hoạt động vào ban đêm.

- Công ty sử dụng công nghệ hiện đại cho hoạt động hoá táng được nhập

khẩu đồng bộ từ Châu Âu và sử dụng nhiên liệu đốt là ga nên không gây ảnh hưởng đến môi trường không khí.

- Về nước thải, dự án không phát sinh nước thải từ hoạt động hoả táng, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt. Kiến nghị của người dân về váng của nước giếng khoan nếu có chỉ có thể do hoạt động của nghĩa trang Chợ Nhàng (sử dụng hình thức hung táng), tuy nhiên chỉ xảy ra trong thời gian trước, hiện nay Nghĩa trang Chợ Nhàng chỉ thực hiện cát táng, không thực hiện hung táng.

- Về tiếng ồn, mùi hương, do phong tục tập quán của người dân khi đưa tiễn người chết có gây ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt của người dân. Công ty nghiêm túc tiếp thu các kiến nghị và cam kết sẽ có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và mùi hương này (yêu cầu giảm loa, kèn trống khi đi từ cầu Quán Nam vào khu vực Phúc Lạc Viên, tăng cường cây xanh để tạo cảnh quan, giảm thiểu tiếng ồn, giảm mùi và điều hoà không khí; cuối ngày có đội vệ sinh tiến hành thu gom, dọn dẹp vàng mã dọc đường vào Phúc Lạc Viên).

- Dự án mở rộng đã được UBND tỉnh giao đất nhưng chưa tính xong tiền sử dụng đất nên chưa triển khai thực hiện được, do đó, hiện nay chưa thể xây dựng hoàn chỉnh các công trình như: hồ điều hoà, trồng cây xanh.

#### **IV. Kết luận và kiến nghị**

##### **4.1. Kết luận**

- Phản ánh của cử tri về ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình hoạt động của Đài hoá thân hoàn vũ - Phúc Lạc Viên là có cơ sở. Nguyên nhân chính do tiếng ồn từ các xe tang khi vào khu vực hoả táng, mùi hương phát sinh từ khu vực làm lễ cho người đã khuất.

- Thời điểm khảo sát, Công ty đang thực hiện hoạt động hoả táng, không vận hành lò đốt rác thải y tế, thời tiết không thuận lợi (trời mưa) nên đoàn chưa thực hiện lấy mẫu phân tích chất lượng khí thải. Qua khảo sát thực tế, khí thải tại các miệng ống khói lò hoả táng về cơ bản không có màu. Sở sẽ thực hiện lấy mẫu khí thải khi thời tiết thuận lợi, để có đầy đủ cơ sở trả lời kiến nghị của cử tri về việc hoạt động của các lò có ảnh hưởng đến môi trường xung quanh hay không.

- Quá trình hoạt động, Công ty cơ bản đã thực hiện một số giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đã có một số hồ sơ, thủ tục về môi trường. Tuy nhiên, còn một số hồ sơ có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường đơn vị chưa cung cấp được cho đoàn làm việc.

- Vệ sinh trong khuôn viên chưa gọn gàng, sạch sẽ (một số điểm còn tập kết chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt).

#### **4.2. Yêu cầu và kiến nghị**

**1. Yêu cầu Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực - Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đài hoá thân Hoàn Vũ:**

- Tiếp tục duy trì các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại Đài hóa thân hoàn vũ Phúc Lạc Viên, chú ý trong quá trình vận hành các lò hòa táng; lò đốt chất thải y tế phải đảm bảo nhiệt độ và quy trình kỹ thuật đốt triệt để, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng thải khói bụi độc hại ra môi trường trong quá trình hoạt động.

- Thực hiện vệ sinh môi trường sạch sẽ, thu gom chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt đang tập kết một số nơi trong khuôn viên.

- Thực hiện và yêu cầu đơn vị làm dịch vụ tổ chức tang lễ không thổi kèn, đánh trống khi gần vào khu vực đông dân cư (từ cầu Quán Nam vào đến khu Phúc Lạc Viên) để giảm thiểu tiếng ồn tránh ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

- Tuyên truyền cho các hộ gia đình có sử dụng dịch vụ tang lễ tại Khu Phúc Lạc viên, giảm thiểu tối đa việc thắp hương để giảm thiểu ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

- Không tiếp nhận, xử lý chất thải y tế nguy hại của Bệnh viện đa khoa Hợp lực.

- Cung cấp toàn bộ các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý bảo vệ môi trường của đơn vị về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 25/8/2025.

**2. Đề nghị UBND xã Lưu Vệ:** Sau khi có thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tiến hành phổ biến thông tin, công khai, rõ ràng, đầy đủ đến người dân địa phương về kết quả làm việc với Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực - Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đài hoá thân Hoàn Vũ để ổn định tâm lý cho nhân dân.

**3. Đề nghị UBND phường Quảng Phú:** Tăng cường công tác giám sát quá trình hoạt động và công tác bảo vệ môi trường của Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đài hoá thân Hoàn Vũ của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đài hoá thân Hoàn Vũ.

**4. Sở Nông nghiệp và Môi trường** sẽ có thông báo để UBND xã Lưu Vệ; UBND phường Quảng Phú tổ chức phổ biến thông tin chính thức, công khai, rõ ràng, đầy đủ đến người dân địa phương về kết quả làm việc với Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực - Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đài hoá thân Hoàn Vũ để ổn định tâm lý cho nhân dân; có văn bản các xã, phường tuyên truyền đến đơn vị thực hiện dịch vụ tang lễ trên địa bàn quản lý thực hiện giảm thiểu tiếng ồn do kèn, trống hoặc loa trên các tuyến đường di chuyển của xe tang về Phúc Lạc Viên, đặc biệt, là đoạn đường từ cầu Quán Nam về cổng Phúc Lạc Viên (đoạn khu dân cư tập trung).

**V. Ý kiến của Doanh nghiệp:**

Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đai hoá thân Hoàn Vũ thống nhất nội dung, kết luận của Đoàn làm việc và cam kết khắc phục trong thời gian tới.

Biên bản được lập thành 07 bản và kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày. Biên bản được đọc lại cho những người tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên./.

**ĐẠI DIỆN  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Thuy*

*Nguyễn Thị Thuy*

**ĐẠI DIỆN CỬ TRI XÃ LƯU VỆ**

*Quang*

*Hoàng Văn Đông*

*Nguyễn Văn Đông*  
*Cao Kháng*

**UBND PHƯỜNG QUẢNG PHÚ**

*Nguyễn Văn Đông*  
*Nguyễn Văn Đông*

*Nguyễn Văn Đông*

**UBND XÃ LƯU VỆ**

**Phòng Kinh tế**

*Nguyễn Văn Đông*  
*Nguyễn Việt Vương*

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC**

**Chi nhánh Phúc Lạc viên - Đai hoá thân Hoàn Vũ**



*Nguyễn Văn Đông*  
*Cao Kháng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

**THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**

Số: 26.01/2026/HDXLCTNH/HGQ- PLV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
  - Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
  - Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;
  - Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
  - Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
  - Căn cứ Giấy phép môi trường số 364/GPMT-BTNMT ngày 18/09/2024 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng Môi trường Thương mại Hoàng Gia Quân;
  - Căn cứ vào chức năng, năng lực hoạt động xử lý chất thải nguy hại của Công ty Cổ phần Xây dựng Môi trường Thương mại Hoàng Gia Quân;
  - Căn cứ nhu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài Hóa Thân Hoàn Vũ – Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực.
- Hôm nay, ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại văn phòng Công ty CP xây dựng môi trường thương mại Hoàng Gia Quân chúng tôi gồm có:

**BÊN A (Bên giao): CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN- ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ – TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC**

Địa chỉ : Phố Thành Trọng, Phường Quảng Phú , Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Đệ Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Mã số thuế : 2801178302 - 005

Điện thoại : 0237.3713.777

Fax: 0237 222 1115

Tài khoản : 111000137745

Tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank) – chi nhánh Sầm Sơn.



**BÊN B (Bên nhận) : CÔNG TY CP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG THƯƠNG**

**MẠI HOÀNG GIA QUÂN**

Địa chỉ: Xóm Kim Liên, Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện: Ông Đặng Hữu Quân Chức vụ : Giám đốc

Mã số thuế: 2901447661

Điện thoại: 02383.866.666

Tài khoản : 113843588888

Tại ngân hàng thương mại cổ phần công  
thương Việt Nam (Vietinbank) – chi  
nhánh Đông Hà Nội.

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) với những điều khoản sau đây:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao CTNH của Bên A để xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật hiện hành về thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH.

Cách thức thu gom CTNH: Bên A thông báo trước (bằng văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B trước 02 ngày về thời gian thu gom CTNH.

Địa điểm thu gom CTNH: Chi nhánh Phúc Lạc Viên- Đài Hóa Thân Hoàn Vũ – Tổng công ty cổ phần Hợp Lực.

Địa chỉ: Phố Thành Trọng, Phường Quảng Phú , Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Địa điểm xử lý CTNH của Bên B: Nhà máy xử lý chất thải rắn và lỏng Tân Kỳ.

Địa chỉ tại: Thung 70, xóm Hồ Thành, xã Hoàn Long, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Tần suất thu gom: 1 lần/năm hoặc khi có yêu cầu cần thiết của bên A.

Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí nhân công bốc xếp và phương tiện vận chuyển chuyên dụng đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải nguy hại theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

**ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**2.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý:**

2.1.1. Danh mục chất thải thu gom, đơn giá được thể hiện trong phụ lục đính kèm với Hợp đồng.

2.1.2. Ký hiệu và mã CTNH theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

**2.2. Hình thức thanh toán:**

**2.2.1. Hình thức thanh toán:**

Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế thu gom để lập biên bản giao nhận chất

thải cho từng chuyến, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán và xuất hóa đơn tài chính (Hóa đơn phát hành theo thông tin trên Hợp đồng mà Bên A cung cấp cho Bên B).

Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng Việt Nam đồng theo hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B 100% giá trị thanh toán theo khối lượng khoán gói hàng tháng chậm nhất 07 ngày sau khi nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ hàng tháng bao gồm (tính theo thời điểm xuất hóa đơn):

- + Hóa đơn giá trị gia tăng;
- + Đề nghị thanh toán;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hàng tháng;
- + Liên chứng từ chất thải nguy hại.

2.2.2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

2.2.3. Trường hợp nếu bên A chậm thanh toán cho bên B theo (Điều 2, khoản 2.2.1) thì ngoài giá trị hợp đồng nêu trên bên A phải chịu thêm phạt với mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần giá trị chưa thanh toán.

### **ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

#### **3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

- Thông báo số lượng, chủng loại chất thải cho bên B trước khi thu gom vận chuyển. Đảm bảo các loại chất thải nguy hại bên A chuyển giao cho bên B có trong giấy phép của Công ty CP XD Môi trường thương mại Hoàng Gia Quân (không bao gồm các chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt);

- Tiến hành thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời các chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định. Nơi chứa chất thải phải thuận tiện cho xe ra vào lấy chất thải; Tất cả bao bì đó sẽ được tiêu hủy và xử lý cùng với CTNH.

- Hỗ trợ bên B việc vận chuyển chất thải lên xe trong trường hợp khối lượng thu gom lớn cần phải có phương tiện cơ giới bốc dỡ;

- Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo với bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau. Trường hợp các CTNH không đúng như thông báo với Bên B thì các Bên tiến hành lập biên bản bổ sung chủng loại CTNH cần xử lý theo đúng quy định của pháp luật cho Bên B;

- Bên A có trách nhiệm theo dõi giám sát quá trình giao nhận chất thải và phối hợp lập chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNH;

- Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, nghiệm thu và chuyển giao xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng;

- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 2.2.3 của Hợp đồng này;

- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện nghiêm túc và đúng các điều

13302  
HÀNH  
C LẠC  
CÁ THÂN  
NG CỎ  
CỔ P1  
BỘ P1  
MS PHM

144766  
NG TY C  
NG MÔI TR  
HƯƠNG N  
ÀNG GIA Q  
VH NGH

đồng này;

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về sai phạm (nếu có) kể từ khi bắt đầu nhận số lượng chất thải của bên A bàn giao đến khi xử lý triệt để lượng chất thải đó;
- Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu của pháp luật và an toàn để bốc dỡ, thu gom chất thải tại khu lưu giữ CTNH của Bên A theo đúng thời gian mà hai bên thỏa thuận;
- Đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của bên A và bên B trong việc thu gom, vận chuyển chất thải;
- Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được lưu chứa trong phương tiện, vật chứa chuyên dụng, sau đó vận chuyển đến địa điểm xử lý, chuyển giao xử lý chất thải của bên B;
- Bên B cam kết lưu giữ, xử lý, chuyển giao chất thải theo đúng với quy định của pháp luật;
- Chuyển trả chứng từ CTNH cho Bên A sau khi xử lý và chuyển giao xử lý hoàn tất các loại CTNH;
- Trong trường hợp phương tiện vận chuyển hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp (bố trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong vòng 3 ngày làm việc;
- Cùng bên A xác nhận khối lượng, chất thải thu gom, vận chuyển xử lý;
- Bên B có quyền tạm dừng vận chuyển CTNH của bên A khi chất thải nguy hại không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp này các Bên tiến hành lập biên bản làm căn cứ xác nhận.
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên A thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;

- Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 4: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**4.1. Hợp đồng này sẽ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:**

4.1.1. Kết thúc thời hạn của Hợp đồng và các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan bao gồm: Nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ bồi thường (nếu có) và nghĩa vụ bảo mật thông tin;

4.1.2. Các bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời

hạn:

4.1.3. Một trong hai bên bị giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động. Trong trường hợp này cách thức chấm dứt Hợp đồng sẽ do các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **4.2. Đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng:**

4.2.1. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng nếu chứng minh bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của hợp đồng. Thông báo đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng phải được gửi cho bên vi phạm 30 ngày làm việc trước ngày đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng;

4.2.2. Trường hợp hợp đồng này bị đơn phương chấm dứt, tạm dừng không tuân thủ theo quy định trên, thì bên chấm dứt Hợp đồng không đúng quy định phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên kia;

4.2.3. Các Bên không phải bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 5: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

5.1. Sự kiện bất khả kháng là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các bên, không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được sau ngày ký hợp đồng này, làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và những hành động của Chính phủ hoặc công chúng, bệnh dịch, nổi loạn, đình công hoặc bất cứ sự việc nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc kiểm soát được, bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;

5.2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến các bên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thì các bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng.

#### **ĐIỀU 6: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

##### **6.1 Bồi thường thiệt hại:**

6.1.1. Nguyên tắc bồi thường: Căn cứ trên thiệt hại thực tế và lỗi của bên vi phạm. Áp dụng ngang nhau cho các bên vi phạm;

6.1.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bên nào thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ dẫn đến gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế cho bên kia.

##### **6.2 Phạt vi phạm Hợp đồng:**

6.2.1. Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm;

#### **ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trường hợp phát sinh tranh chấp từ nội dung hợp đồng này các bên cùng lượng hòa giải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các bên. Trong trường hợp

002  
TH  
VIỆP  
NGÂN  
NG T  
I. AN  
C.C  
T. TH



hòa giải được các bên có quyền khởi kiện ra Tòa Án có thẩm quyền nơi đương đơn đặt trụ sở chính để giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định mà cả 02 bên phải nghiêm túc thực hiện. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa sẽ do bên thua kiện chịu.

#### **ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**8.1.** Bất kỳ sự thay đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

**8.2.** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ được chấm dứt bằng văn bản nếu có sự đồng ý của cả hai bên.

**8.3.** Hợp đồng này chỉ có giá trị đối với hai Bên (A và B), không có giá trị với bất cứ bên thứ ba nào khác.

**8.4.** Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

**8.5.** Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Nguyễn Văn Đệ*



**GIÁM ĐỐC**

*Đặng Hữu Quân*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG ( Phụ lục 01)**

*( Kèm theo Hợp đồng Số: 26.01/2026/HDXLCTNH/HGQ- PLV)*

*Ký ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa: Công ty CP Xây dựng Môi trường Thương Mại Hoàng Gia Quân với của chi nhánh Phúc Lạc Viên- Đà Hóa Thân Hoàn Vũ – Tổng công ty cổ phần Hợp Lực.)*

**BÊN A (Bên giao): CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN- ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ – TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC**

Địa chỉ : Phố Thành Trọng, Phường Quảng Phú , Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Đệ Chức vụ: Người đứng đầu Chi nhánh

Mã số thuế : 2801178302 - 005

Điện thoại : 0237.3713.777

Fax: 0237 222 1115

Tài khoản : 111000137745

Tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank) – chi nhánh Sầm Sơn.

**BÊN B (Bên nhận): CÔNG TY CP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA QUÂN**

Địa chỉ: Xóm Kim Liên, Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện: Ông Đặng Hữu Quân Chức vụ : Giám đốc

Mã số thuế: 2901447661

Điện thoại: 02383.866.666

Tài khoản : 113843588888

Tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank) – chi nhánh Đông Hà Nội.

*Hôm nay, ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại văn phòng Công ty CP Xây dựng Môi trường Thương Mại Hoàng Gia Quân hai bên thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng với nội dung sau:*

1. Bên B đồng ý thu gom, xử lý vận chuyển chất thải nguy hại của bên A với đơn giá như sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Đơn vị	Đơn Giá
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	Kg	10.800.000 VNĐ/năm/lần thu gom
2	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	Kg	
3	Chai lọ thủy tinh chứa TPNH	Rắn	18 01 04	Kg	
4	Mực in thải chứa TPNH	Rắn	08 02 01	Kg	
5	Hộp mực in thải chứa TPNH	Rắn	08 02 04	Kg	
6	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, ( bao gồm vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm TPNH	Rắn	18 02 01	Kg	

**Ghi Chú:**

- Đối với Chất thải nguy hại được áp dụng theo mức giá khoán gói 10.800.000 đồng/ lần thu gom với khối lượng  $\leq 300\text{kg}$ / lần thu gom. Nếu khối lượng  $> 300\text{kg}$ / lần thu gom thì ngoài đơn giá khoán phải bù thêm khối lượng phát sinh nhân cho đơn giá 10.000đ/ 1 kg cho tất cả các danh mục trong hợp đồng.

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT.

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc vác.

2. Tất cả các điều khoản của hợp đồng vẫn được áp dụng cho các Phụ lục kèm theo. Phụ Lục hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

3. Phụ lục này hết hiệu lực ngay khi phát sinh một phụ lục mới hoặc hợp đồng được thanh lý.

4. Phụ lục này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Nguyễn Văn Đệ*



**GIÁM ĐỐC**

*Đặng Hữu Quân*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ**

**Vệ sinh môi trường**

(Số: **88/2025-HDDV - PVS**)

Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật thương mại số: 36/2005 QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số: 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 15 tháng 04 năm 2025, tại Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa, chúng tôi gồm:

**I/Một bên là: CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN – ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ – TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC (GỌI TẮT LÀ BÊN A)**

Do ông: **Cao Kháng** Chức vụ: **Giám đốc đài hóa thân**

Địa chỉ: Số 595 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa

Mã số thuế: 2801178302-005 Điện thoại: 0977.115.115 - 0912.387.155

**II/ Một bên là: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA (GỌI TẮT LÀ BÊN B)**

Do Ông: **Nguyễn Minh Tuấn** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Thực hiện theo giấy ủy quyền số: 01/2024/UQ-CTMT ngày 03 tháng 04 năm 2024 của giám đốc công ty)

Địa chỉ: Số 467 Lê Hoàn – P.Ngọc Trạ – TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 02373852228

Fax: .....

Mã số thuế: 2800152894

Tài khoản: 110 000 019 291 tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa.

Sau khi trao đổi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung hợp đồng**

1.1 Theo đề nghị của bên A, Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường, cụ thể:

- Nội dung công việc thực hiện: Thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt (Không bao gồm rác thải nguy hiểm, độc hại khác) từ xe gom rác do bên A đầu tư.

- Địa điểm thực hiện: Phố Thành Trọng, Phường Quảng Thành, TP Thanh Hóa

- Thời gian thực hiện: Gấp 03 lần/tuần mỗi lần 05 xe gom rác tương đương 2,5m<sup>3</sup>/lần; 7,5m<sup>3</sup>/tuần.

- Lấy rác vào thứ 3, thứ 5, thứ 7 hàng tuần

- Khối lượng rác thải sinh hoạt: 30m<sup>3</sup>/tháng.

- Hiệu lực hợp đồng : từ 15/04/2025 đến khi thanh lý hợp đồng.



*(Handwritten mark)*

## **Điều 2. Đơn giá dịch vụ, giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán.**

### **2.1. Đơn giá - khối lượng dịch vụ thực hiện hợp đồng:**

Đơn giá dịch vụ cho công tác dịch vụ vệ sinh môi trường nêu tại Điều 1 là: 250.000 đ/m<sup>3</sup>. Đơn giá này đã bao gồm thuế GTGT.

Khối lượng: 30m<sup>3</sup>/tháng

### **2.2. Giá trị hợp đồng:**

+ Giá trị hợp đồng /1 tháng: 250.000 đồng/1m<sup>3</sup> x 30m<sup>3</sup> = **7.500.000 đồng**

*(Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm ngàn đồng/ 1 tháng)*

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu nhà nước có thay đổi đơn giá và khối lượng dịch vụ vệ sinh tăng vượt khối lượng hợp đồng đã ký, thì hai bên sẽ thỏa thuận để điều chỉnh, bổ sung bằng phụ lục để làm cơ sở thanh toán.

### **2.3. Thời gian thanh toán:**

Hàng quý hoặc hàng năm, căn cứ vào hợp đồng nhân viên thu tiền dịch vụ của Công ty sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo mẫu quy định của Bộ tài chính cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đồng thời thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường theo giá trị hóa đơn đã xuất.

## **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

### **3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

- Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, bãi tập kết xe gom rác để xe gắp rác chuyên dùng ra vào thao tác bình thường, chuẩn bị đầy đủ xe gom rác đầy tay chuyên dùng hoặc thùng đựng rác đúng chủng loại, đúng quy cách với công nghệ gắp của bên B.

- Thanh toán kinh phí dịch vụ cho bên B đúng theo thỏa thuận.

- Những quyền và nghĩa vụ khác của bên thuê dịch vụ theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của bên B**

- Đảm bảo thực hiện hoàn thành công việc đúng khối lượng đã cam kết tại điều 1 theo đúng quy định hiện hành..

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ phải tuyệt đối chấp hành quy định của bên A về an ninh, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và giữ bí mật các thông tin của bên A mà mình có thể biết trong quá trình làm việc.

- Bảo đảm các thiết bị, vật tư sử dụng trong quá trình thực hiện dịch vụ đạt tiêu chuẩn an toàn, được phép sử dụng theo các quy định của pháp luật và được sự đồng ý của Bên A.

- Các quyền và nghĩa vụ khác của bên cho thuê dịch vụ theo quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.**

Hợp đồng này có thể chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp:

- Một bên vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng này và không khắc phục dù đã được bên kia nhắc nhở bằng văn bản trước đó 7 ngày.

- Việc thực hiện hợp đồng của một bên không thỏa mãn các điều khoản của hợp đồng.

Trong trường hợp này, bên muốn kết thúc hợp đồng phải gửi thông báo cho bên kia trước 15 ngày bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng.

- Trường hợp bất khả kháng, hoặc theo sự thống nhất của cả hai bên.

### **Điều 5. Điều khoản cam kết**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những thỏa thuận trong hợp đồng này. Mọi sự thay đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi hai bên thống nhất bằng văn bản.

Trong trường hợp có vấn đề phát sinh, hai bên phải có văn bản thông báo cho nhau ngay giờ gặp gỡ để trao đổi bản bạc và thống nhất giải quyết. Nếu một trong hai bên không thực hiện đúng các điều khoản nêu trong hợp đồng này mà không báo trước hoặc trao đổi với bên kia sẽ phải bồi thường những thiệt hại do vi phạm đó gây ra.

Trong trường hợp một trong hai bên phá vỡ hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng thì ngoài việc bồi thường thiệt hại còn phải chịu phạt số tiền bằng tổng giá trị hợp đồng cho bên kia.

Trong trường hợp tranh chấp không thể tự giải quyết, hai bên thống nhất đưa vụ việc ra Tòa án kinh tế tỉnh Thanh Hóa là nơi giải quyết.

Hợp đồng được lập thành: 02 bản bằng tiếng Việt gồm: 03 trang, có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho HĐ số : 01/2020-HDDV-PVS ngày 02 tháng 01 năm 2020. Các bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản /.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 03 năm 2015

**BIÊN BẢN**  
**Nghiệm thu hoàn thành lắp đặt, vận hành và bàn giao**  
**đưa vào sử dụng lò hỏa táng TABO**

**I. Đối tượng nghiệm thu và địa điểm thực hiện.**

1.1. Đối tượng nghiệm thu: Hai (02) lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn (TABO VL-A Creamator, Paul & Jack International Inc), chạy bằng gas (LPG).

1.2. Địa điểm thực hiện: Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ

- Địa chỉ: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**II. Thành phần tham gia nghiệm thu và bàn giao.**

**A. Bên bàn giao: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC.**

- Địa chỉ: Số 595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thành Chức vụ: Tổng giám đốc

**B. Bên nhận bàn giao: CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN - ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ.**

- Địa chỉ: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện: Ông Cao Kháng Chức vụ: Giám đốc đài hóa thân

**III. Thời gian nghiệm thu và công việc thực hiện.**

**3.1. Thời gian nghiệm thu:**

- Từ 08 giờ 00 phút ngày 12 tháng 03 năm 2015

- Đến 17 giờ 00 phút ngày 12 tháng 03 năm 2015

**3.2. Nội dung công việc:**

- Kiểm tra thiết bị, việc thi công lắp đặt, vận hành hoạt động và đưa vào sử dụng 02 (hai) lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn chạy bằng Gas của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực.

**3.3. Đánh giá:**

- Hai lò hòa táng TABO tiêu chuẩn đã được Tổng công ty cổ phần Hợp Lực cung cấp, lắp đặt hoàn thiện đúng theo quy chuẩn, quy định.

- Công việc do bên Tổng công ty cổ phần Hợp Lực như: Đào tạo kỹ thuật vận hành lò; kỹ thuật đốt, lấy cốt (tro), xếp cốt ... chuyển giao cho bên Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ đảm bảo đúng yêu cầu.

#### IV. Kết luận:

- Thiết bị (02) hai lò hòa táng TABO tiêu chuẩn chạy bằng Gas do Tổng công ty cổ phần Hợp Lực cung cấp, lắp đặt tại Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ đồng bộ, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng và hoạt động bình thường; chúng tôi đồng ý nghiệm thu, nhận bàn giao, đưa vào sử dụng.

- Công tác huấn luyện, đào tạo, hướng dẫn vận hành đúng theo cam kết .

- Biên bản được đọc thông qua cho các thành phần cùng nghe, các bên cùng thống nhất. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau mỗi bên giữ 01 (một) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Thành*

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**



*Trương Cao Kháng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 15... tháng 06... năm 2018

**BIÊN BẢN**

**Nghiệm thu hoàn thành lắp đặt, vận hành và bàn giao  
đưa vào sử dụng lò hỏa táng TABO**

**I. Đối tượng nghiệm thu và địa điểm thực hiện.**

1.1. Đối tượng nghiệm thu: Hai (02) lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn (TABO VL-A Creamator, Paul & Jack International Inc), chạy bằng gas (LPG).

1.2. Địa điểm thực hiện: Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ  
- Địa chỉ: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**II. Thành phần tham gia nghiệm thu và bàn giao.**

**A. Bên bàn giao: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC.**

- Địa chỉ: Số 595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thành Chức vụ: Tổng giám đốc

**B. Bên nhận bàn giao: CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN - ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ.**

- Địa chỉ: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện: Ông Cao Kháng Chức vụ: Giám đốc đài hóa thân

**III. Thời gian nghiệm thu và công việc thực hiện.**

3.1. Thời gian nghiệm thu:

- Từ 08... giờ 00... phút ngày 15... tháng 06... năm 2018

- Đến 17... giờ 00... phút ngày 15... tháng 06... năm 2018

3.2. Nội dung công việc:

- Kiểm tra thiết bị, việc thi công lắp đặt, vận hành hoạt động và đưa vào sử dụng 02 (hai) lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn chạy bằng Gas của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực.

3.3. Đánh giá:

- Hai lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn đã được Tổng công ty cổ phần Hợp Lực cung cấp, lắp đặt hoàn thiện đúng theo quy chuẩn, quy định.

- Công việc do bên Tổng công ty cổ phần Hợp Lực như: Đào tạo kỹ thuật vận hành lò; kỹ thuật đốt, lấy cốt (tro), xếp cốt ... chuyển giao cho bên Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ đảm bảo đúng yêu cầu.

#### **IV. Kết luận:**

- Thiết bị (02) hai lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn chạy bằng Gas do Tổng công ty cổ phần Hợp Lực cung cấp, lắp đặt tại Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ đồng bộ, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng và hoạt động bình thường; chúng tôi đồng ý nghiệm thu, nhận bàn giao, đưa vào sử dụng.

- Công tác huấn luyện, đào tạo, hướng dẫn vận hành đúng theo cam kết .

- Biên bản được đọc thông qua cho các thành phần cùng nghe, các bên cùng thống nhất. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau mỗi bên giữ 01 (một) bản.

#### **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Thành*

#### **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**



*Cao Kháng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 25. tháng 11. năm 2018

**BIÊN BẢN**

**Nghiệm thu hoàn thành lắp đặt, vận hành và bàn giao  
đưa vào sử dụng lò hỏa táng TABO**

**I. Đối tượng nghiệm thu và địa điểm thực hiện.**

1.1. Đối tượng nghiệm thu: Hai (02) lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn (TABO VL-A Creamator, Paul & Jack International Inc), chạy bằng gas (LPG).

1.2. Địa điểm thực hiện: Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hỏa thân hoàn vũ  
- Địa chỉ: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**II. Thành phần tham gia nghiệm thu và bàn giao.**

**A. Bên bàn giao: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC.**

- Địa chỉ: Số 595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thành                      Chức vụ: Tổng giám đốc

**B. Bên nhận bàn giao: CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN - ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ.**

- Địa chỉ: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện: Ông Cao Kháng                                      Chức vụ: Giám đốc đài hỏa thân

**III. Thời gian nghiệm thu và công việc thực hiện.**

3.1. Thời gian nghiệm thu:

- Từ 18 giờ 00 phút ngày 25. tháng 11. năm 2018

- Đến 16 giờ 30 phút ngày 25. tháng 11. năm 2018

3.2. Nội dung công việc:

- Kiểm tra thiết bị, việc thi công lắp đặt, vận hành hoạt động và đưa vào sử dụng 02 (hai) lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn chạy bằng Gas của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực.

3.3. Đánh giá:

- Hai lò hòa táng TABO tiêu chuẩn đã được Tổng công ty cổ phần Hợp Lực cung cấp, lắp đặt hoàn thiện đúng theo quy chuẩn, quy định.

- Công việc do bên Tổng công ty cổ phần Hợp Lực như: Đào tạo kỹ thuật vận hành lò; kỹ thuật đốt, lấy cốt (tro), xếp cốt ... chuyển giao cho bên Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ đảm bảo đúng yêu cầu.

#### IV. Kết luận:

- Thiết bị (02) hai lò hòa táng TABO tiêu chuẩn chạy bằng Gas do Tổng công ty cổ phần Hợp Lực cung cấp, lắp đặt tại Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ đồng bộ, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng và hoạt động bình thường; chúng tôi đồng ý nghiệm thu, nhận bàn giao, đưa vào sử dụng.

- Công tác huấn luyện, đào tạo, hướng dẫn vận hành đúng theo cam kết .

- Biên bản được đọc thông qua cho các thành phần cùng nghe, các bên cùng thống nhất. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau mỗi bên giữ 01 (một) bản.

#### ĐẠI DIỆN BÊN GIAO



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Thành*

#### ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN



*Đỗ Văn Cường*  
*Cao Kháng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày *18* tháng *05* năm 2023

**BIÊN BẢN**

**Nghiệm thu hoàn thành lắp đặt, vận hành và bàn giao  
đưa vào sử dụng lò hỏa táng TABO**

**I. Đối tượng nghiệm thu và địa điểm thực hiện.**

1.1. Đối tượng nghiệm thu: Hai (02) lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn (TABO VL-A Creamator, Paul & Jack International Inc), chạy bằng gas (LPG).

1.2. Địa điểm thực hiện: Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ  
- Địa chỉ: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**II. Thành phần tham gia nghiệm thu và bàn giao.**

**A. Bên bàn giao: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC.**

- Địa chỉ: Số 595 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thành Chức vụ: Tổng giám đốc

**B. Bên nhận bàn giao: CHI NHÁNH PHÚC LẠC VIÊN - ĐÀI HÓA THÂN HOÀN VŨ.**

- Địa chỉ: Phố Thành Trọng, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện: Ông Cao Kháng

Chức vụ: Giám đốc đài hóa thân

**III. Thời gian nghiệm thu và công việc thực hiện.**

3.1. Thời gian nghiệm thu:

- Từ *18* giờ *12* phút ngày *18* tháng *05* năm 2023

- Đến *17* giờ *00* phút ngày *18* tháng *05* năm 2023

3.2. Nội dung công việc:

- Kiểm tra thiết bị, việc thi công lắp đặt, vận hành hoạt động và đưa vào sử dụng 02 (hai) lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn chạy bằng Gas của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực.

3.3. Đánh giá:

- Hai lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn đã được Tổng công ty cổ phần Hợp Lực cung cấp, lắp đặt hoàn thiện đúng theo quy chuẩn, quy định.

- Công việc do bên Tổng công ty cổ phần Hợp Lực như: Đào tạo kỹ thuật vận hành lò; kỹ thuật đốt, lấy cốt (tro), xếp cốt ... chuyên giao cho bên Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ đảm bảo đúng yêu cầu.

#### IV. Kết luận:

- Thiết bị (02) hai lò hỏa táng TABO tiêu chuẩn chạy bằng Gas do Tổng công ty cổ phần Hợp Lực cung cấp, lắp đặt tại Chi nhánh Phúc Lạc Viên – Đài hóa thân hoàn vũ đồng bộ, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng và hoạt động bình thường; chúng tôi đồng ý nghiệm thu, nhận bàn giao, đưa vào sử dụng.

- Công tác huấn luyện, đào tạo, hướng dẫn vận hành đúng theo cam kết .

- Biên bản được đọc thông qua cho các thành phần cùng nghe, các bên cùng thống nhất. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau mỗi bên giữ 01 (một) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  
  
  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Thành*

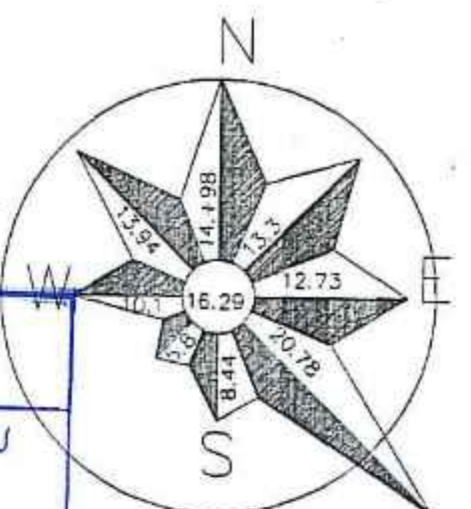
**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  
  
  
*Cao Kháng*

# MẶT BẰNG CÂY XANH VÀ ĐẶT TƯỢNG

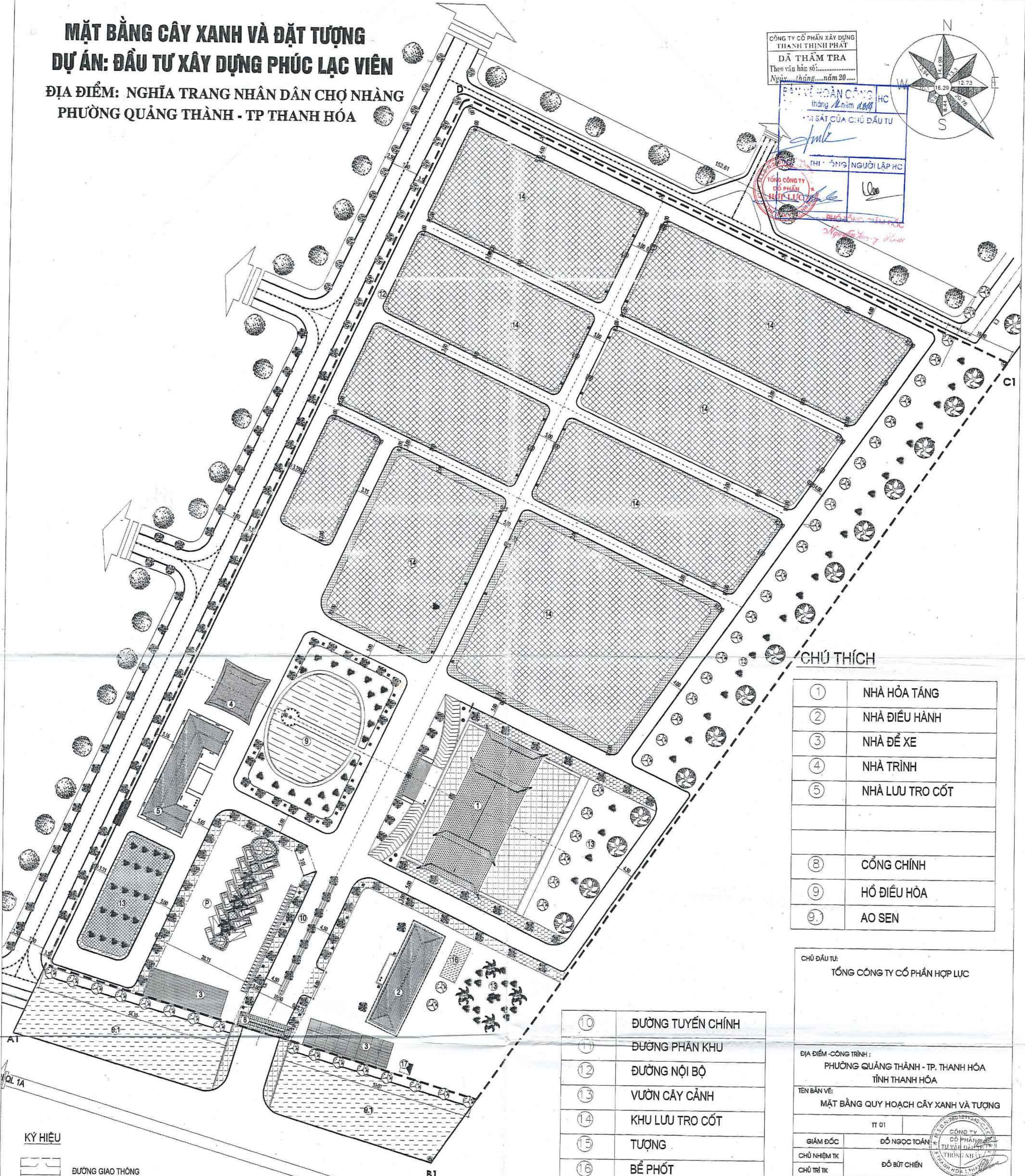
## DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚC LẠC VIÊN

ĐỊA ĐIỂM: NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHÀNG  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP THANH HÓA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THANH THỊNH PHÁT  
DẤU THẨM TRA  
Theo văn bản số: .....  
Ngày: tháng năm 20.....



P. ANH HOÀN CÔNG HC  
tháng Năm 2014  
\* CHẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ  
THI CÔNG NGƯỜI LẬP HC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP THANH HÓA



### CHÚ THÍCH

①	NHÀ HÒA TÁNG
②	NHÀ ĐIỀU HÀNH
③	NHÀ ĐỂ XE
④	NHÀ TRÌNH
⑤	NHÀ LƯU TRO CỐT
⑧	CỔNG CHÍNH
⑨	HỒ ĐIỀU HÒA
⑩	AO SEN

CHỦ ĐẦU TƯ:  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC

ĐỊA ĐIỂM - CÔNG TRÌNH:  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP. THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA

TÊN BẢN VẼ:  
MẶT BẰNG QUY HOẠCH CÂY XANH VÀ TƯỢNG

TT 01	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THANH THỊNH PHÁT
GIÁM ĐỐC	ĐỖ NGỌC TOÀN
CHỦ NHIỆM TK	ĐỖ BỨT CHIẾN
CHỦ TRÌ TK	
THIẾT KẾ	HOÀNG XUÂN NHÂN
AUTOCAD	
QL. KỸ THUẬT	LÊ HỒNG VẤN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THỐNG NHẤT  
ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÙI KHÁC NHẤT - KẾT BÍNH MINH - TP. THANH HÓA  
TEL (FAX): 0373.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
WEBSITE: TVTHONGNHAT.COM.VN

⑩	ĐƯỜNG TUYẾN CHÍNH
⑪	ĐƯỜNG PHÂN KHU
⑫	ĐƯỜNG NỘI BỘ
⑬	VƯỜN CÂY CẢNH
⑭	KHU LƯU TRO CỐT
⑮	TƯỢNG
⑯	BỂ PHỐT
⑰	TRẠM BIẾN THỂ
P	BÃI ĐỂ XE

### KÝ HIỆU

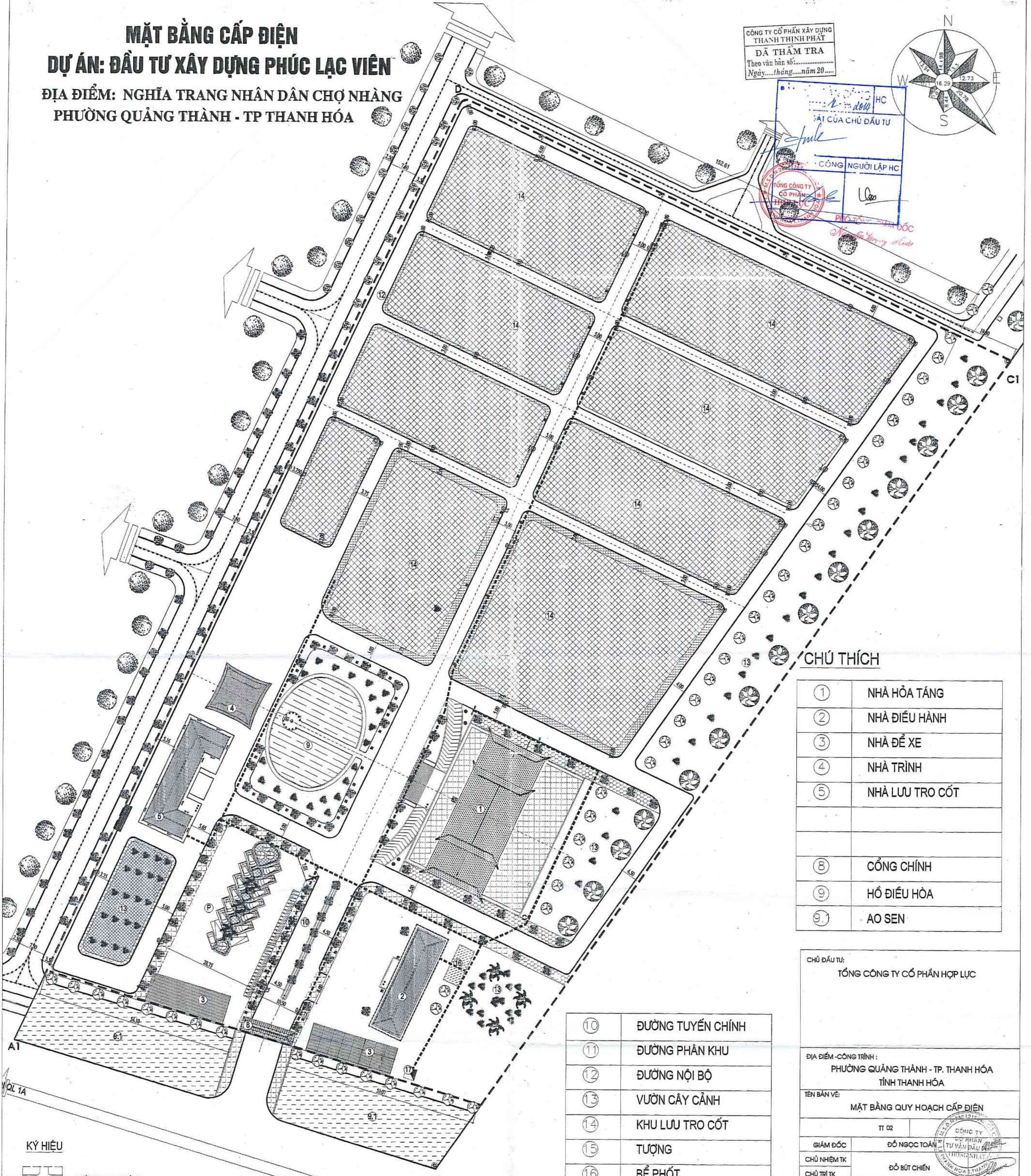
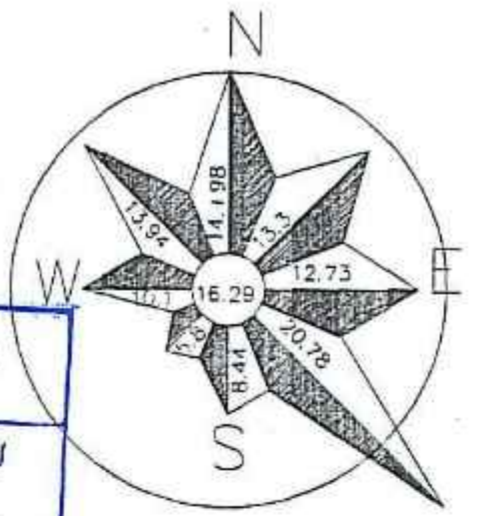
	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC		ĐÈN ĐIỆN
	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG		TRỤ CỨU HÓA		CÂY XANH
	GIỚI HẠN QUY HOẠCH		TƯỢNG		HỒ GA
	HƯỚNG NƯỚC CHẢY				

# MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN

## DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚC LẠC VIÊN

ĐỊA ĐIỂM: NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHANG  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP THANH HÓA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THANH THỊNH PHÁT  
ĐÃ THẨM TRA  
Theo văn bản số: .....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....



### CHÚ THÍCH

①	NHÀ HÒA TÁNG
②	NHÀ ĐIỀU HÀNH
③	NHÀ ĐỂ XE
④	NHÀ TRÌNH
⑤	NHÀ LƯU TRO CỐT
⑧	CỔNG CHÍNH
⑨	HỒ ĐIỀU HÒA
⑩	AO SEN

⑩	ĐƯỜNG TUYẾN CHÍNH
⑪	ĐƯỜNG PHÂN KHU
⑫	ĐƯỜNG NỘI BỘ
⑬	VƯỜN CÂY CẢNH
⑭	KHU LƯU TRO CỐT
⑮	TƯỢNG
⑯	BỂ PHỐT
⑰	TRẠM BIẾN THÉ
(P)	BÃI ĐỂ XE

### KÝ HIỆU

	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC		ĐÈN ĐIỆN
	CÔNG TRÌNH HẠ TÁNG		TRỤ CỨU HÒA		ĐI QUẢNG ĐÌNH
	GIỚI HẠN QUY HOẠCH		TƯỢNG		HỒ GA
	HƯỚNG NƯỚC CHẢY				

CHỦ ĐẦU TƯ:  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỤC

ĐỊA ĐIỂM - CÔNG TRÌNH:  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP. THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA

TÊN BẢN VẼ:  
MẶT BẰNG QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN

TT 02

GIÁM ĐỐC	ĐỖ NGỌC TOÀN
CHỦ NHIỆM TK	ĐỖ BỨT CHIẾN
CHỦ TRÌ TK	
THIẾT KẾ	HOÀNG XUÂN NHÂN
AUTOCAD	
QL. KỸ THUẬT	LÊ HỒNG VẤN

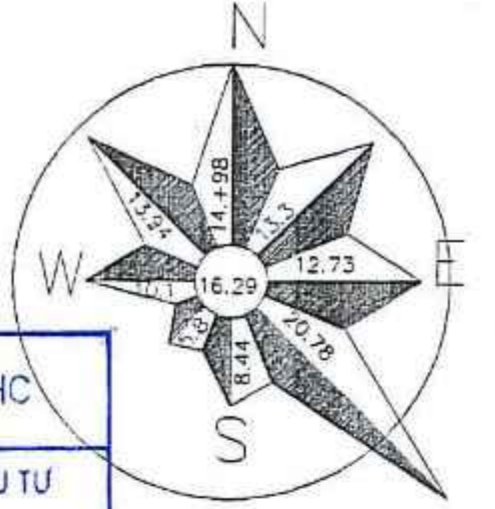
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THÔNG NHẤT  
ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÙI KHẮC NHẬT - KĐT BÌNH MINH-TP. THANH HÓA  
TEL (FAX): 0373.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
WEBSITE: TVANTHONGNHAT.COM.VN

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚC LẠC VIÊN TẠI NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHANG

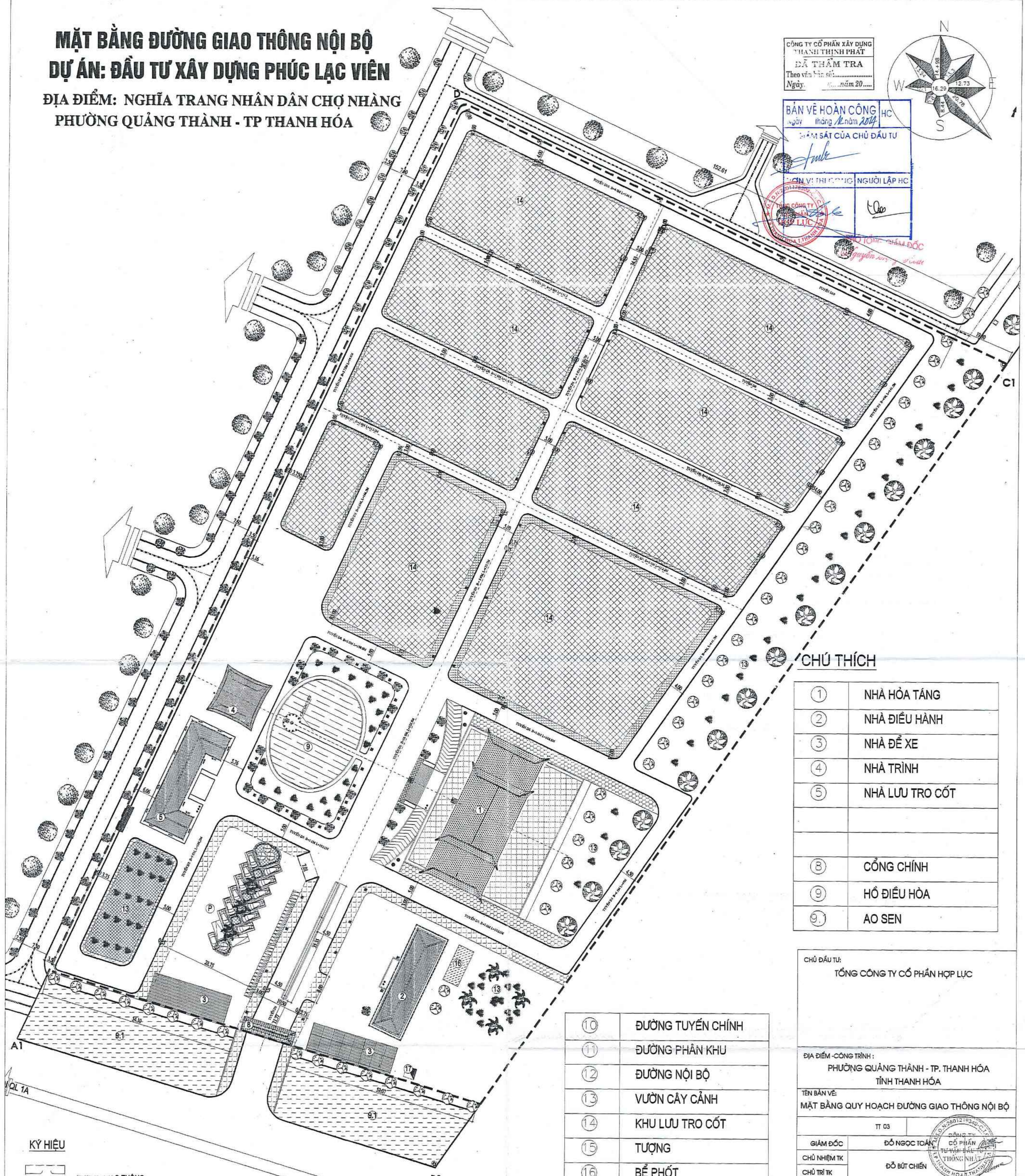
# MẶT BẰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHỨC LẠC VIÊN

ĐỊA ĐIỂM: NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHÀNG  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP THANH HÓA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THANH THỊNH PHÁT  
ĐÃ THẨM TRA  
Theo văn bản số: .....  
Ngày: ..... năm 20.....



**BẢN VẼ HOÀN CÔNG** HC  
ngày tháng năm 2014  
CHẤM SÁT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ  
*[Signature]*  
CHỖ VỊ THÍ CÔNG NGƯỜI LẬP HC  
*[Signature]*  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*[Signature]*



### CHÚ THÍCH

①	NHÀ HỎA TẮNG
②	NHÀ ĐIỀU HÀNH
③	NHÀ ĐỂ XE
④	NHÀ TRINH
⑤	NHÀ LƯU TRO CỐT
⑧	CỔNG CHÍNH
⑨	HỒ ĐIỀU HÒA
⑨	AO SEN

CHỦ ĐẦU TƯ:  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC

ĐỊA ĐIỂM - CÔNG TRÌNH:  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP. THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA

TÊN BẢN VẼ:  
MẶT BẰNG QUY HOẠCH ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ

TT 03	
GIÁM ĐỐC	ĐỖ NGỌC TOÀN
CHỦ NHIỆM TK	ĐỖ BÚT CHIẾN
CHỦ TRÌ TK	
THIẾT KẾ	HOÀNG XUÂN NHÂN
AUTOCAD	
QL. KỸ THUẬT	LÊ HỒNG VÂN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THỐNG NHẤT  
ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÙI KHẮC NHẤT - KẾT BÍNH MINH - TP. THANH HÓA  
TEL (FAX): 0373.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
WEBSITE: TVANTHONGNHAT.COM.VN

⑩	ĐƯỜNG TUYẾN CHÍNH
⑪	ĐƯỜNG PHÂN KHU
⑫	ĐƯỜNG NỘI BỘ
⑬	VƯỜN CÂY CẢNH
⑭	KHU LƯU TRO CỐT
⑮	TƯỢNG
⑯	BỂ PHỐT
⑰	TRẠM BIẾN THỂ
P	BÃI ĐỂ XE

### KÝ HIỆU

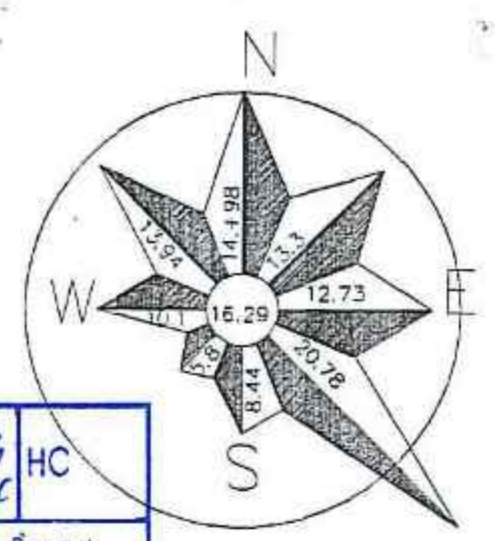
	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC		ĐÈN ĐIỆN
	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG		TRỤ CỨU HÓA		TƯỢNG
	GIỚI HẠN QUY HOẠCH		CÂY XANH		HỒ GA
	HƯỚNG NƯỚC CHẢY				

# MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC

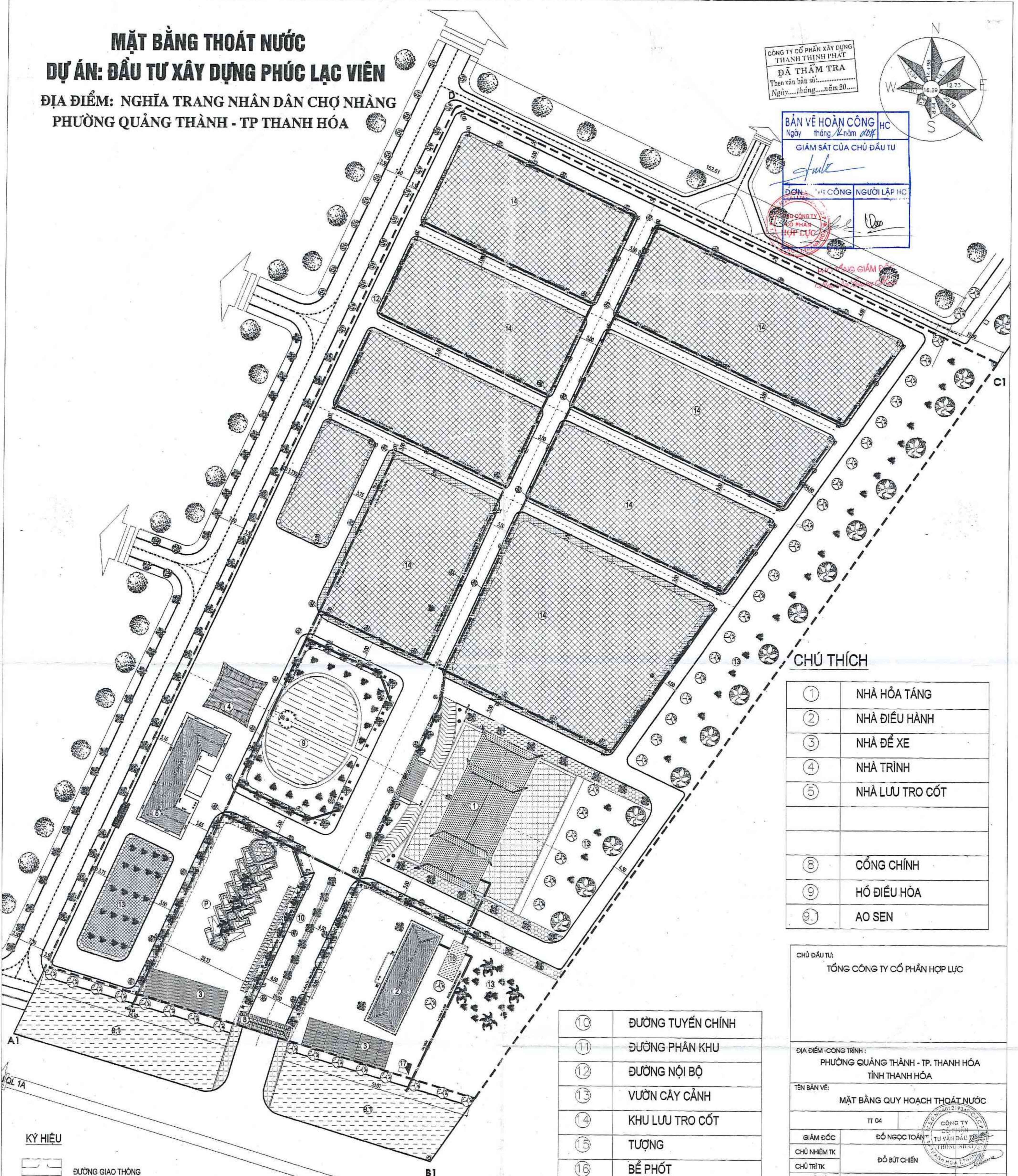
## DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚC LẠC VIÊN

ĐỊA ĐIỂM: NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHANG  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP THANH HÓA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THANH THỊNH PHÁT  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo văn bản số: .....  
Ngày: .. tháng .. năm 20 ..



**BẢN VẼ HOÀN CÔNG** HC  
Ngày .. tháng .. năm ..  
GIÁM SÁT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ  
*[Signature]*  
ĐƠN VỊ THI CÔNG NGƯỜI LẬP HC  
*[Signature]*



### CHÚ THÍCH

①	NHÀ HÒA TÁNG
②	NHÀ ĐIỀU HÀNH
③	NHÀ ĐỂ XE
④	NHÀ TRÌNH
⑤	NHÀ LƯU TRO CỐT
⑧	CỔNG CHÍNH
⑨	HỒ ĐIỀU HÒA
⑩	AO SEN

CHỦ ĐẦU TƯ:  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC

ĐỊA ĐIỂM - CÔNG TRÌNH:  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP. THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA

TÊN BẢN VẼ:  
MẶT BẰNG QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC

TT 04	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THINH PHÁT (THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA)
GIÁM ĐỐC	ĐỖ NGỌC TOÀN
CHỦ NHIỆM TK	ĐỖ BỨT CHIẾN
CHỦ TRÌ TK	
THIẾT KẾ	HOÀNG XUÂN NHÂN
AUTOCAD	
QL. KỸ THUẬT	LÊ HỒNG VĂN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THỐNG NHẤT  
ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÙI KHẮC NHẤT - KĐT BÌNH MINH-TP. THANH HÓA  
TEL (FAX): 0373.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
WEBSITE: TVANTHONGNHAT.COM.VN

⑩	ĐƯỜNG TUYẾN CHÍNH
⑪	ĐƯỜNG PHÂN KHU
⑫	ĐƯỜNG NỘI BỘ
⑬	VƯỜN CÂY CẢNH
⑭	KHU LƯU TRO CỐT
⑮	TƯỢNG
⑯	BỂ PHỐT
⑰	TRẠM BIẾN THÉ
Ⓟ	BÃI ĐỂ XE

### KÝ HIỆU

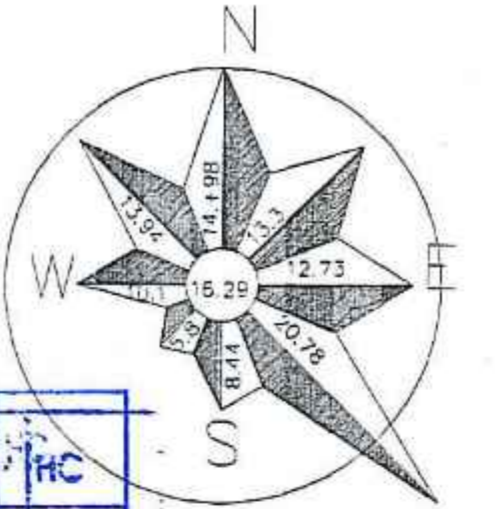
	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC		ĐÈN ĐIỆN
	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG		TRỤ CỤ HÒA		ĐI QUẢNG ĐÌNH
	GIỚI HẠN QUY HOẠCH		TƯỢNG		CÂY XANH
	HƯỚNG NƯỚC CHẢY		HỒ GA		

# MẶT BẰNG CẤP NƯỚC

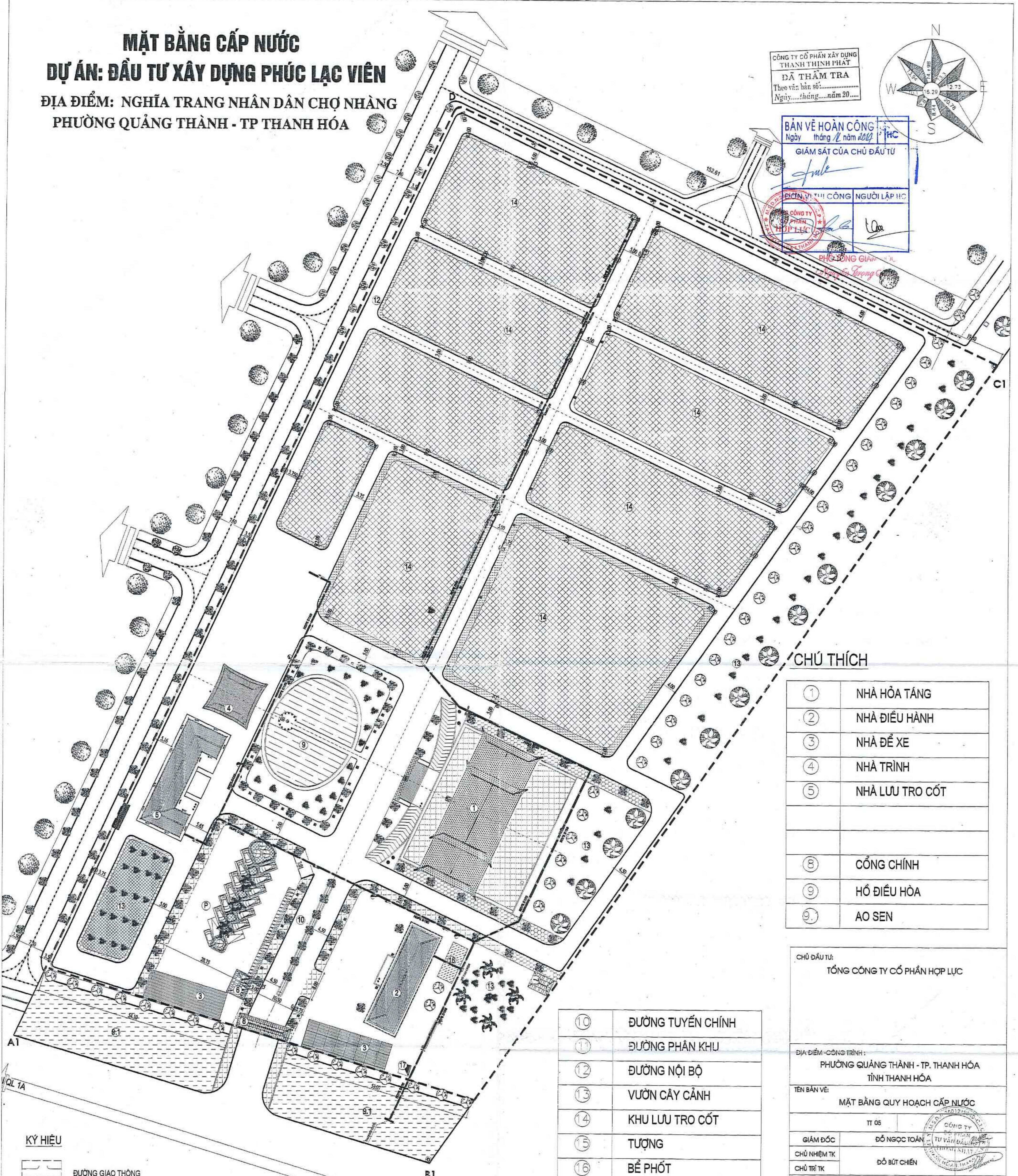
## DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚC LẠC VIÊN

ĐỊA ĐIỂM: NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHÀNG  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP THANH HÓA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THANH THỊNH PHÁT  
ĐÃ THẨM TRA  
Theo văn bản số:.....  
Ngày:.....tháng.....năm 20.....



**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày tháng năm 2014  
GIÁM SÁT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ  
*[Signature]*  
ĐƠN VỊ THI CÔNG NGƯỜI LẬP HC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THANH THỊNH PHÁT  
PHỤ ĐỒNG GIẢM



### CHÚ THÍCH

①	NHÀ HỎA TẮNG
②	NHÀ ĐIỀU HÀNH
③	NHÀ ĐỂ XE
④	NHÀ TRÌNH
⑤	NHÀ LƯU TRỌ CỐT
⑧	CỔNG CHÍNH
⑨	HỒ ĐIỀU HÒA
⑨	AO SEN

CHỦ ĐẦU TƯ:  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC

ĐỊA ĐIỂM - CÔNG TRÌNH:  
PHƯỜNG QUẢNG THÀNH - TP. THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA

TÊN BẢN VẼ:  
MẶT BẰNG QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

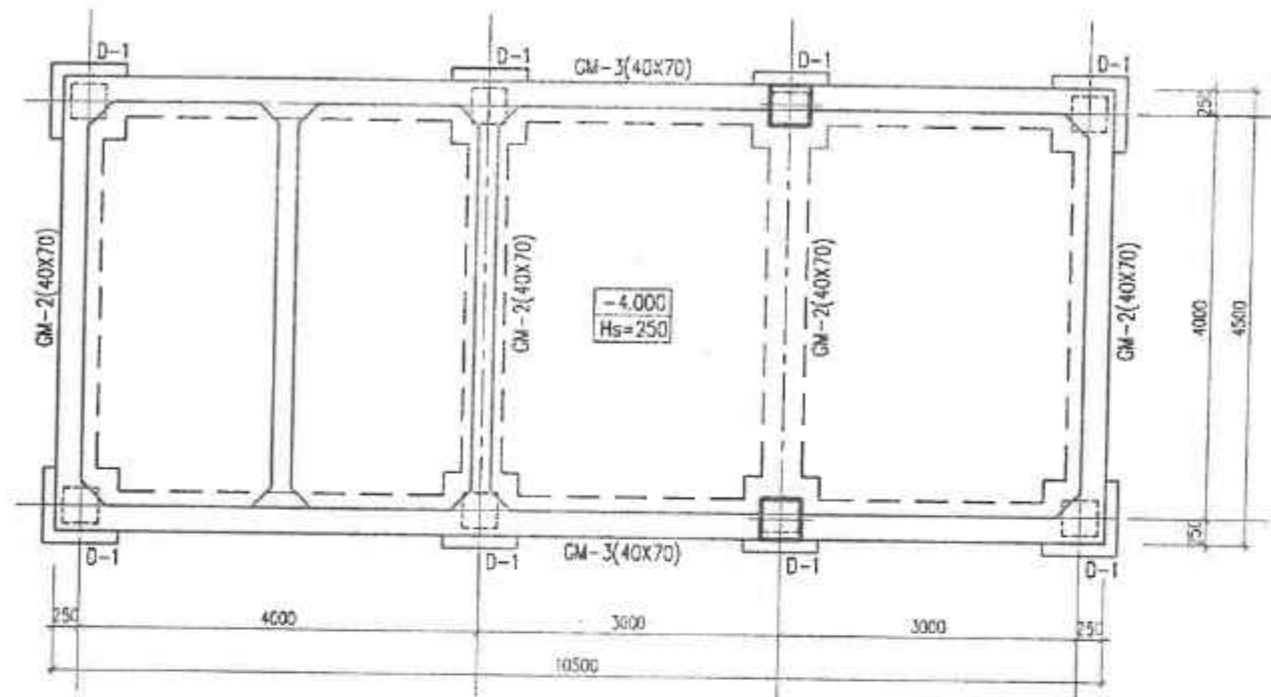
TT 05	
GIÁM ĐỐC	ĐỖ NGỌC TOÀN
CHỦ NHIỆM TK	ĐỖ BÙT CHIẾN
CHỦ TRÌ TK	
THIẾT KẾ	HOÀNG XUÂN NHÂN
AUTOCAD	
QL. KỸ THUẬT	LÊ HỒNG VĂN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THỐNG NHẤT  
ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÙI KHÁC NHẬT - KĐT BÌNH MINH - TP. THANH HÓA  
TEL (FAX): 0373.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
WEBSITE: TVVANTHONGNHAT.COM.VN

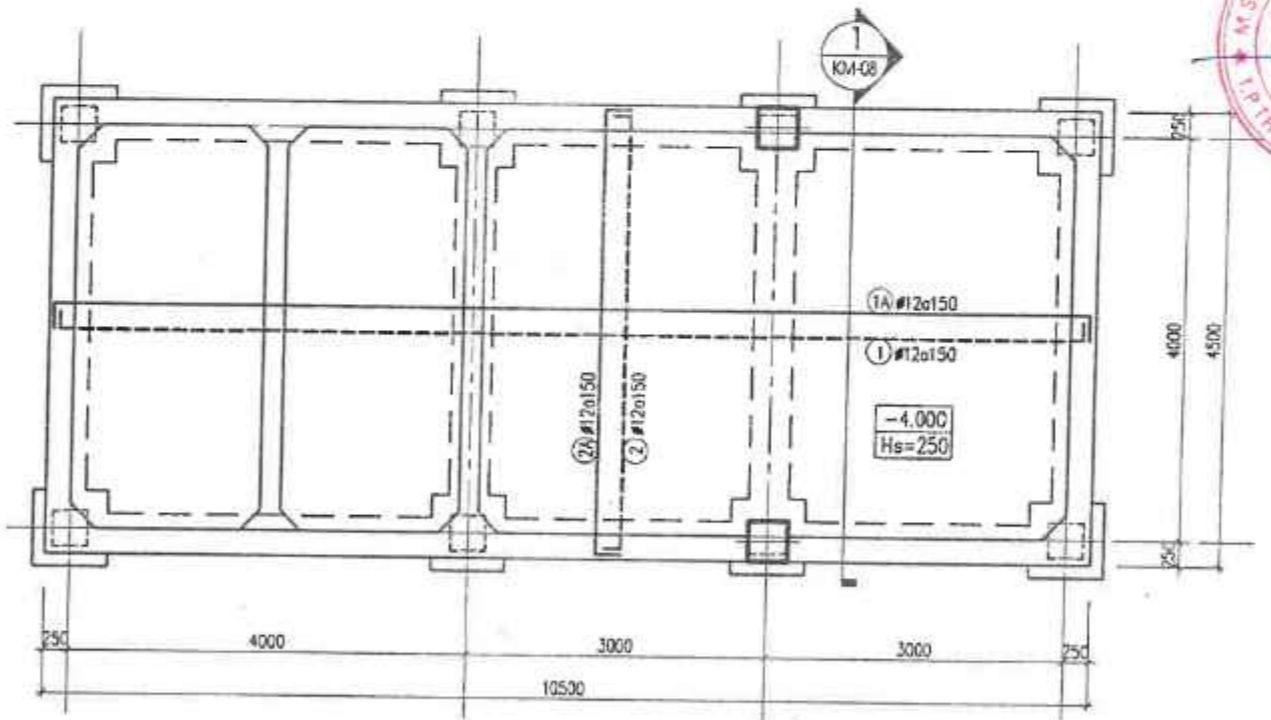
⑩	ĐƯỜNG TUYẾN CHÍNH
⑪	ĐƯỜNG PHÂN KHU
⑫	ĐƯỜNG NỘI BỘ
⑬	VƯỜN CÂY CẢNH
⑭	KHU LƯU TRỌ CỐT
⑮	TƯỢNG
⑯	BỂ PHỐT
⑰	TRẠM BIẾN THẾ
Ⓟ	BÃI ĐỂ XE

### KÝ HIỆU

	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC		ĐÈN ĐIỆN
	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG		TRỤ CỨU HỎA		TƯỢNG
	GIỚI HẠN QUY HOẠCH		ĐI QUẢNG ĐÌNH		CÂY XANH
	HƯỚNG NƯỚC CHẢY		HỒ GA		



MẶT BẰNG KẾT CẤU ĐÁY BỂ PHỐT



MẶT BẰNG THÉP ĐÁY BỂ PHỐT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THANH BÌNH PHÁT  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo vào bản số:.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢN VẼ HOÀN CÔNG HC	
Ngày tháng Năm 2014	
GIÁM SÁT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ	
<i>[Signature]</i>	
ĐƠN VỊ THI CÔNG	NGƯỜI LẬP HC
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Trọng Hải*

CHỦ ĐẦU TƯ  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC**  
Số 59 Đường Nguyễn Chí Thanh - Phường Đồng Thọ  
Thành Phố Thanh Hóa

DỰ ÁN: **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚC LẠC VIÊN**  
HẠNG MỤC: **HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC**  
ĐỊA ĐIỂM: **NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHÀNG**  
**P. QUẢNG THÀNH TP THANH HÓA**



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ  
**THÔNG NHẤT**  
ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÙ ĐẮC NHẤT - KH. B. H. M. H. TP. THANH HÓA  
TEL: (FAX): 0373.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
WEBSITE: TVANHTHONGNHAT.COM.VN

GIÁM ĐỐC: *[Signature]*  
ĐỖ NGỌC TOÁN

CN CÔNG TRÌNH: *[Signature]*  
ĐỖ BÚT CHIẾN

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ: *[Signature]*  
ĐỖ BÚT CHIẾN

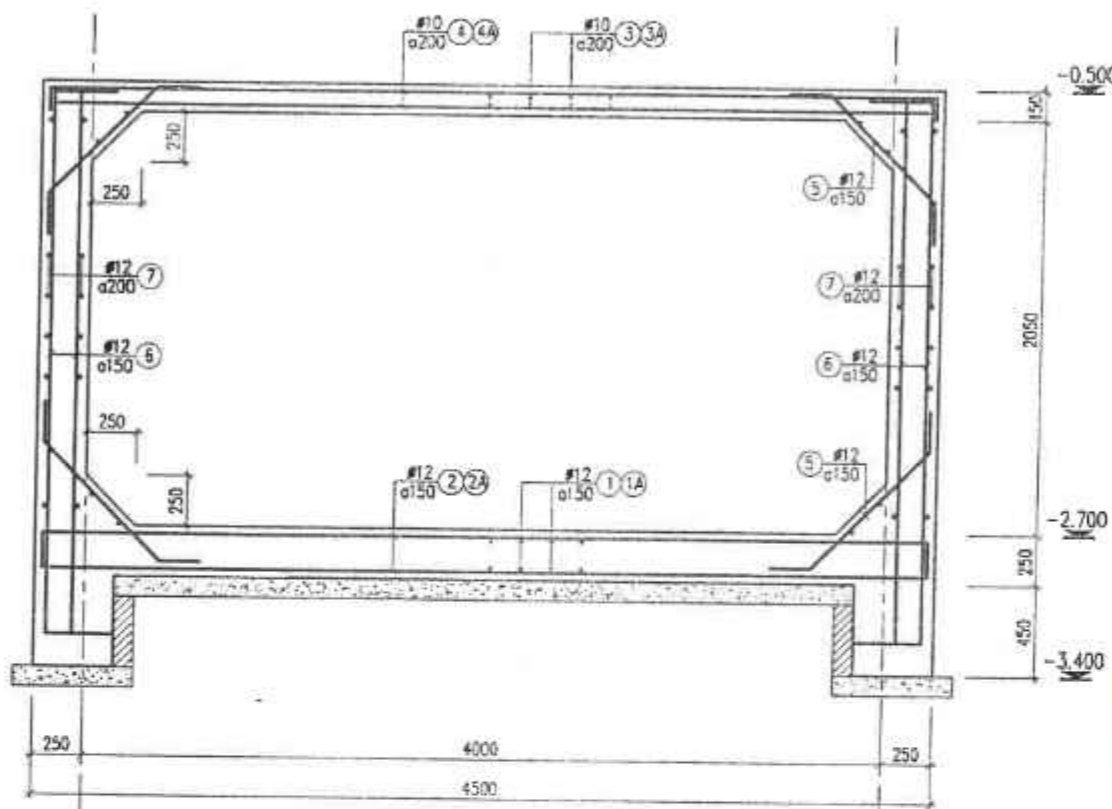
THIẾT KẾ: *[Signature]*  
NGUYỄN ĐỨC HẢI

KIỂM TRA: *[Signature]*  
LÊ ĐÌNH THỊ

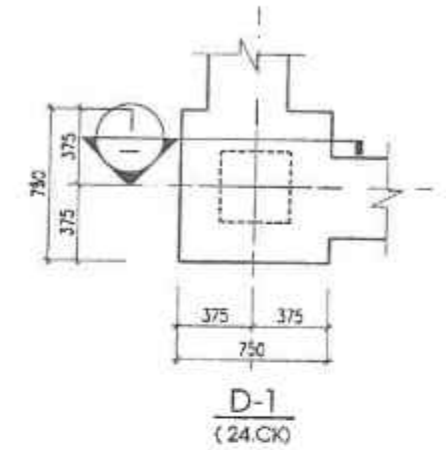
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN:  
THIẾT KẾ BẢN VẼ KỸ THUẬT THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ:  
MB KẾT CẤU ĐÁY BỂ PHỐT  
MB KẾT CẤU THÉP ĐÁY BỂ PHỐT

TỶ LỆ:	
HOÀN THÀNH:	NĂM 2014
SỐ HỢP ĐỒNG:	TK: /2014
KÝ HIỆU BẢN VẼ:	<b>CTN - 21</b>



1-1 MẶT CẮT



D-1 (24. CK)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THANH THỊNH PHÁT  
**ĐÃ THẨM TRA**  
Theo vật bản số:.....  
Ngày...tháng...năm 20....

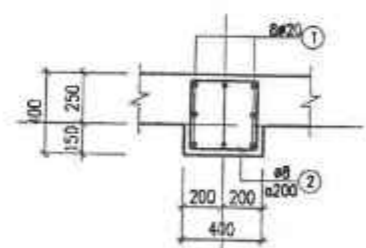


1-1 MẶT CẮT

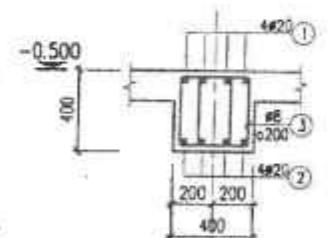
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG HC**  
Ngày tháng năm 2014  
GIÁM SÁT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ  
*[Signature]*  
ĐƠN VỊ THI CÔNG NGƯỜI LẬP HC  
*[Signature]*



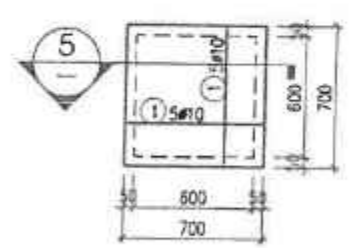
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Trọng Hoàn*



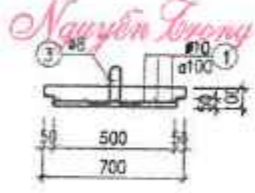
C-1 (L=4.2M 8. CK)



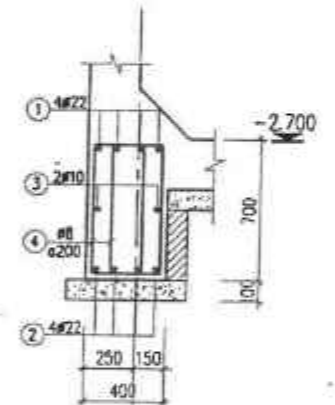
DM-1 (L=4.5M 4. CK)



T-1 (6. CK)



5-5 MẶT CẮT



GM-1 (L=15.5M 2. CK)  
GM-2 (L=4.5M 12. CK)  
GM-3 (L=10.5M 4. CK)

CHỦ ĐẦU TƯ  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC**  
SỐ 30 ĐƯỜNG NGUYỄN CHÍ THANH - PHƯỜNG BÌNH THẠCH  
THÀNH PHỐ THÀNH HÓA

DỰ ÁN: **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHỤC LẠC VIÊN**  
HẠNG MỤC: **HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC**

ĐỊA ĐIỂM: **NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHANG**  
**P. QUẢNG THÀNH TP THANH HÓA**



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ  
**THỐNG NHẤT**  
ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÀ ĐỨC NHẬT - KH. BÌNH MỸ - TP. THANH HÓA  
TEL: (84) 0373.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
WEBSITE: TVANTHONGNHAT.COM.VN

GIÁM ĐỐC:  
*[Signature]*  
ĐỖ NGỌC TOÀN

CN CÔNG TRÌNH:  
*[Signature]*  
ĐỖ BÙT CHIẾN

CHỦ TRÍ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
ĐỖ BÙT CHIẾN

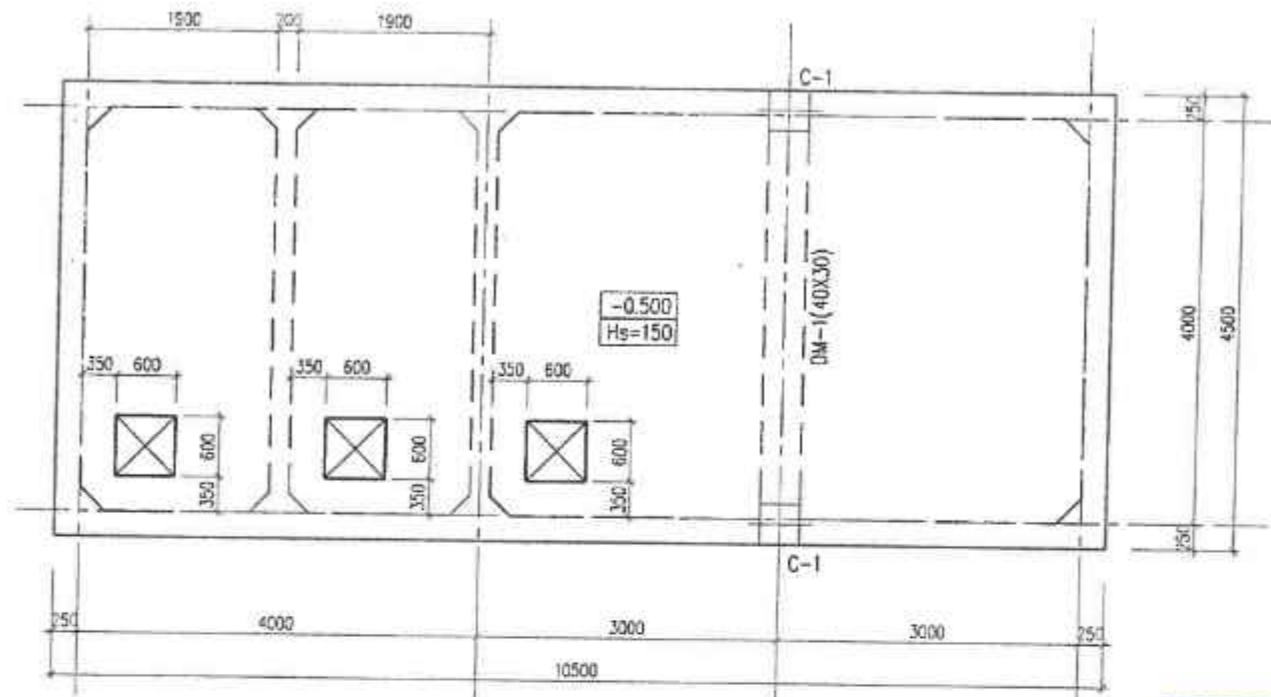
THIẾT KẾ:  
*[Signature]*  
NGUYỄN ĐỨC HẢI

KIỂM TRA:  
*[Signature]*  
LÊ ĐÌNH THỊ

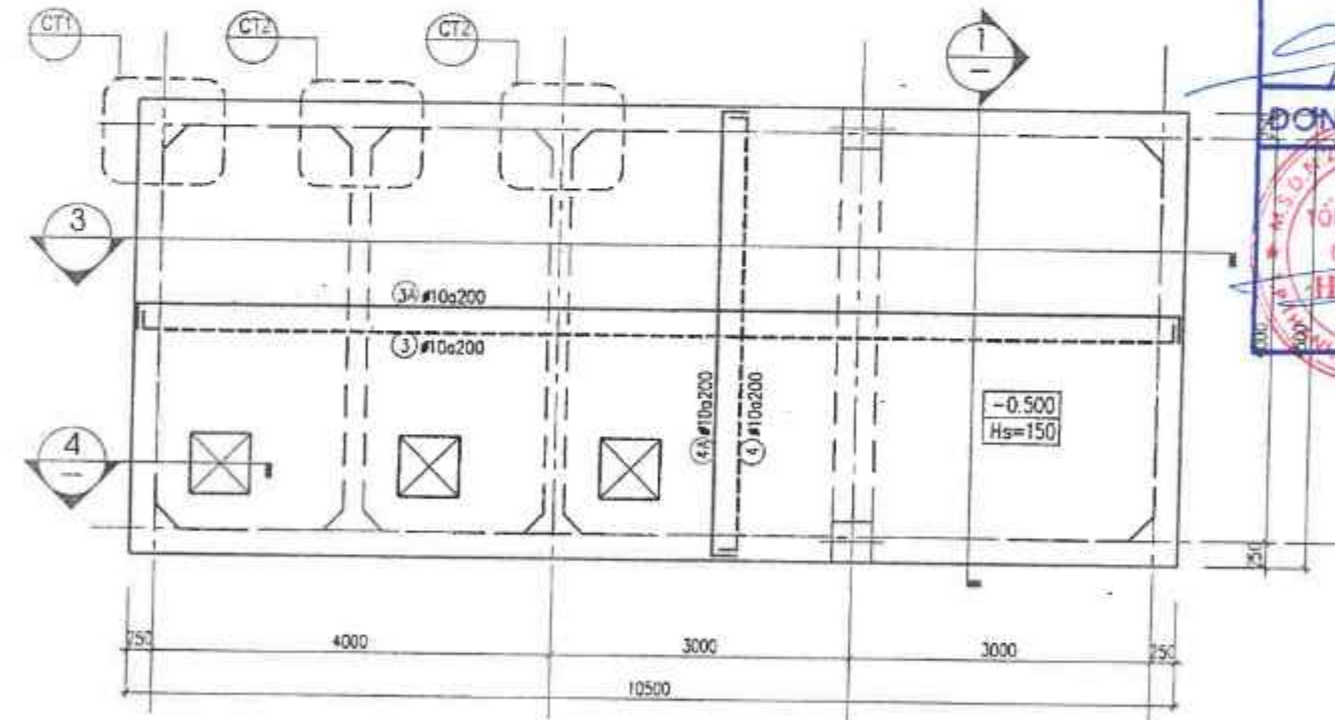
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN:  
THIẾT KẾ BẢN VẼ KỸ THUẬT THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ:  
**CHI TIẾT BẾ PHỐT**

TỶ LỆ:	
HOÀN THÀNH:	NĂM 2014
SỐ HỢP ĐỒNG:	TK / 2014
KÝ HIỆU BẢN VẼ:	<b>CTN - 22</b>



MẶT BẰNG KẾT CẤU NẮP BỂ PHỐT



MẶT BẰNG THÉP NẮP BỂ PHỐT



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THANH THỊNH PHÁT**  
**ĐÃ THĂM TRA**  
 Theo văn bản số:.....  
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

<b>BẢN VẼ HOÀN CÔNG HC</b>	
Ngày tháng Năm 2014	
<b>GIÁM SÁT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ</b>	
<i>[Signature]</i>	
<b>ĐƠN VỊ THI CÔNG</b>	<b>NGƯỜI LẬP HC</b>
	<i>[Signature]</i>

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Trọng Hòa*

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC**  
 SỐ 04 ĐƯỜNG NGUYỄN CHÍ THẠNH - PHƯỜNG SÔNG TRỌNG - THÀNH PHỐ THANH HÓA

**DỰ ÁN:**  
**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHỨC LẠC VIÊN**  
**HẠNG MỤC:**  
**HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC**

**ĐỊA ĐIỂM:**  
**NGHĨA TRANG NHÂN DÂN CHỢ NHẰNG**  
**P. QUẢNG THÀNH TP THANH HÓA**



**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THỐNG NHẤT**  
 ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÙI KHÁC NHẬT - KHU BẾN MÌNH TP THANH HÓA  
 TEL: 0432.0273.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
 WEBSITE: TVANHONGNHAT.COM.VN

**GIÁM ĐỐC:**  
*[Signature]*  
**ĐỖ NGỌC TOÀN**

**CN CÔNG TRÌNH:**  
*[Signature]*  
**ĐỖ BỨT CHIẾN**

**CHỦ TRÍ THIẾT KẾ:**  
*[Signature]*  
**ĐỖ BỨT CHIẾN**

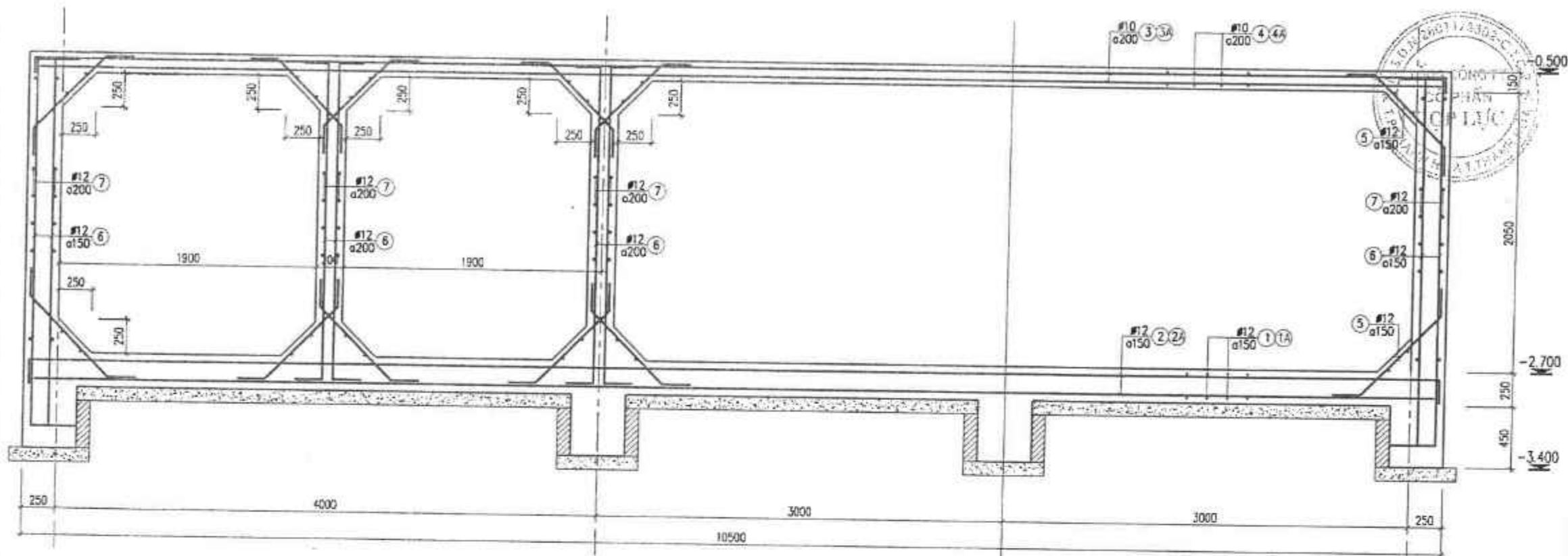
**THIẾT KẾ:**  
*[Signature]*  
**NGUYỄN ĐỨC HẢI**

**KIỂM TRA:**  
*[Signature]*  
**LÊ ĐÌNH TH**

**GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN:**  
 THIẾT KẾ BẢN VẼ KỸ THUẬT THI CÔNG

**TÊN BẢN VẼ:**  
**MB KẾT CẤU NẮP BỂ PHỐT**  
**MB KẾT CẤU THÉP NẮP BỂ PHỐT**

<b>TỶ LỆ:</b>	
<b>HOÀN THÀNH:</b>	NĂM 2014
<b>SỐ HỢP ĐỒNG:</b>	TK: /2014
<b>KÝ HIỆU BẢN VẼ:</b>	<b>CTN - 23</b>



3-3 MẶT CẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THANH THỊNH PHÁT  
ĐÃ THẨM TRA  
Theo văn bản số:.....  
Ngày.....tháng.....năm 20.....

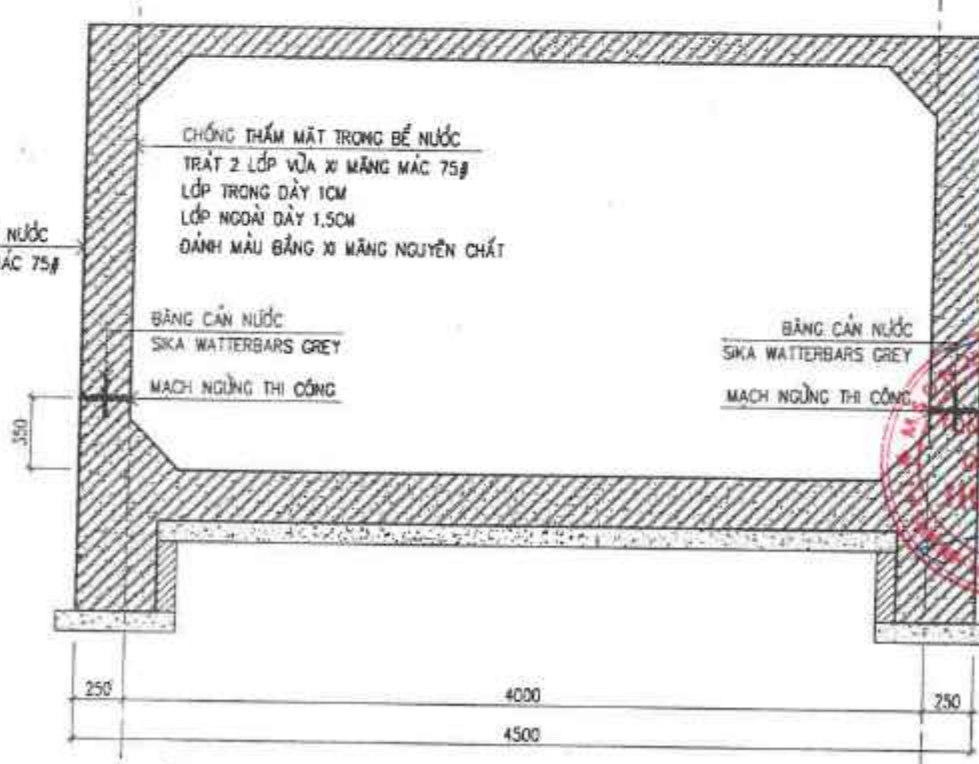
CHỐNG THẤM MẶT NGOÀI BỂ NƯỚC  
TRÁT 2 LỚP Vữa Xi MĂNG MẮC 75#  
LỚP TRONG DÀY 1CM  
LỚP NGOÀI DÀY 1.5CM  
MẶT NGOÀI QUÉT BITUM

CHỐNG THẤM MẶT TRONG BỂ NƯỚC  
TRÁT 2 LỚP Vữa Xi MĂNG MẮC 75#  
LỚP TRONG DÀY 1CM  
LỚP NGOÀI DÀY 1.5CM  
ĐÁNH MÀU BẢNG Xi MĂNG NGUYÊN CHẤT

BẢNG CÁN NƯỚC  
SIKA WATTERBARS GREY  
MẠCH NGỪNG THI CÔNG

BẢNG CÁN NƯỚC  
SIKA WATTERBARS GREY  
MẠCH NGỪNG THI CÔNG

CHI TIẾT CHỐNG THẤM BỂ PHỐT



BẢN VẼ HOÀN CÔNG HC  
Ngày tháng / năm 2014

GIÁM SÁT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ THI CÔNG NGƯỜI LẬP HC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Trọng Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC  
Số 30 Đường Nguyễn Chí Thanh - Phường Đồng Thọ  
Thành Phố Thanh Hóa

DỰ ÁN:  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
PHỤC LẠC VIÊN  
HẠNG MỤC:  
HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC

ĐỊA ĐIỂM:  
NGHĨA TRANG NHÂN DÂN  
CHỢ NHANG  
P. QUẢNG THÀNH TP THANH HÓA



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ  
THÔNG NHẤT  
ĐC: SỐ 30 ĐƯỜNG BÙ ĐẮC NHÚT - P. ĐÀNH MÈNH - TP THANH HÓA  
TEL: (84) 0373.718.187 - EMAIL: TVTHONGNHAT@GMAIL.COM  
WEBSITE: TVTHONGNHAT.COM.VN

GIÁM ĐỐC:  
*[Signature]*  
ĐỖ NGỌC TOÀN

CN CÔNG TRÌNH:  
*[Signature]*  
ĐỖ BỬU CHIẾN

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ  
*[Signature]*  
ĐỖ BỬU CHIẾN

THIẾT KẾ:  
*[Signature]*  
NGUYỄN ĐỨC HẢI

KIỂM TRA:  
*[Signature]*  
LÊ ĐÌNH THỊ

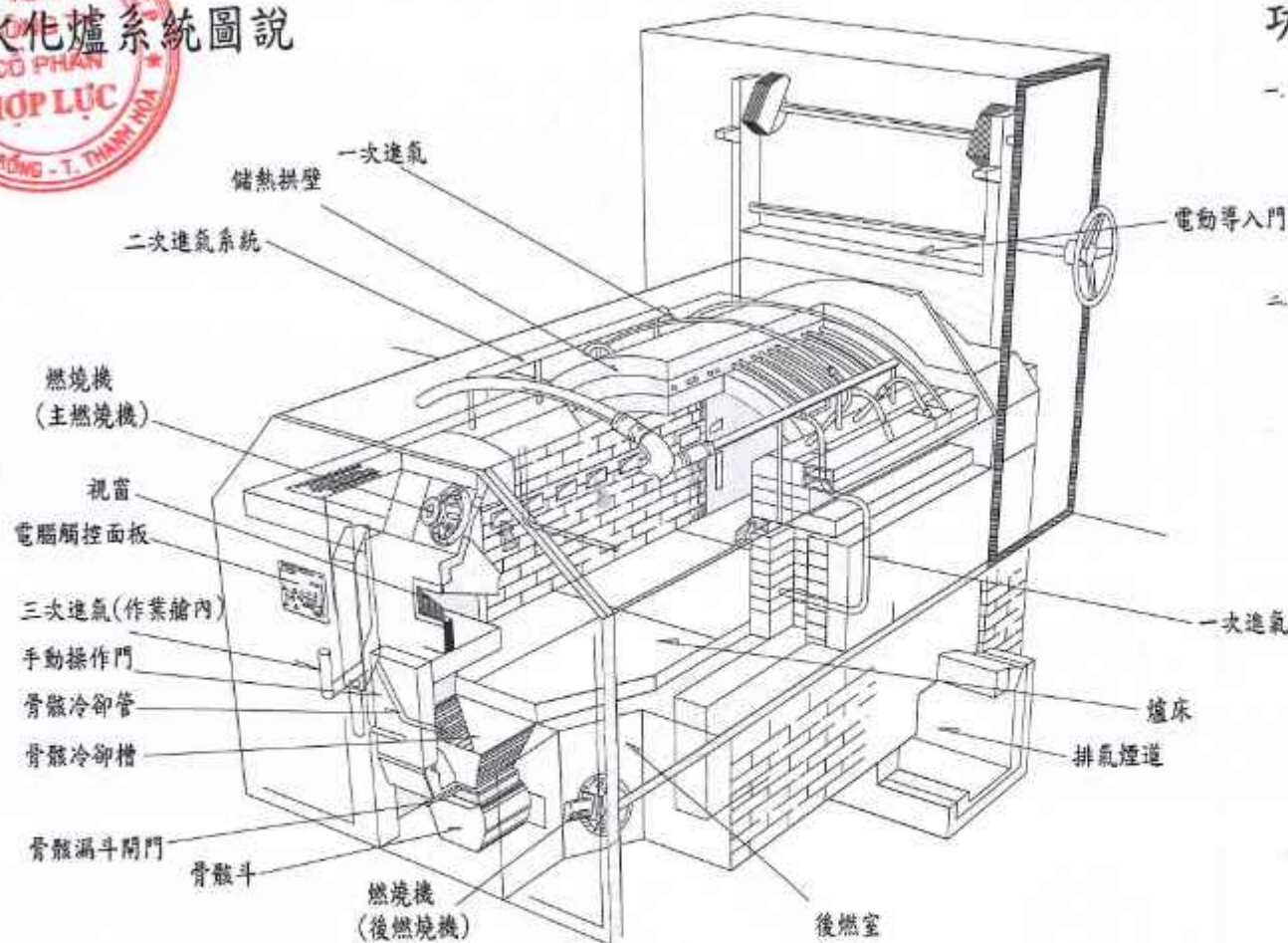
ĐẠI ĐOÀN THỰC HIỆN:  
THIẾT KẾ BẢN VẼ KỸ THUẬT THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ:  
CHI TIẾT CHỐNG THẤM BỂ PHỐT

TỶ LỆ:	
HOÀN THÀNH:	NĂM 2014
SỐ HỢP ĐỒNG:	TK: /2014
KÝ HIỆU BẢN VẼ:	CTN - 24



# 火化爐系統圖說



## 功能規格說明(標準型)

- 一. 功能:
  1. 藉由預熱及二次燃燒使主燃室溫度攝氏700度後開始執行火化作業。
  2. 將木匣上之棺木, 於開啟火化爐導入門後解柩木置入主燃室。
  3. 棺木因高溫自然變化, 過程中強力注入空氣助燃, 約90分鐘完成火化作業, 骨灰經輸入骨骸斗經冷卻槽後, 交家屬掛骨袋埋。
  4. 骨骸斗取出後, 爐溫仍保持攝氏500度以上經高加溫恢復700度以上即可進行第二輪火化作業。
  5. 爐溫室增設後燃室, 上部爐體之管氣通過後燃室, 經700~850°C之高溫火箱再燃, 完全燒盡所有廢氣及雜質, 使排出之氣體符合環保標準。
- 二. 規格:
  1. 外觀: 長 3600mm 寬 2000mm 高 3000mm
  2. 外觀: 由不銹鋼鍍加斷熱材包覆。
  3. 爐體: 由多種耐火磚, 耐熱磚, 耐熱泥, 高溫耐火泥, 矽磚, 可塑性耐火泥等材料組裝而成, 上層1層主燃室, 下層為後燃室及兩個各4層混合燃室, 爐體與外殼間為不銹鋼管架用以支撐外殼及設置管線及控制系統。
  4. 進氣風車: 用電量4KW 220/380V 60HZ
  5. 排氣風車: 用電量4KW 220/380V 60HZ
  6. 電動導入門: 為電動上開式, 門高寬1200mm高1100mm厚150mm由不銹鋼外殼內底層厚實質耐斷熱磚之不銹鋼板及相鄰組成, 其傳裝置由電動馬達(220/380V 0.12KW), 鎖柱, 配重, 軌道, 手動轉盤及微動開關等組成。
  7. 操作操作系統: 主燃室, 檢視窗, 操作門, 骨灰冷卻室, 收集箱, 電腦觸控面板及火化爐電腦控制系統等另行組成。
    - a. 燃燒機: 瓦斯燃燒機, 主燃燒機與後燃室相同規格。
    - b. 檢視窗: 作業艙面牆上120\*120mm壓力檢視窗直接爐體上由耐火泥運送並向主燃室提供檢視燃燒狀況之檢視孔, 孔之爐內側150\*150mm, 觀察窗50\*400mm
    - c. 手動操作門: 通向主燃室為火化後骨灰收集作業口, (寬50\*高50\*厚10cm由SUS304不銹鋼外殼包斷熱材料)
    - d. 骨骸冷卻槽: 連接主燃室足端滿斗狀空間, 上段開口400mm\*400mm, 下段開口200mm\*200mm, 底部設有抽出式開門, 左右側各有一冷卻空氣管(SUS304不銹鋼管D=3/4"), 導入冷空氣冷卻骨灰。
    - e. 骨骸斗: 承接抽出骨骸滿斗槽開門後滑落之骨灰。
    - f. 電腦觸控面板及火化爐電腦控制系統: 包括PLC電腦觸控板, 配電盤, 進氣分配器及觸控面板等火化爐電腦控制系統。
  8. 爐體, 進排氣系統, 煙道, 燃自等標註另詳。
  9. 其他為完成火化功能所必需之所有設備及附件。

## TABO 火化爐圖說(一)

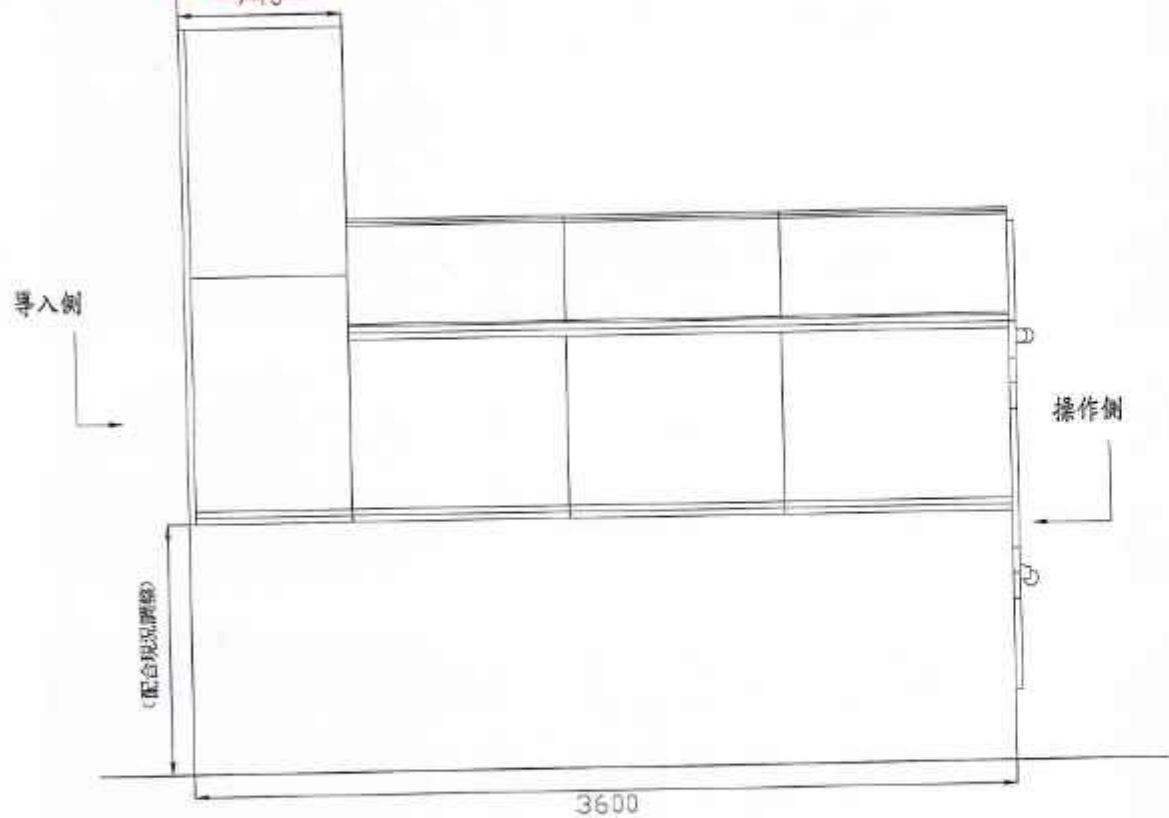
設備主要尺寸規格(尺寸± 5%)

圖名 火化爐設備圖說(一)  
標準型

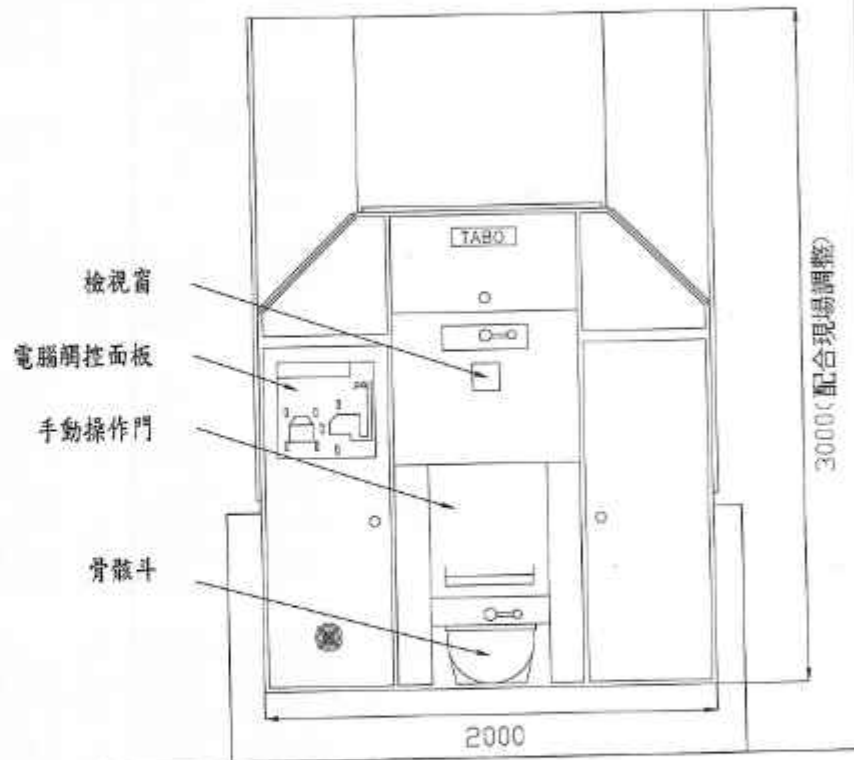
外觀	尺寸
爐體	式制
進氣	系列
排氣	系列
編號	規格
	A-01



標準型(一般規格)



側視圖



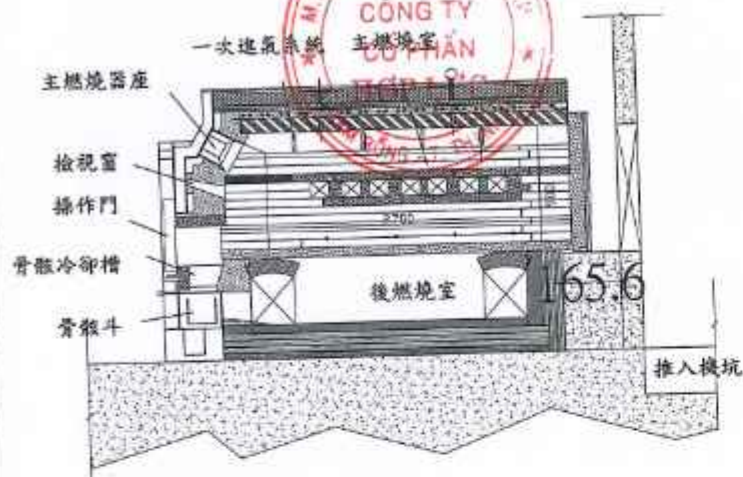
正視圖

## TABO 火化爐圖說(二)

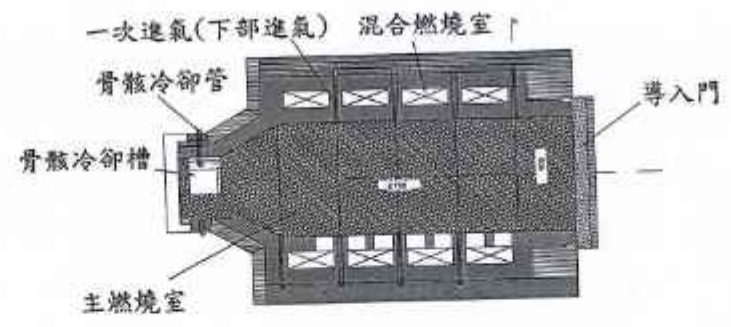
設備主要尺寸規格(尺寸± 5%)

圖名 火化爐設備圖說(二)  
標準型

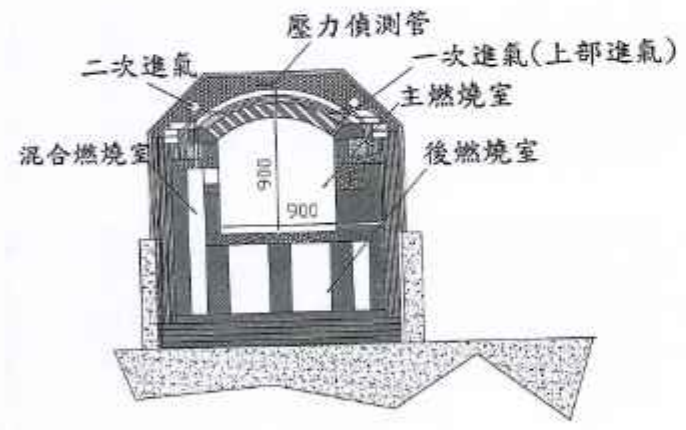
設計	審核
繪圖	校對
修改	日期
制圖	頁數
	A-02



① 爐體長向剖面圖



② 爐體水平剖面圖



③ 爐體縱向剖面圖



④ 爐體縱向剖面圖

耐火材料規格表(標準型)		
圖例	名稱	規格
	LCC 高溫耐火磚 (傾斜式)	尺寸: 450*450*80
	SK-36 標準磚	尺寸: 230*115*65
	SK-36 拱形磚 高溫耐火磚	尺寸: 230*115*75/67
	SK-38 耐高溫高鉻磚	尺寸: 230*115*65
	保溫板	最大工作溫度 1100度 尺寸: 1000*600*50
	保溫棉	最大工作溫度 1260度
	磚塊	最大工作溫度 1260度
	鉻鉍耐火磚	最大工作溫度 1260度 尺寸: 230*115*75
	可錳性耐火泥	CA-17
	保溫磚 B1	尺寸: 230*115*65
	SK32 耐火磚	標準耐火磚 尺寸: 230*114*65mm
	SK34 耐火磚 (拱形磚)	標準拱形耐火磚 尺寸: 230*114*65/55mm
	十丁磚 SK36	尺寸: 650*230*114mm

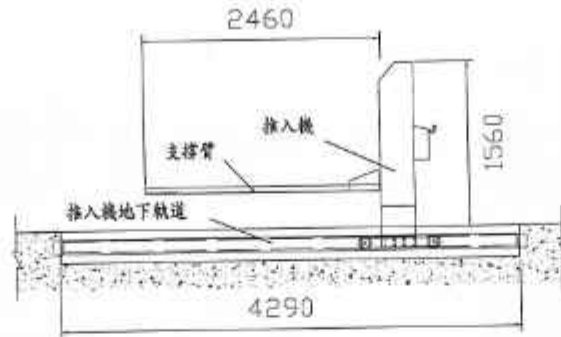
# 火化爐耐火構造圖說(標準型)

設備主要尺寸規格(尺寸± 5%)

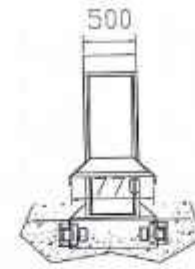
圖名	火化爐耐火構造圖說 標準型		
比例	1:1	圖號	
日期		圖別	
版本	01	圖紙	A-03



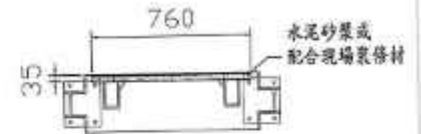
棺木推入機上視圖



棺木推入機側視圖



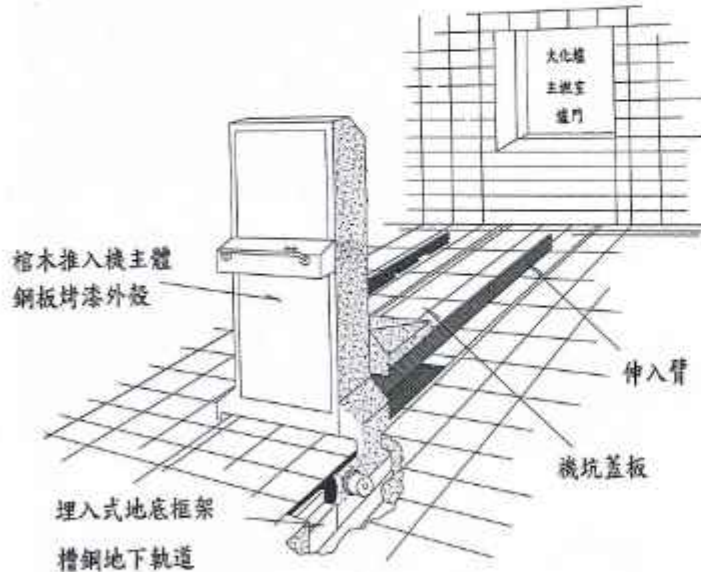
棺木推入機正視圖



軌道盖板剖面圖

- 一. 型式：油壓鏈條升降式
- 二. 功能：藉油壓動力升降棺木，以人工操作按鈕開啟爐門並將棺木
- 三. 說明：

- 1. 外觀(含伸入臂) 長 2460mm 寬 770mm 地上高 1560mm
- 2. 舉昇重：標準型165kg以上 舉高：可順利將棺木送入爐膛之高度
- 3. 棺木推入機主體，含 a. 油壓機 b. 伸入臂 c. 鋼板烤漆外殼
- 4. 合理入式地底框架
- 5. 含電源及操控配線



## 棺木推入機(一階式-標準型)

設備主要尺寸規格(尺寸± 5%)

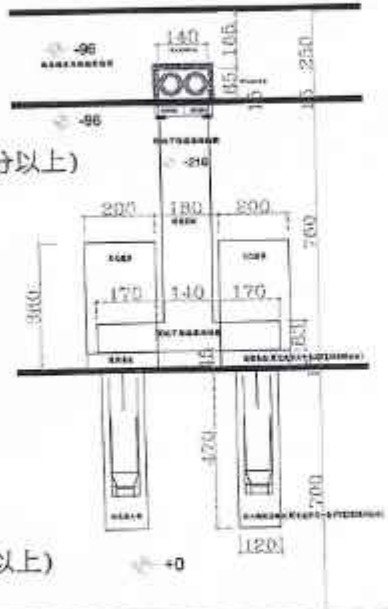
廠名

棺木推入機(一階式-標準型)

外型		單位	
尺寸		比例	
材料		規格	
耐久		圖號	A-04



火化爐操作區(深度至少760公分以上)

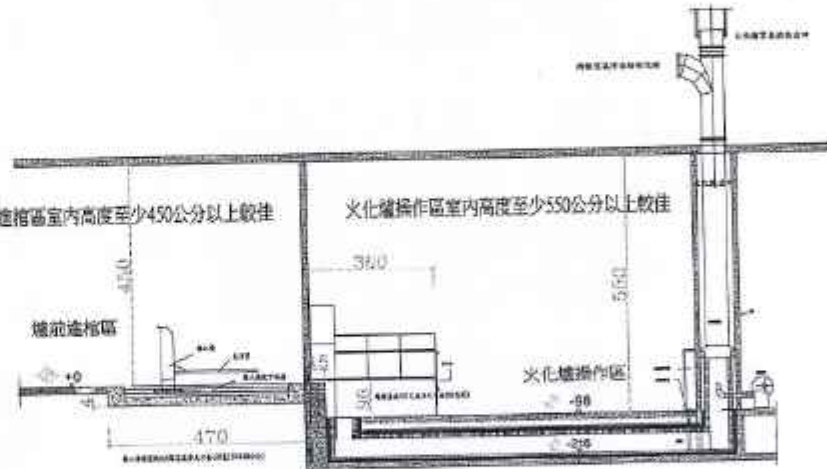


爐前進棺區(深度700公分以上)



爐前進棺區室內高度至少450公分以上較佳

火化爐操作區室內高度至少550公分以上較佳



## 火化爐結構體預留尺寸說明

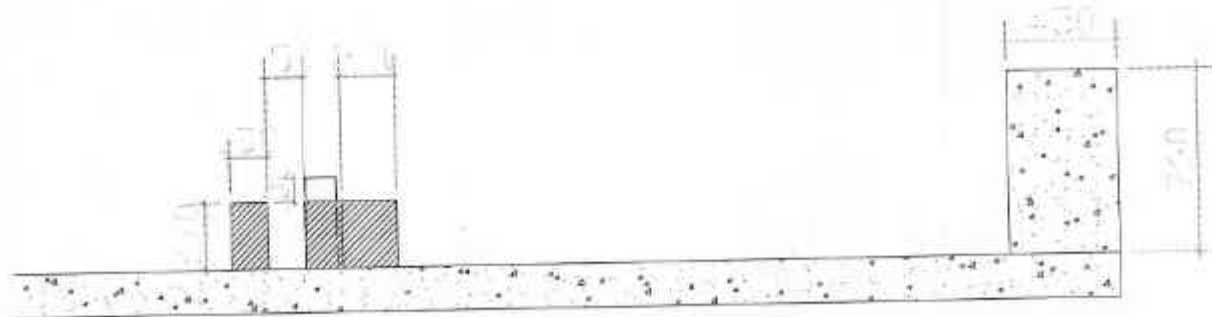
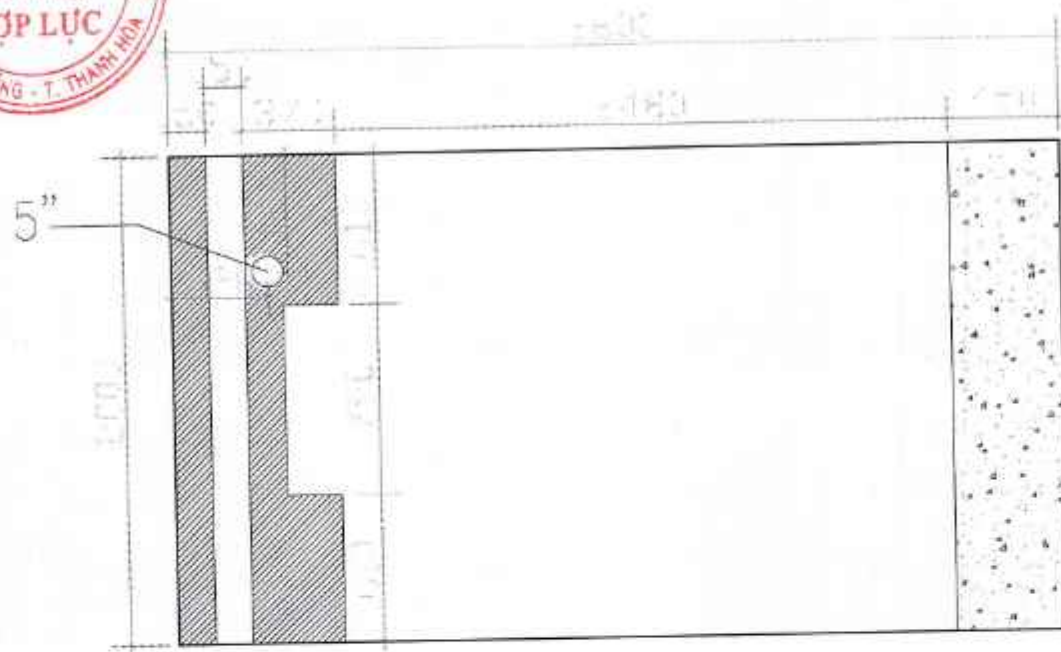
## 二階式火化爐結構體預留尺寸說明

設備主要尺寸規格(尺寸± 5%)

圖名

火化爐結構體預留尺寸說明

圖號	圖別	圖次	圖名
			火化爐結構體預留尺寸說明
			A-05

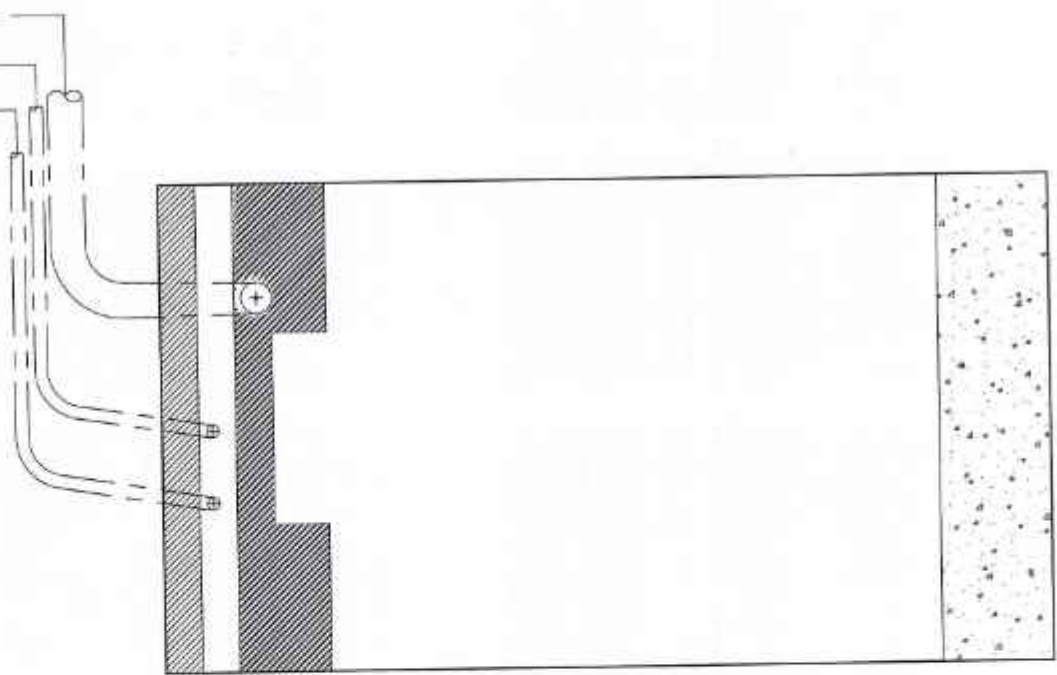


90\*90cm火化爐基礎尺寸說明

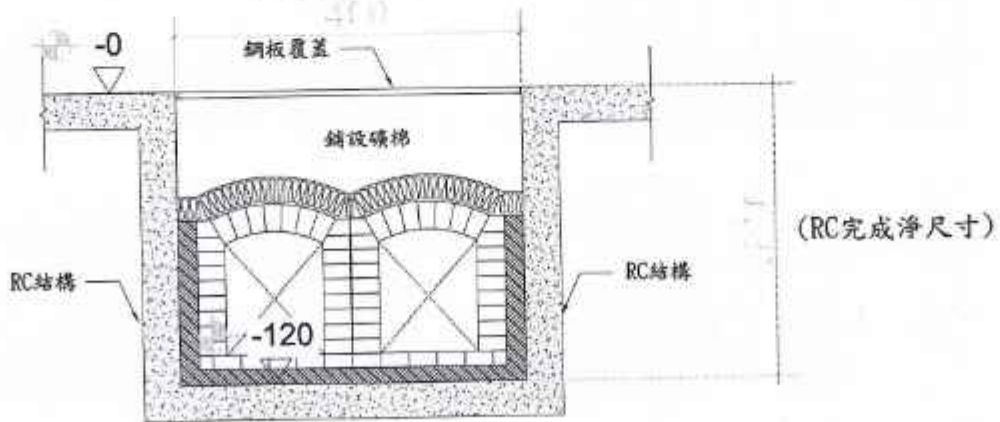
A-06



進排氣風車電源管  
電源管



(RC完成淨尺寸)



RC地下煙道結構體